

Charlotte Bronte

Jane Eyre



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2006

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 1

Ở GATESHEAD HALL

Gió lạnh mùa đông mang theo những áng mây đen và mưa tầm tã, đến nỗi chẳng ai nghĩ đến chuyện đi ra ngoài. Tôi chẳng bao giờ đi đâu xa, nên cảm thấy thích thú vào những buổi chiều se lạnh như thế này. Thật ngao ngán khi trở về nhà trong bầu không khí âm u buồn tẻ như thế, với các ngón chân tay lạnh cóng, với lòng chán nản vì phải bị chị vú Bessie la mắng. Ngoài ra, tôi lại thường có mặc cảm thua sút đối với John Reed và mấy đứa em gái của nó là Eliza và Georgiana.

Con cái nhà Reed bây giờ đang quây quần quanh mẹ trong phòng khách. Bà ấy nằm trên chiếc trường kỷ cạnh lò sưởi, vẻ sung sướng lộ ra mặt khi có mấy con cùng đang ở bên mình. Họ không muốn tôi cùng ở với họ. Bà bảo rằng, cho đến khi nào bà nghe chị Bessie nói tôi đã chịu khó để trở thành đứa bé ngoan, bà mới nghĩ đến chuyện thương yêu tôi.

Tôi bèn hỏi bà :

-Thế chị Bessie đã nói cháu như thế nào?

Bà Reed liền đáp:

- Đây Jane, mẹ không thích ai cật vấn mẹ như thế. Một đứa bé không được nói năng với một người lớn như thế. Hãy kiếm chỗ mà ngồi yên, cho đến khi nào cháu biết cách nói năng lễ độ.

Bên cạnh phòng khách là phòng ăn điểm tâm nhỏ. Tôi lách ngay vào đó. Tôi lấy quyển sách trên giá sách, sau khi đã biết chắc nó là một cuốn truyện tranh, và trèo lên ngồi trên bệ cửa sổ. Tại đây, tôi ngồi tréo chân, kéo tấm màn che cửa sổ và thu mình trong một thế

giới riêng tư. Nếp gấp của tấm màn màu tím đã che khuất tôi khỏi bị ai ở phòng phía bên phải trông thấy, còn phía bên trái tôi thì các khung kính đã ngăn cách tôi với không khí ẩm đậm của bầu trời tháng mười một bên ngoài. Tôi lật sách xem, thỉnh thoảng dừng lại, đưa mắt nhìn ra trời chiều mùa đông. Xa xa, tôi chỉ thấy sương mù và mây đen. Gần hơn là bãi cỏ ẩm ướt, những bụi cây bị bão thổi rạp xuống, và cơn mưa dai dẳng với ngọng gió mùa đông đang ào ào thổi tới.

Tôi quay về với cuốn sách. Đó là cuốn "Chuyện các loài chim ở nước Anh" của Bewick. Có nhiều trang miêu tả cảnh băng giá và các mỏm đá cheo leo ở miền Bắc, nơi các loài chim biến đến làm tổ. Nghĩ đến những vùng xa xôi đầy băng tuyết ấy, tôi lại chạnh nghĩ đến thân phận mình: mờ mịt. Cái ý tưởng mơ hồ ấy cứ chập chờn trong đầu óc tôi. Mỗi bức hình trong sách đã kể một câu chuyện, tôi thấy thật kỳ bí và hấp dẫn. Chuyện hấp dẫn chẳng khác gì chuyện của Chị Bessie thỉnh thoảng đã kể cho tôi nghe trong những tối mùa đông, khi chị cao hứng.

Cho nên, có cuốn sách của Bewick trong tay, tôi thật sung sướng, sung sướng vì hoàn cảnh của tôi. Tôi cứ nơm nớp sợ có ai quấy rầy mình, thế mà chuyện lại có thật. Cửa phòng bỗng bật mở.

Tôi nghe tiếng nói của John Reed. Khi thấy căn phòng không có người, nó đứng yên. Rồi nó gọi mấy con em của nó lại, bảo chúng:

-Nó đâu nào? Lizzi! Georgy! Jane không có ở đây mà!

Tôi mừng vì có cái màn cửa che, tôi cầu mong nó đừng thấy tôi. Nhưng Eliza lại nhanh hơn John, nó nói liền:

-Chắc là nó ngồi nơi cửa sổ.

Tôi phải bước ra giữa phòng và nói với John Reed :

-Nào anh muốn cái gì?

Nó đáp:

-Mày hãy nói: Thưa ông Reed, ông muốn gì? Tao muốn mày đến đây.

Nó ngồi vào 1 chiếc ghế bọc nệm và ra dấu cho tôi đến trước mặt nó.

Thường quen vâng lời John, tôi đến trước mặt nó. Nó là một thằng học sinh 14 tuổi, lớn hơn tôi 4 tuổi, vì tôi mới lên 10. Nó to, bự so với tuổi của nó. Mặt to, tay chân thô ráp. da dễ bệnh hoạn.

John Reed ít thương mẹ và em nó. Nó lại rất ghét tôi. Nó thường xuyên bắt nạt, trừng phạt tôi. Tôi rất sợ nó và mỗi lần nó đến gần là tôi run lên. Có nhiều lúc tôi quá khiếp đảm,nhưng chẳng biết nhờ ai giúp đỡ. Tôi ở trong nhà chẳng ai muốn động đến ông chủ nhỏ của họ, còn bà Reed thì lại không thêm hay biết gì về hành động của đứa con trai độc nhất của mình cả.

Khi tôi đến gần ghế hắn ngồi, John Reed bỏ mất mấy phút để thề lưởi với tôi. Tôi biết hắn sắp đánh tôi, và trong khi tôi đợi hắn đánh, tôi thấy cái mặt hắn xấu xí và ghê tởm làm sao. Như đọc được ý nghĩ của tôi, thỉnh linh hắn đánh tôi thật mạnh. Hắn hỏi:

- Mày làm cái gì sau bức màn?

Tôi đáp:

-Đọc sách.

-Đưa tao xem cuốn sách.

Tôi trở lại cửa sổ và lấy cuốn sách đem đến cho hắn xem. John Reed nói tiếp:

- Mày không được đọc sách của tao. Mẹ tao bảo mày là đứa ở nhờ. Cha mày không để lại một đồng. Đáng ra mày phải đi ăn xin, chứ không được ở với con cái nhà quý tộc. Lẽ ra mày không được ăn mặc như chúng tao. Đến đứng gần cửa lớn, tránh các cửa sổ và gương soi đi.

Tôi bước đi, không ngờ trước là hắn sẽ làm gì. Thế rồi tôi thấy hắn đưa cuốn sách lên và

ném vào tôi. Tôi tránh không kịp. Cuốn sách đập vào tôi khiến tôi té nhào vào cánh cửa, đầu đập vào đấy bị rách một đường. Vết rách chảy máu, tôi đau đớn vô cùng. Vừa giận vừa sợ, không chịu nổi, tôi la lên:

- Mày là thằng độc ác, tàn bạo! Mày như đồ sát nhân. Mày như bọn vua chúa La Mã bạo tàn!

Nó la lên:

- Sao! Mày nói với tao thế à? Eliza, Georgiana, các em có nghe nó nói không? Anh sẽ nói cho mẹ biết. Nhưng trước hết...

Nó nhào đến tôi, chụp lấy tóc và vai tôi. Tôi quá tuyệt vọng, tôi xem nó như kẻ độc tài, sát nhân. Tôi không biết tay tôi đã làm gì mà chỉ cảm thấy máu từ trên đầu chảy xuống, và tôi đã làm cho nó la lên cầu cứu.

Các em gái nó chạy đi tìm bà Reed. Bà ta chạy đến hiện trường, theo sau là Bessie và một tớ gái. Người ta can chúng tôi ra. Rồi tôi nghe bà Reed nói: " Lôi cổ nó đến nhốt vào phòng đỏ". Bốn bàn tay vội vàng lôi tôi lên lầu.

- Nắm chặt hai tay nó. Nó giống con mèo điên đấy.

- Cô Eyre, thật quá quắt! Ai lại đi đánh cậu Hai, con trai bà Reed! Bây giờ ngồi xuống đi và suy gẫm tội lỗi của mình. Họ đem tôi đến phòng đỏ và để tôi ngồi trên một cái ghế đẩu. Tôi cố đứng dậy liền bị ấn xuống, Bessie và người tớ gái đứng đây nghiêm khắc nhìn tôi.

Cuối cùng Bessie nói với tôi:

- Trước đây có bao giờ cô cư xử như thế này đâu.

Người kia đáp:

- Nhưng cô ta đã có ý ấy rồi. Cô ta là một cô bé thâm hiểm.

Họ ngừng một lát rồi Bessie gay gắt nói với tôi:

- Thừa cô, cô phải biết rằng cô mang ơn bà Reed nhiều lắm. Bà nuôi giữ cô. Nếu bà ấy bỏ cô, cô phải vào ở nhà tế bần thôi.

Tôi không trả lời. Mấy người này không lạ gì với tôi. Chuyện trách cứ tôi ăn nhờ ở đậu là chuyện họ thường nhắc lui nhắc tới, làm cho tôi đau đờn khốn khổ, nhưng chẳng nghĩa lý gì. Bessie nói thêm nhẹ nhàng hơn:

- Tôi nói vậy là nhằm giúp cô. Cô nên cố gắng biết điều và vui vẻ. Nếu cô cứ làm ồn và thô lỗ, cô sẽ bị đuổi đi đấy, tôi chắc là như vậy.

Họ bỏ đi, đóng cửa rồi khóa lại, để tôi một mình.

Phòng đỏ là một phòng lớn nhất, rộng nhất trong nhà, nhưng lại ít khi được dùng đến. Ông Reed đã chết ở đây được chín năm nay rồi. Tôi biết ông chết ở trong phòng này, người ta để ông ở đây cho đến khi đem ông đi chôn. Từ ngày ấy, một không khí ma quái trong phòng khiến chẳng có ai dám bước vào. Căn phòng có mùi ẩm mốc và bị quên lãng.

Tôi ngồi gần lò sưởi, Cái giường màu hồng trước mặt tôi; ở bên phải có cái tủ áo cao màu đen sẫm, bên trái là mấy cửa sổ có treo màn. Một cái gương lớn phản chiếu cả cái phòng rộng lớn trống trải.

Tôi đứng dậy để xem thử họ đã thực sự khóa cửa để nhốt tôi trong phòng không. Than ôi, họ đã khóa thật! Không có nhà tù nào chắc chắn hơn. Quay trở lại, tôi nhìn mình trong gương, tôi nhìn một chốc cái gương mặt nhỏ nhỏ, xa lạ đang nhìn lại tôi. Cái mặt trắng và hai cánh tay trông như một con ma buồn bã ở trong phòng. Tôi chậm rãi đi về phía cái ghế đầu.

Tâm trí tôi cứ nghĩ đến sự tàn ác của John Reed, nghĩ đến sự thờ ơ lãnh đạm của hai đứa em gái của hắn, đến lòng căm ghét của mẹ chúng đối với tôi, và đến lời lẽ rầy la của bọn

tôi tớ trong nhà. Tại sao tôi luôn phải đau khổ, luôn bị lên án và bị kết tội? Nếu tôi là một đứa bé vui tươi, xinh đẹp, trong sáng thì bà Reed có thể sẽ tử tế với tôi, và con bà sẽ thân thiện với tôi- đằng này, tôi chỉ là đứa bé nghèo nàn, không bè bạn. Nhưng tôi là kẻ xa lạ với Gateshead Hall; tôi không hòa nhập được với mọi người ở đây.

Tuy nhiên tôi đã cố làm tròn nhiệm vụ của tôi và cố gắng để tốt hơn, thế mà tôi vẫn bị xem là đứa ngỗ ngược và buồn rầu từ sáng sớm cho đến chiều tối. Eliza là đứa cố chấp ích kỷ, Georgiana thì tính khí ác độc, ấy thế mà cả hai khi nào cũng được bỏ qua những tội lỗi của chúng. John thích làm gì tùy ý mà chẳng bao giờ bị trừng phạt. Cho dù nó có vụn cỏ chim bồ câu, giết chết gà con, xua chó vào cấn cừu hay ngắt những nụ hoa đẹp nhất để chơi - nó làm gì nó thích, thế mà Mẹ nó vẫn gọi nó là "cục cưng của mẹ".

Đầu tôi vẫn chảy máu và đau đớn vì bị ngã vào cửa, thế mà chẳng ai trách mắng John vì đã đánh tôi. Vì tôi đã chống lại nó nên tôi phải bị nhốt ở đây trong hoàn cảnh thiếu thốn mọi bề.

"Bất công! bất công!" Hai tiếng ấy cứ lặp đi lặp lại trong đầu óc tôi, và tôi rất đau đớn tìm cách để thoát ra, nếu không thì chắc là phải chịu cảnh đói khát đến chết mất.

Nếu ông Reed còn sống, tôi chắc là ông sẽ đối xử với tôi tốt hơn. Tôi không còn nhớ ông, nhưng tôi biết ông là anh của mẹ tôi, và ông đã đem tôi về nhà khi tôi trở thành đứa bé mồ côi. Tôi cũng biết rằng, khi ông sắp chết, ông yêu cầu vợ hứa với ông là sẽ nuôi nấng tôi như là con của bà. Bà Reed có lẽ tưởng giữ được lời hứa, nhưng làm sao bà có thể đối xử như một bà mẹ thực sự đối với một đứa bé mà bà không thương mến-một đứa bé không có liên hệ máu mủ với bà? Ông Reed sẽ nghĩ gì trước sự việc xảy ra ở dưới lầu?

Tôi lại nhớ đến chuyện người ta kể về những người chết, nếu họ không được thỏa mãn những ước mơ cuối cùng của họ, thì họ sẽ mong trở lại dương thế. Tôi nghĩ đến hồn ma của ông Reed, buồn phiền vì người ta đã đối xử không tốt với đứa con của em gái mình, hồn ma có thể hiện lên trong cái phòng vắng vẻ này. Nếu thật vậy thì khủng khiếp biết bao. Tôi bắt đầu lau khô nước mắt, ngồi yên và cố gắng can đảm lên. Bây giờ đã xế chiều, ánh sáng nhạt nhẽo, âm ỉ của mùa đông đang tràn ngập cả ngôi nhà yên tĩnh. Tôi

nghe tiếng mưa rơi đập vào kính các cửa sổ, và tiếng gió vẫn gào rít bên ngoài. Tôi thấy lạnh cóng và lòng can đảm tiêu tan. Tôi ngẩng đầu lên và cố can đảm nhìn quanh căn phòng tối tăm. Tôi chợt thấy một ánh sáng chiếu lên tường. A'nh trắng à? Không phải đâu, trăng chưa mọc mà, và lại ánh sáng lại di chuyển trên trần nhà và đập chòn trên đầu tôi.

Tôi cứ nghĩ ánh sáng báo cho tôi biết có một linh hồn từ bên kia thế giới đang hiện về. Thật ra thì chắc là ánh sáng phát ra do một cây đèn dầu của ai đó đang xách đi ngoài vườn chiếu vào, nhưng vì thần kinh tôi yếu nên tôi đã lo sợ như vậy. Tim tôi đập thình thịch, đầu tôi nóng bừng, tai tôi ù như nghe tiếng chim đập cánh. Tôi không chịu nổi nữa, Tôi hết kiên nhẫn, tôi chạy đến cửa lớn và đem hết sức mình lay mạnh cánh cửa. Hết sức lo sợ, tôi gọi lớn và la hét âm ỉ.

Tôi nghe tiếng chân chạy ngoài hành lang rồi nghe tiếng của Bessie:

- Cô Eyre, cô bệnh à?

Tôi la lên:

- Hãy để cho tôi ra! Để tôi ra! Để tôi đến phòng giữ trẻ thôi!

Bessie hỏi:

- Cái gì? Cô bị đau à? Có việc gì không?

- Ôi tôi thấy có ánh sáng, chắc là ma sắp hiện hồn.

Tôi nắm lấy tay Bessie nhưng chị ấy lại hất tay tôi ra. Chị thấy tôi gào khóc và run rẩy đến nỗi không nói nên lời.

Abbot, người tớ gái khinh bỉ nói:

- Cô ta la hét để mình phải chạy đến đây ấy mà! Nếu quả thật cô ấy đau đớn lắm thì còn được, đằng này chỉ bày trò mưu mô xảo quyệt mà thôi.

Tôi nghe một giọng khác hỏi:

- Cái gì đấy?

Rồi tôi nhận ra tiếng chân bà Reed đi ngoài hành lang. Bà ta nói tiếp:

- Tao đã ra lệnh cho con Jane Eyre ở trong phòng đó một mình cho đến khi tao tới mà.

Tôi níu lấy Bessie , khóc lóc. Bessie van nài:

- Thưa bà, cô Jane la hét dữ quá.

Bà đáp:

- Để nó đấy. Này con kia, thả tay Bessie ra. Mày đừng hòng mưu mô để thoát ra khỏi đây. Mày phải ở đây trên một giờ. Tao chỉ cho mày ra khi nào mày chịu im lặng và ngồi yên.

Tôi khiếp đảm nói với bà:

- Ôi , thưa mợ, xin mợ thương cháu ! Xin mợ tha thứ cho cháu. Cháu không chịu được ở trong phòng này. Xin mợ phạt cháu cách khác! Cháu chết mất...

- Im đi!

Bà Reed không muốn nghe thêm. Bà không thèm để ý đến tôi đang nức nở kêu gào, bà đẩy mạnh tôi vào trong phòng đó và khóa cửa nhốt tôi lại.

Trong bóng tối của căn phòng im vắng, tôi nghe những bước chân đi xa dần. Tôi thấy mình đau đớn không chịu đựng được; dường như bóng tối của căn phòng úp chụp lên tôi, nhận chìm tôi và tôi không còn hay biết gì nữa.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 2

Người Bạn Lúc Cần

Điều tiếp theo tôi nhớ là tôi tỉnh dậy như sau một giấc mơ khủng khiếp, và một cảm giác kinh hoàng lại tràn ngập người tôi, khi tôi nghe có những giọng nói gần bên mình.

Tôi được nâng dậy và thấy mình đang tựa người vào một chiếc gối hay một cánh tay nào đấy. Tôi cảm thấy yên ổn và dễ chịu hơn trước. Rồi tôi nhận ra là đang ở trong phòng của mình, nên hết sợ.

Trời đã về đêm. Một cây đèn cầy đang cháy trên bàn , Bessie đứng ở chân giường của tôi. Một ông ngồi trên ghế kê gần gối tôi và nghiêng người nhìn tôi. Tôi cảm thấy thư thái lạ thường, và an toàn vì tôi biết ông này là ai. Đó là ông Lloyd, thầy thuốc , thỉnh thoảng được bà Reed mời đến mỗi khi tôi trở có bệnh, còn bà và các con thì đã có một bác sĩ khác rồi.

Ông ấy mỉm cười, hỏi tôi:

- Nào , biết ta là ai rồi chứ?

Tôi nói tên ông , rồi ông đặt tôi nằm xuống, bảo rằng tôi sẽ khỏe sau một lát nghỉ ngơi.

Ông bảo Bessie để tôi yên suốt đêm, rồi ông bỏ đi. Tôi thấy lo vì cảm thấy mình chỉ được che chở và thương mến khi có ông ở bên cạnh. Khi ông đóng cửa lại, cơn buồn lại đè nặng lên tim tôi. Bessie dịu dàng hỏi tôi:

- Cô có ngủ được không?

Tôi không dám, trả lời vì sợ thái độ dịu ngọt của chị ta không được lâu. Nhưng tôi cũng nói:

- Tôi sẽ cố ngủ.
- Cô có muốn ăn uống gì không?
- Không , xin cảm ơn chị Bessie.
- Vậy thì tôi đi ngủ, đã quá mười hai giờ khuya rồi. Nhưng trong đêm nếu cô cần gì, cô cứ gọi tôi.
- Thái độ quá tốt, tôi đánh bạo hỏi chị ta:
- Này chị Bessie, tôi sao thế? Tôi bệnh à?
- Tôi nghĩ là cô đã té nặng khi cô kêu gào trong phòng đỏ. Rồi cô sẽ đỡ thôi.

Bessie đi ngủ, nhưng tôi đã trải qua một đêm dài chập chờn khó chịu. Tôi quá xúc động vì hậu quả của những việc vừa xảy ra trong ngày. Vâng, chính bà Reed đã làm cho tôi đau đớn về tinh thần. Tôi có thể tha thứ cho bà vì bà không biết bà đã làm gì; nhưng tại tôi, mất tôi, tinh thần tôi cứ bị những nỗi sợ sệt khủng khiếp trong ngày làm căng thẳng, chỉ có trẻ con mới cảm nhận được mà thôi.

Tuy nhiên tôi thấy mình được sung sướng vì không có ai trong gia đình Reed có mặt ở đây. Chúng đã đi xe với mẹ chúng rồi. Nhưng tôi không thể ăn được và cái hứng đọc sách cũng mất tiêu luôn. Khi tôi nghe Bessie hát trong lúc chị lau chùi căn phòng, tôi nhận ra chị hát rất buồn.

Khi ông Lloyd trở lại, ông hỏi:

- Nào , chị điều dưỡng, cô ấy ra sao rồi?

Bessie trả lời là tôi đã khá rồi. Ông bảo tôi :

- Trông đã vui vẻ rồi đấy. Đến đây cô Eyre, cô đã la khóc, bây giờ còn đau đớn gì không?
- Dạ không , thưa ông.

Bessie bảo:

- Có lẽ cô ấy khóc vì không được đi theo xe ấy mà.

Tôi đáp ngay:

- Tôi không bao giờ khóc vì chuyện như thế đâu. Tôi ghét việc đi xe ra ngoài mà. Tôi khóc vì tôi khốn khổ.

Ông Llyod có vẻ bối rối. Ông nhìn thẳng vào mặt tôi , hỏi:

- Hôm qua cái gì đã làm cho cháu bệnh?

Bessie đáp:

- Cô ấy bị té.

Tôi dạn dĩ hơn, đáp lại:

- Tôi bị đánh ngã nhào.

Rồi tôi nói thêm:

- Nhưng cái đó không làm cho tôi bệnh.

Ông Llyod hít một hơi thuốc thông mũi. Khi ông bỏ cái hộp thuốc vào túi thì chuông reo báo giờ ăn của gia nhân. Ông hiểu rõ việc ấy, ông bảo:

- Gọi cô đấy, cô điều dưỡng. Cô xuống đi. Tôi sẽ giảng cho cô Jane nghe đến khi cô trở lại.

Bessie muốn ở lại lắm, nhưng giờ giấc các bữa ăn ở Gateshead Hall là một quy định rất nghiêm khắc. Cô đành rời khỏi phòng.

Ông Llyod lại quay qua tôi:

- Té ngã không làm cô bệnh, vậy cái gì đã làm cho cô bệnh?

- Cháu bị nhốt trong phòng có ma cho đến sau khi trời đã tối.

Ông Llyod như vừa mỉm cười vừa nhú mào:

- Có ma! Cô bé bông quá! Cô sợ ma ư?

- Cháu nghĩ là bóng ma của ông Reed. Ông chết trong phòng ấy. Bessie và không một ai dám vào phòng ấy ban đêm. Thật quá ác độc khi nhốt cháu vào đấy một mình không có một ngọn đèn, quá ác đến nỗi cháu nghĩ sẽ không bao giờ tha thứ được.

Ông Llyod bảo

- Tầm bậy, thế ban ngày cháu có sợ không?

- Dạ không. Nhưng chẳng bao lâu đêm lại sẽ đến. Và ngoài ra, cháu rất khở sở vì những chuyện khác nữa.

- Chuyện gì khác? Cháu kể cho tôi nghe được không?

Tôi ước mơ được kể cho ai đó nghe chuyện này biết bao! Trẻ con không dễ gì phân tích mạch lạc cảm xúc của mình, nhưng chúng lại cảm thấy rất phong phú trong lòng.

Cuối cùng , sợ mất cái cơ hội hiếm hoi để làm nhẹ bớt nỗi khổ của mình, tôi bắt đầu:

- Một điều đáng nói là cháu không có cha mẹ, không anh em.

Ông Llyod bảo:

- Cháu có bà mợ tốt bụng và các anh chị em họ đấy.

Tôi nghĩ một chốc, rồi quyết định trút hết bầu tâm sự của mình:

- John Reed đã đánh cháu toác cả đầu, còn mợ cháu thì lại nhốt cháu trong phòng đồ ban đêm.

Ông Llyod lại lấy hộp thuốc ra rít lần hai. Ông nói:

- Nhưng Gateshead hall là một ngôi nhà đẹp đẽ như thế này, cháu không cảm ơn vì đã được sống ở một nơi xinh xắn như thế này sao?

- Đây không phải là nhà của cháu, thưa ông. Abbot lại còn bảo, cháu không hơn gì một gia nhân ở đây cả. Nếu có nơi nào để đến , cháu sẽ vui sướng được rời bỏ nơi đây.Nhưng cháu không bao giờ rời khỏi Gateshead Hall được, cho đến khi nào cháu đủ khôn lớn.

- Có lẽ cháu có thể rời khỏi đây được đấy. Ai biết? Thế ngoài bà Reed ra, cháu không còn có bà con nào khác ư?

- Cháu chắc là không. Có một lần cháu hỏi mợ Redd, mợ bảo cháu cũng có một ít bà con nghèo họ Eyre, tuy nhiên mợ không biết rõ về họ. Cháu bảo" cháu không thích có bà con nghèo".

Cái nghèo thật khắc nghiệt đối với trẻ con. Chúng cứ nghĩ đến cái nghèo chỉ qua hình ảnh rách rưới, thiếu thốn thức ăn, mặc không đủ ấm, cộc cằn - nó đồng nghĩa với xấu hổ.

Chúng không hiểu gì hết về những người nghèo chăm chỉ lao động đáng kính.

Ông Llyod hỏi:

- Nếu họ tốt với cháu, cháu cũng không thích à?

Tôi lắc đầu. Tôi không thể tưởng tượng ra được người nghèo lại có phương tiện để tốt được.

- Mợ Reed bảo rằng, nếu cháu có bà con chẳng nữa, thì chắc họ cũng là một lũ ăn mày.

Chắc là cháu không thích đi ăn xin đâu.

- Thế cháu có muốn đi học không?

Một lần nữa tôi ngẫm nghĩ lung lăm. Tôi từng nghe Bessie nói rằng, trường học là nơi các cô tiểu thư đến học để trở thành đoan trang, mẫu mực. Nhưng cô ấy cũng nói cho tôi biết rằng họ lại còn biết vẽ và hát, biết dịch sách tiếng Pháp , đến nỗi tôi phải ghen tỵ với họ . Ngoài ra, nhà trường là nơi hoàn toàn khác hẳn. Nó ám chỉ đến một sự khác biệt hẳn với Gateshead Hall - đi học là bước vào một đời sống mới.

Tôi hít một hơi thật dài và nói hết suy nghĩ của mình cho ông ấy biết:

- Quả thật là cháu thích được học , ông ạ!

Ông Llyod đáp:

- Tốt, ai biết chuyện tương lai, phải không cháu?

Ông đứng dậy, nói thêm như nói với chính mình:

- Đứa bé phải thay đổi không khí và khung cảnh. Thần kinh nó không được ổn.

Bessie đã quay trở lại, và ngay lúc ấy có tiếng xe trở về. Ông Llyod hỏi:

- Cô điều dưỡng này, bà chủ của cô về, phải không? Tôi muốn nói chuyện với bà ấy trước khi về.

Từ hôm ấy về sau tôi cứ đinh ninh ông Llyod đang tìm cách thuyết phục để tôi được đi học. Và cũng từ hôm ấy, một đêm nọ, tôi nghe Abbot nói với Bessie khi họ tưởng tôi đã ngủ, rằng: "Các cô chủ rất hài lòng thoát khỏi một đứa trẻ đáng chán như vậy".

Cũng trong cái dịp này, lần đầu tiên tôi biết được rằng cha tôi là một mục sư nghèo; mẹ tôi lấy ông không có sự ưng ý của gia đình, vì vậy ông ngoại tôi, ông Reed, không cho mẹ tôi một đồng xu nhỏ. Abbot cũng nói rằng, sau khi hai ông bà cưới nhau một năm và tôi đang còn là một hài nhi, thì cha tôi đã mắc bệnh đậu lòa trong một dịp đi thăm một bệnh nhân nghèo. Mẹ tôi cũng lây bệnh và hai người đã chết cách nhau một tháng, thật là một cặp vợ chồng trẻ đáng thương.

Bessie nghe xong câu chuyện thương tâm ấy, chị thở dài rồi bảo:

- Đây Abbot, nên thương xót cô Jane tội nghiệp ấy, nghe!

Nói xong , hai người đi ngủ.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 3

Tôi Từ Giã Gateshead

Sau buổi nói chuyện với ông Llyod , tôi vững tâm trở lại và tình trạng sức khỏe của tôi dần dà phục hồi. Một sự đổi thay đang đến gần, tôi háo hức đợi chờ trong yên lặng. Nhưng chuyện có vẻ chậm chạp; hàng ngày hàng tuần trôi qua, bà Reed làm cho tôi cảm thấy cô độc hơn bao giờ hết.

Bà ta tách tôi khỏi mấy đứa con của bà, cho tôi ăn riêng , ngủ riêng, và tôi phải ở trong phòng giữ trẻ khi mấy đứa anh chị em họ của tôi ở trong phòng khách. Eliza và Georgiana nói chuyện với tôi rất ít , còn John thì mỗi lần gặp tôi , hắt lại thè lưỡi ra với tôi. Có một lần hắn định đánh tôi, nhưng tôi đã nhanh nhẹn đâm mạnh vào mũi hắn, khiến hắn phải chạy đi tìm mẹ, mách: "Cái con Jane Eyre bần thiêu đã đánh con như một con mèo điên".

Mẹ hắn bảo:

- Con đừng tới gần nó, John à. Nó không đáng cho mình quan tâm tới. Mẹ không muốn các con tiếp xúc với nó.

Đứng tựa trên đầu thang lầu, thỉnh thoảng tôi nói to lên:

- Bọn chúng không xứng đáng để tôi tiếp xúc đâu

Bà Reed người mập lùn, khi nghe tôi nói như vậy, đã chạy vụt lên cầu thang, đẩy tôi vào phòng giữ trẻ, xô tôi xuống mép giường rồi dọa dẫm:

- Mày không được rời khỏi cái giường này và nói một tiếng nào cho đến hết ngày hôm

nay.

Không tự kiềm chế được mình , tôi hỏi bà:

- Nếu cậu Reed còn sống , cậu nghĩ sao về mợ đây?

Bà Reed ngẹn ngào hỏi tôi:

- Mà nói sao?

Hai mắt bà ánh lên vẻ sợ sệt, bà nhìn chăm chăm vào tôi như tôi là đồ quỷ sứ. Tôi nói tiếp:

- Cậu Reed của cháu đang ở trên trời; cậu thấy hết việc mợ làm và biết mợ nghĩ gì, và ba mẹ cháu cũng vậy. Tất cả đều biết mợ nhốt cháu suốt ngày và muốn cho cháu chết đi.

Nhưng bà Reed đã tỉnh táo lại. Bà day tôi thật mạnh, bập tai tôi rồi không nói một lời, bà bỏ đi.

Tháng mười một, tháng mười hai rồi nửa tháng giêng trôi qua. Dĩ nhiên là tôi bị đuổi khỏi các cuộc vui giáng sinh và năm mới. Niềm vui của tôi là đứng nhìn chị em Eliza xuống tham dự ở phòng khách, nhìn chúng mặc áo quần đẹp, choàng khăn cổ màu tím, cuộn tóc cao. Tôi chỉ còn lắng nghe tiếng nhạc, tiếng ly tách va chạm nhau, tiếng người rì rầm mỗi khi cửa mở ra đóng lại.

Tôi đành rút vào phòng giữ trẻ yên lặng và đơn độc, chơi với con búp bê trên chân. Khi lửa trong lò sưởi tắt hết, tôi vội cởi áo quần rồi chui vào giường để khỏi lạnh và khỏi thấy bóng tối.

Tôi luôn ôm con búp bê vào giường. Người ta sống ở đời phải thương yêu một cái gì, tôi thì tìm thấy niềm vui bằng cách nâng niu cái khuôn mặt nhỏ nhắn bạc màu này, cho dù nó xấu xí. Tôi bỗng ngạc nhiên khi nhớ ra rằng tôi đã thương yêu cái đồ chơi nhỏ xíu này một cách chân thành đến độ phi lý, lại tưởng tượng rằng nó sống thật. Tôi chỉ ngủ được khi ôm chặt nó vào lòng, và khi nó nằm đấy yên ổn, ấm áp, tôi mới được hạnh phúc và tưởng rằng nó cũng được hạnh phúc .

Thỉnh thoảng Bessie có đem đến cho tôi một miếng bánh vào bữa ăn, chị ngồi trên giường trong lúc tôi ăn. Lần thứ hai chị hôn tôi rồi nói:" Chúc cô ngủ ngon". Những lần

chị ấy dịu dàng với tôi như thế, chị tỏ cho tôi thấy chị là người tốt nhất , đẹp nhất trần gian .Tôi cứ ước mơ chị mãi mãi tốt với tôi như thế , chứ đừng xô đẩy tôi , la mắng tôi! Chị còn trẻ, mảnh mai, tóc và mắt đen , nét người rất xinh xắn. Mặc dù tính khí chị ta có phần nóng nảy , tôi vẫn thích chị hơn bất cứ ai ở Gateshead Hall.

Hôm ấy là ngày mười lăm tháng giêng, vào quãng chín giờ sáng, Bessie đến bảo tôi tới phòng ăn điểm tâm có việc . Đã gần ba tháng nay chưa bao giờ bà Reed cho gọi tôi đến. Tôi tần ngần đứng lại một hồi lâu trong phòng khách vắng người , rồi quyết định đưa cả hai bàn tay quay nắm cửa, bước vào.

Khi đã vào trong phòng , tôi ngược nhìn một người cao lớn có khuôn mặt đen đui đang đứng trước lò sưởi.Bà Reed đang ngồi bên lò sưởi ra đầu cho tôi đến gần hơn. Bà giới thiệu tôi với người cao lớn ấy.

- Đây là con bé mà tôi đã nói cho ông biết.

Người đàn ông cúi người xem xét tôi.

- Nó còn nhỏ quá nhỉ. Nó mấy tuổi rồi?

- Mười rồi đấy.

Ông ta nghi ngại đáp:

- Nhiều thế à? Đây, cháu tên gì?

- Thừa ngài , cháu tên là Jane Eyre.

- Tốt, này Jane Eyre, cháu có ngoan không?

Thật khó trả lời dứt khoát, vì mọi người trong nhà đều chống đối tôi. Tôi đành im lặng.

Bà Reed trả lời thay cho tôi:

- Có lẽ đề cập đến vấn đề này càng ít càng tốt, ông Brocklehurst ạ!

- Tôi rất buồn khi nghe bà nói vậy. Cô ấy và tôi phải trao đổi một ít.

Ông ta ngồi xuống và nói với tôi:

- Cháu hãy đến đây.

Tôi đi ngang qua tấm thảm. Ông biểu tôi ngồi ngay trước mặt ông. Cái mặt ông rộng làm sao! Lại cái mũi bự nữa! Cái miệng nữa nè! Răng thì to và hô! Ông ta lại bắt đầu nói:

- Không có cảnh nào xấu bằng một đứa bé ngỗ ngược, cháu à! Cháu có biết những người

ác độc sau khi chết đi đâu không?

Tôi trả lời theo kinh điển:

- Dạ, họ phải xuống địa ngục.
- Địa ngục là gì? Cháu nói cho ta biết , được không?
- Một hầm đầy lửa.
- Và cháu có muốn rơi vào hầm ấy rồi bị cháy mất tiêu không?
- Dạ thưa ngài không .
- Vậy cháu có biết phải làm gì để tránh điều ấy không?

Tôi nghĩ một lát rồi đáp:

- Cháu phải giữ gìn sức khỏe để khỏi chết.

Đó không phải là một câu trả lời đúng . Ông Brocklehurst bảo rằng ông sợ nếu tôi chết đi, linh hồn tôi sẽ không được lên thiên đàng.

Tôi đưa mắt nhìn hai bàn chân to tướng của ông trên thảm, tôi thở dài, muốn bỏ đi chỗ khác.

Ông Brocklehurst nói:

- Tôi mong tiếng thở dài ấy là do lòng ân hận của cháu mà ra.

Bây giờ thì bà Reed tham gia câu chuyện. Bà bảo rằng, nếu tôi được nhận vào trường Lowood , bà mong tất cả các giáo viên phải nghiêm khắc với tôi. Nhất là họ phải coi chừng tật xấu nhất của tôi, là tính nói láo. Lời tố cáo này với một người xa lạ, quả là một cái tát độc địa cho tôi. Trước mắt ông Brocklehurst, tôi là một con bé nói láo ghê tởm, tôi có thể làm gì được để thanh minh cho mình? Quả thật không có cách nào cả, tôi chỉ biết cố giữ cho nước mắt khỏi trào ra mà thôi. Tương lai của tôi ở Lowood thật mờ mịt.

Ông Brocklehurst bảo:

- Nói láo là một tật xấu đáng buồn, nó giống như sự xảo trá. Tất cả những kẻ nói láo đều phải bị đẩy xuống hầm lửa và lưu huỳnh. Thưa bà Reed, cô ta sẽ được canh chừng. Tôi sẽ báo trước cho cô Temple và các giáo viên khác biết trước.

Bà Reed nói:

- Tôi muốn nó được dạy dỗ thích hợp với hoàn cảnh của nó, để nó được hữu ích, biết

khiêm tốn. Tôi cũng muốn nó ở lại Lowood trong những dịp nghỉ .

Ông Brocklehurst đáp:

- Thừa bà, quyết định của bà hoàn toàn hợp lý. Sự khiêm tốn được đặc biệt dạy dỗ cho các học sinh ở Lowood, bởi vì tôi đã nghiên cứu phương pháp để giáo dục các em có thành cảm tự hào.

Ông ta và bà Reed tiếp tục thu xếp để tôi vào Lowood, rồi ông Brocklehurst kiêu từ ra về.

Khi đi , ông còn quay lại nói với tôi:

- Nay cháu, đây là cuốn The Child's Guide (hướng dẫn thiếu nhi). Đọc đi và cầu nguyện, nhất là về cái chết của Martha, một đứa bé hư hỏng vì gian xảo và láo khoét.

Ông ta đặt cuốn sách vào tay tôi.

Bà Reed và tôi ngồi yên lặng trong mấy phút. Tôi nhìn bà may vá. Những điều bà nói với ông Brocklehurst cứ ám ảnh mãi trong đầu óc tôi. Mỗi lời bà nói đều làm cho tôi đau đớn vô cùng, và một cảm giác căm ghét trỗi dậy trong đầu tôi. Bà Reed nghỉ tay và nhìn tôi.

Tôi nhìn bà khiến bà nhột nhạt, bà nói một cách giận dữ:

- Bước ra khỏi phòng đi . Về lại phòng giữ trẻ.

Tôi đứng dậy bước ra cửa. Rồi tôi trở vào và đến sát bên bà. Tôi phải nói, phải làm sáng tỏ vấn đề. Tôi thu hết can đảm và nói:

- Cháu không nói láo. Nếu phải nói láo, thì chắc cháu đã nói cháu yêu mẹ. Nhưng cháu ghét mẹ hơn bất cứ ai trên đời này kể cả John Reed. Cuốn sách này nói về một kẻ nói láo, mẹ hãy tặng cho Georgiana, con gái của mẹ, vì chính cô ấy mới nói láo, chứ không phải là cháu.

Hai bàn tay bà Reed vẫn còn để trên đồ may. Hai mắt lạnh lùng của bà nhìn tôi chăm chăm:

- Mà còn nói gì nữa không?

Giọng nói của bà, đôi mắt lạnh lùng thù hận của bà đã khơi dậy mối ác cảm trong tôi. Tôi run rẩy toàn thân, và thấy mình bạo dạn ra, tôi nói tiếp:

- Tôi lấy làm hài lòng vì bà không phải bà con gì với tôi cả. Tôi sẽ không bao giờ đến thăm bà khi tôi đã khôn lớn. Nếu có ai hỏi tôi bà đã đối xử với tôi ra sao, thì tôi sẽ nói cho họ biết bà đã đối xử với tôi quá tàn bạo, khốn nạn ngày này qua ngày khác.

- Jane Eyre, mà dám nói với tao như vậy sao?

- Thừa bà Reed , tôi dám à? Nó thực sự mà! Bà cho là tôi sống được với không một tí yêu

thương nào cả. Bà không có tình thương. Trong chuỗi ngày tê tái của tôi, tôi cứ nhớ mãi bà đã đẩy tôi vào trong cái phòng đồ gốm ghiếc ấy, nhốt tôi một mình trong ấy. Mặc cho tôi kêu gào van xin, bà đã khóa cửa nhốt tôi vào đấy, bất kể tôi đã khiếp sợ đến dương nào! Rồi bà còn hành hạ tôi đủ điều vì thằng con độc ác của bà đã vô cớ đánh tôi nhào đầu. Tôi sẽ nói cho mọi người biết khi họ hỏi tôi về sự thực chuyện này. Bà độc ác. Người ta có thể tưởng bà tốt, nhưng thực ra bà xấu, ác tâm. Chính bà mới là kẻ nói láo.

Trước khi tôi nói xong, tôi cảm thấy mình tự do và chiến thắng một cách lạ kỳ. Tuồng như có một bước nhảy vô hình khiến tôi thấy mình tự do.

Bà Reed trông có vẻ kinh ngạc vô cùng. Đồ may của bà tuột khỏi đầu gối, bà giơ hai tay lên và đung đưa người, bà nói:

- Jane, cháu sai lầm rồi đấy. Cháu có vấn đề gì đấy? Tại sao cháu run rẩy như vậy? Cháu muốn uống nước không? Này Jane, mợ cam đoan với cháu, mợ muốn làm bạn của cháu đấy.

- Không đâu bà ạ! Bà đã nói với ông Brocklehurst là tôi không có tư cách và nói láo. Tôi sẽ nói cho mọi người ở Lowood biết, bà như thế nào và bà đã làm gì.

Bà ta bảo:

- Này Jane, cháu không hiểu hết vấn đề. Trẻ con phải sửa chữa những lỗi lầm của mình.

Tôi la lên:

- Nhưng tội nói láo không phải là tội của tôi.

- Nhưng cháu nóng nảy quá đấy Jane à. Thôi, hãy về phòng giữ trẻ và nghỉ một chút đi.

- Tôi không nằm nghỉ. Bà Reed à, bà hãy cho tôi đến trường ngay đi. Tôi ghét sống thêm ở đây lắm rồi.

Giọng của tôi oang oang rõ ràng.

Bà Reed vừa lượm đồ may lên, vừa rời khỏi phòng vừa lầm bầm một mình: "Rồi tao sẽ cho mày đến trường ngay".

Tôi ở lại một mình - như kẻ chiến thắng. Đây là cuộc chiến đấu gian khổ nhất và là chiến

thắng đầu tiên của tôi. Tôi đứng một lát trên tấm thảm, chỗ ông Brocklehurst đã đứng, vui sướng vì một mình chiến thắng.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 4

ở LOWOOD

Tôi thức dậy trước năm giờ sáng ngày mười chín tháng giêng , và khi Bessie mang vào phòng tôi một cây đèn, chị đã thấy tôi áo quần chỉnh tề. Tôi sẽ rời Gateshead bằng chuyến xe ngựa chạy qua cổng nhà vào lúc sáu giờ sáng.

Bessie cố chuẩn bị cho tôi ăn trước khi đi, nhưng tôi lại quá nôn nóng ra đi . Cho nên chị gói cho tôi một ít bánh trong tờ giấy báo , và nhét vào túi xách của tôi.

Khi chúng tôi đi qua phòng ngủ của bà Reed, Bessie bảo tôi:

- Cô có vào phòng chào bà không?

- Không , chị Bessie à! Đêm qua khi chị đi ăn thì bà có đến giường tôi, bảo tôi khỏi cần quấy rầy bà vào buổi sáng, và cũng khỏi chào các anh chị em họ của tôi . Bà lại còn nhắc tôi nhớ rằng, bà luôn luôn là bạn tốt của tôi, và tôi phải biết ơn bà.

Bessie hỏi :

- Thế cô nói sao?

- Không nói gì hết. Tôi lấy vải trải giường che lấy mặt và quay lưng lại với bà.

- Cô Jane à, thế là sai rồi.

- Không, hoàn toàn đúng đấy, chị Bessie. Bà Reed không phải là bạn của tôi mà là kẻ thù của tôi.

- Ôi , cô Jane , cô đừng nói thế.

Khi chúng tôi đi qua phòng khách, ra khỏi cửa, tôi la lên :

- Vĩnh biệt Gateshead!

Hôm ấy là một buổi sáng mùa đông rất lạnh, hai hàm răng tôi đánh vào nhau lập cập. Chúng tôi đi vội đến nhà bác giữ cổng. Khi chúng tôi tới đó, vừa đúng sáu giờ, vợ bác giữ cổng đang nhóm lửa. Cái rương của tôi đã được mang tới đây đêm qua, và bây giờ tôi thấy nó ở gần cửa.

Tôi bước ra khỏi căn nhà lá và nghe thấy tiếng chân ngựa và tiếng bánh xe lăn khi xe đến gần.

Vợ bác giữ cổng hỏi sau lưng tôi:

- Cô ấy đi một mình thôi à?

- Vâng.

- Xa lắm không?

- Mười lăm dặm.

- Như thế thì xa quá cho một cô bé. Tôi ngạc nhiên tại sao bà Reed lại để cô đi một mình xa đến thế.

Chiếc xe dừng lại. Nó ở nơi cổng đây rồi, bốn con ngựa và nhiều hành khách. Người ta đưa cái rương của tôi lên xe. Bessie đưa hai cánh tay đỡ tôi lên, tôi ôm chị lần cuối.

Khi người phụ xế đỡ tôi lên xe, chị Bessie nói lớn với anh ta:

- Coi chừng giúp cô ấy nghe!

Có tiếng đáp lớn:

- Được rồi.

Chiếc xe lăn bánh.

Tôi nhớ ít về chuyến đi, nhưng ngày ấy đã quá dài, và chiếc xe như đã đi hàng trăm dặm.

Sau một buổi chiều ẩm ướt mù sương, có một người như là gia nhân chặn xe lại. Anh ta đến đón tôi, anh đứng giữa mưa và bóng tối khi chiếc xe chạy đi.

Tôi bị tê cứng vì ngồi lâu và mỏi mệt vì bị xe nhồi, cho nên tôi quá đổi vui mừng khi thấy mình được dẫn đến một tòa nhà rộng rãi. Người gia nhân để tôi đứng một mình trong căn phòng, tôi hơ những ngón tay tê cứng trên lò lửa, nhưng chẳng bao lâu sau một cô giáo trẻ tên là Miller đến dẫn tôi đi qua những lối đi lạnh lẽo.

Chúng tôi đi từ phòng này qua phòng khác cho đến khi chúng tôi nghe tiếng ồn của một đám đông, rồi chúng tôi đến một nơi đông đúc con gái đủ lứa tuổi. Qua ánh sáng của những ngọn đèn cây, họ ngồi đầy cả phòng học dài và rộng, đông không đếm xuể, nhưng chắc cũng phải đến tám mươi người. Đang giờ học, còn tiếng ồn tôi nghe được là những tiếng thì thào họ nhắc cho nhau về bài học ngày mai.

Cô Miller ra dấu cho tôi ngồi vào chiếc ghế dài cạnh cửa, rồi cô nói lớn ở đầu lớp:

- Lớp trưởng, thu sách lại và cho nghỉ.

Bốn cô gái cao đứng dậy ở các bàn khác nhau và làm theo lời cô.

Cô Miller lại ra lệnh:

- Lớp trưởng, đi lấy các khay thức ăn.

Bốn cô gái cao ấy lại bước ra rồi trở vào, mỗi cô mang một cái khay trên có một bình nước, một cái cốc lớn và vài miếng bánh lúa mạch mỏng đặt trên một cái đĩa. Khi thực phẩm được chia quanh cho mọi người, thì ai cần nước cứ uống chung một cốc. Đến phiên tôi, tôi chỉ uống vì quá khát và không thể ăn được vì quá mệt trong chuyến đi.

Bữa ăn xong, cô Miller đọc kinh rồi tất cả đi theo hàng hai lên lầu. Một mỗi, tôi không để ý mình được sắp xếp ngủ ở đâu, chỉ biết phòng ngủ dài, kê hai dãy giường, mỗi cái hai người. Đêm nay tôi ngủ chung giường với cô Miller, và nằm xuống là tôi ngủ liền. Gian phòng tối thui và yên lặng.

Tôi bừng mắt dậy khi chuông đang reo vang, và tất cả đám con gái đã chỗi dậy, đang mặc áo quần, mặc dù trời chưa sáng hẳn. Trời rất lạnh. Tôi miễn cưỡng ngồi dậy, mặc áo quần vừa run rẩy rửa mặt trong một cái chậu trống, kê ở giữa phòng. Một cái chậu dùng chung cho sáu người, thật không phải dễ.

Chuông lại reo, tất cả lại xếp hàng hai và đi xuống thang lầu, vào một phòng học lờ mờ và lạnh lẽo.

Có lệnh sắp xếp học sinh vào bốn lớp. Tôi được xếp vào lớp học sinh nhỏ nhất, ngồi ở

cuối phòng học, do cô Miller phụ trách. Một hồi chuông khác xa hơn, ba giáo viên khác bước vào nhóm khác đang đợi.

Công việc bắt đầu. Đọc kinh và tập đọc trong sách kinh suốt một giờ liền. Khi vừa xong thì trời đã sáng hẳn. Chuông lại reo lần thứ tư và các lớp lại xếp hàng đi vào một phòng khác để ăn điểm tâm. Tôi vui sướng làm sao khi nghĩ đến ăn một cái gì! Hầu như tôi đói là người vì hôm trước ăn rất ít.

Phòng ăn rộng, thấp, thê lương. Máy cái thau đựng thức ăn nóng hổi đặt trên hai bàn dài. Nhưng vừa bước vào, tôi ngửi thấy mùi khó chịu, tôi thấy ớn người. Từ hàng đầu có tiếng xì xầm:

- Tôm quá! Cháo lại cháy nữa.

Một giọng nói la lớn ở một bàn khác:

- Im lặng đi!

Học sinh đọc lời tạ ơn dài, rồi hát. Rồi một gia nhân mang trà đến cho giáo viên và bữa ăn bắt đầu.

Bây giờ thì tôi xiu vì đói; bất kể mùi vị ra sao, tôi ăn liền mấy muỗng phần ăn của mình. Rồi tôi thấy những cái muỗng quanh tôi hoạt động như tôi, và mọi người rồi cũng cố gắng ăn cái thứ thực phẩm thừa mứa ghê tởm ấy. Bữa điểm tâm đã xong và ai cũng phải ăn hết. Rồi lại đọc lời cảm tạ những cái chúng tôi không nhận được, lại hát. Rồi chúng tôi trở lại phòng học.

Mười lăm phút trước khi giờ học bắt đầu, phòng học ồn ào náo nhiệt vì chúng tôi được phép nói chuyện lớn và tự do lúc này.

Đồng hồ điểm chín giờ. Cô Miller đứng ở giữa phòng nói lớn:

- Tất cả im lặng. Vào chỗ ngồi.

Trật tự được lập lại.

Những giáo viên khác đến đúng giờ, họ ngồi vào chỗ, nhưng vẫn còn như đợi một cái gì. Tám chục nữ sinh ngồi trên những dãy ghế dài kê dọc theo hai bên phòng học, lưng thẳng, yên lặng, tóc chải thẳng ra sau, không một ai cuộn tóc lên. Tất cả đều mặc áo màu

nâu, cổ cao cài kín, mang bít tất len và giày thô ráp. Khoảng hai chục học sinh lớn nhất, gần trưởng thành, mặc áo quần màu xám nhạt, trông buồn tẻ, xấu xí mặc dù có cô rất xinh.

Tôi đang nhìn quanh thì bỗng cả lớp đứng dậy như có một phản xạ quen thuộc từ lâu. Cái gì vậy? Tôi không nghe có lệnh gì hết, nhưng tất cả đều đổ dồn mắt đến một người cao đang đứng ở cuối căn phòng dài. Đó chính là bà đem qua tôi đã thấy một lần. Cô Miller đến hỏi bà, rồi hình như nhận lệnh, cô quay về chỗ cũ và nói to lên:

- Lớp trưởng lớp nhất, đi lấy địa cầu!

Cô hiệu trưởng Lowood (vì chính bà ấy) ngồi vào chỗ trước hai quả địa cầu để trên một cái bàn và bắt đầu giảng một bài địa lý cho các học sinh lớn học. Bây giờ trong ánh sáng ban ngày, trông cô cao và trang nghiêm. Cô mặc áo màu tím và tôi để ý thấy một chiếc đồng hồ vàng đeo nơi thắt lưng của cô (loại đồng hồ này bây giờ không còn phổ biến nữa). Đôi mắt màu nâu long lanh trên khuôn mặt tái tái, tóc cuốn lên bao quanh chân mày theo kiểu lúc bấy giờ. Độc giả chắc sẽ thêm vào hình ảnh cô Temple đáng đáp nghiêm nghị và thái độ trầm tĩnh. Sau này khi đi nhà thờ với cô, cô để tôi mang cuốn sách kinh cho cô, tôi mới thấy tên cô trên cuốn sách là Maria Temple.

Các lớp dưới do các giáo viên khác dạy lịch sử và các môn học khác trong một giờ, rồi tiếp theo là học viết, học toán. Cô Temple dạy nhạc cho các học sinh lớn, cho đến lúc đồng hồ đánh mười hai giờ, cô hiệu trưởng đứng dậy.

Cô bảo:

- Các em, Cô có đôi lời nói với các em. Sáng nay người ta dọn điểm tâm cho các em, các em không ăn được. Chắc là các em đói. Cô đã ra lệnh dọn bánh mì và phó - mát cho các em.

Các cô giáo khác có vẻ ngạc nhiên. Cô Temple nói tiếp:

- Tôi chịu trách nhiệm về việc này.

Nói xong cô rời phòng học.

Bánh mì và pho mát tức thì được mang vào và phân phát cho học sinh, cả trường đều hân hoan. Rồi có lệnh "ra vườn". Mỗi cô, kể cả tôi, khoác một chiếc áo choàng màu xám, đội một cái nón rơm, rồi tất cả nhộn nhịp bước ra ngoài trời.

Khu vườn rộng rãi có tường cao bao quanh, ở ngoài không nhìn thấy. Một hành lang kín đáo chạy dọc mỗi bên khu vườn, và các lối đi rộng rãi chạy quanh khu trung tâm, khu này được chia thành nhiều luống hoa, mỗi cô có một luống. Khi mùa hoa nở, chắc là chúng rất đẹp mắt, nhưng bây giờ thì đang cuối tháng giêng, chỉ toàn thấy cảnh tàn úa xám xịt của mùa đông mà thôi.

Tôi rùng mình khi nhìn quanh, một lớp sương mù vàng vọt khắp nơi và mặt đất nhão nhẹt dưới chân. Mấy cô mạnh khỏe thì chạy nhảy nô đùa, còn mấy cô ốm yếu thì tụ tập dưới hành lang để tránh lạnh và được ấm áp. Trong hơi sương ẩm ướt, tôi nghe nhiều cô khúc khắc ho.

Tôi không nói chuyện với ai, và cũng không ai chú ý đến tôi, nhưng tôi đã quen cảnh cô đơn rồi, cho nên tôi không thấy có gì đáng ngại. Tôi đứng tựa vào một chiếc cột ở hành lang, kéo chặt chiếc áo choàng và cố quên đói quên lạnh, tôi đứng nhìn và suy nghĩ. Gateshead và đời sống cũ đã xa rồi, hiện tại thì mơ hồ và xa lạ, còn tương lai thì tôi không dám nghĩ đến.

Tôi nhìn ra khu vườn lạnh lẽo rồi nhìn lên ngôi nhà - một tòa nhà rộng, một nửa có màu xám, cổ; nửa kia thì mới. Phần còn mới bao gồm phòng học chính và dãy phòng ngủ, qua những cánh cửa sổ mắt cáo, người ta thấy phòng ngủ sáng sủa ra. Nhìn qua, nó giống như một nhà thờ. Một tấm đá gắn vào cửa có khắc hàng chữ:

"Viện Lowood. Phần này do Naomi Brocklehurst ở Brocklehurst Hall của quận này xây cất". "Hãy để cho ánh sáng tỏa ra trước mọi người cho họ thấy công đức của người và hãy vinh danh Cha ở trên Trời. Thánh Matt. Tập 16".

Tôi đọc lui đọc tới những chữ này mà vẫn thấy khó hiểu. Tôi tự hỏi ý nghĩa của từ "Viện" và câu Thánh vịnh theo sau nó, thì bỗng nghe có tiếng ho ở đằng sau, nên quay đầu lại.

Tôi thấy một cô gái ngồi trên chiếc ghế đá, đầu cúi xuống trên một cuốn sách. Từ chỗ tôi

đứng , tôi có thể nhìn thấy nhan đề cuốn sách, " Rasselas", một cái tên xa lạ và hấp dẫn với tôi. Nhân lật một trang sách, chợt cô gái nhìn lên và tôi nói với cô:

- Cuốn sách hay không?

Tôi đã cố gắng dạn dĩ hỏi mượn cô trong vài ngày. Cô nghỉ đọc , nhìn tôi chăm chăm rồi đáp:

- Tôi thích đọc nó.

Tôi hỏi tiếp:

- Viết về cái gì thế?

Tôi không hiểu sao mình lại dám gọi chuyện với một người lạ như thế này, nhưng tôi cũng thích đọc, mặc dù tôi đang còn bé hơn cô ta.

Cô gái đưa cuốn sách cho tôi ,rồi đáp:

- Bạn có thể xem nó đi.

Xem lướt qua , tôi thấy nội dung cuốn sách có vẻ buồn hơn cái nhan đề.Tôi không thấy nói gì về các vị tiên, không có tranh ảnh nào trong các trang đầy chữ in. Tôi trả cuốn sách lại cho cô ta, cô định tiếp tục đọc thì lại bị tôi quấy rầy:

- Bạn có thể giải thích cho mình ý nghĩa của hàng chữ trên không? tại sao gọi là Viện?

Nó có khác những trường học khác không?

- Nó là một phần của trường từ thiện. Bạn và tôi , và tất cả chúng ta ở đây là trẻ từ thiện.

Mình chắc bạn cũng mồ côi , không cha mẹ chứ?

- Cả hai đều chết khi mình chưa biết.

- Đây, tất cả con gái ở đây đều mất một hay cả cha lẫn mẹ, cho nên người ta gọi đây là Viện Giáo Dục Trẻ Mồ Côi.

- Chúng ta khỏi trả tiền ư?

- Chúng ta trả chứ, hoặc bạn bè chúng ta trả cho chúng ta, mười lăm bảng một năm.

- Thế tại sao họ gọi mình là trẻ từ thiện - Họ có nuôi chúng ta đâu?

- Vì mười lăm bảng chỉ đủ tiền ở và tiền học. Sự thiếu hụt đều do tiền quyên góp đóng bù vào.

- Ai góp vào cho?

- Nhiều thành phần trong quận này và ở Luân đôn

- Naomi Brocklehurst là ai thế?

- Là bà xây toà nhà mới và con trai bà bây giờ là thủ quỹ và quản lý.

- Vậy thì trường không phải của bà đã cho bảo chúng ta phải có bánh mì và phó- mát.
- Của cô Temple ấy à? Không phải - mình ước gì là của cô ấy. Cô ấy phải trả lời cho ông Brocklehurst tất cả công việc cô làm. Ông ấy mua thực phẩm và áo quần cho chúng ta. Ông ở trong một ngôi nhà lớn cách đây hai dặm.
- Ông có tốt không?
- Ông ấy là một mục sư, và người ta bảo ông ấy làm rất nhiều việc.
- Bỏ biết hết tên các giáo viên chứ?
- Cô phụ trách hôm nay là cô Miller. Có cô Smith, cô dạy may vì tất cả chúng ta phải may lấy áo quần và các thứ. Cô nhỏ con có tóc đen là cô Scatcherd, cô dạy lịch sử và văn phạm. Người trùm khăn là bà Pierrot, bà ta ở Pháp và dạy tiếng Pháp.
- Bạn có thích các cô giáo không? Bạn có thích cái cô nhỏ tóc đen không?
- Cô Scatcherd nóng nảy, bạn nhớ đừng xúc phạm đến cô ấy. Bà Pierrot không phải là người xấu.

Tôi hỏi:

- Cô Temple tốt nhất , phải không?
- Cô Temple rất tốt và rất khéo léo. Cô hơn hết thầy vì cô biết rộng hơn tất cả.
- Bạn ở đây lâu chưa?
- Hai năm.
- Bạn mồ côi hả?
- Mình mất mẹ.
- Bạn có được hạnh phúc ở đây không?

Hellen Burns đáp:

- Bạn hỏi nhiều quá đấy nhé! Mình đã trả lời cho bạn đầy đủ rồi đấy. Thôi bây giờ mình cần đọc sách nghe.

Nhưng khi cô ta vừa giới thiệu tên của cô thì chuông reo báo giờ ăn và tất cả chúng tôi đi vào nhà.

Thực phẩm dọn ra bây giờ cũng không hơn gì bữa điểm tâm. Hai cái thùng thiếc lớn hơi bốc lên tỏa mùi thịt mỡ ôi, chúng tôi nhận khẩu phần trong thùng gồm khoai tây và mấy miếng thịt xin màu kỳ lạ nấu chung với nhau. Tôi ăn cái gì có thể ăn được và tự hỏi không biết rồi ngày nào cũng vậy sao.

Sau bữa ăn chúng tôi trở lại phòng học, tiếp tục học cho đến năm giờ.

Trong buổi chiều có chuyện đặc biệt duy nhất xảy ra là tôi thấy cô Scatcherd đuổi Hellen Burns ra khỏi lớp học sử. Cô ấy bị ra đứng một mình ở giữa phòng học rộng. Lối phạt xem ra thật khó chịu đối với một cô gái lớn như vậy, cô ta khoảng mười bốn tuổi, nhưng tôi ngạc nhiên khi cô không tỏ ra buồn phiền hay xấu hổ gì hết, khi đứng giữa phòng trước mặt mọi người.

Tôi tự hỏi : " Tại sao cô ta chịu phạt một cách bình tĩnh và yên lặng như thế? Tôi thì ước chi nền nhà có thể nứt ra để mình có thể chui xuống dưới. Còn cô ấy thì có vẻ như đang suy nghĩ đến điều gì ngoài hình phạt của cô. "Đôi mắt cô dán thật chặt xuống nền nhà, nhưng tôi chắc cô không thấy nó, đôi mắt hình như chạy tọt vào trong và nhìn xuống con tim mình. Tôi tin rằng cô đang nhìn thấy cái gì đó mà cô đang nhớ lại. Tôi tự hỏi cô ta là loại con gái như thế nào, ngoan hay là nghịch.

Không lâu sau năm giờ, chúng tôi lại có bữa ăn gồm một ly cà phê nhỏ và nửa lát bánh mì nâu. Tôi ăn phần ăn của mình với sự thích thú, ước gì tôi cứ có thêm mãi bởi vì tôi vẫn còn đói lắm.

Nghỉ nửa giờ rồi học lại, rồi lại một bình nước và miếng bánh bột kiều mạch, rồi cầu nguyện và đi ngủ.

Ngày đầu tiên của tôi ở Lowood là như vậy.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 5

Một Bài Học Hóc Búa.

Học kỳ một của tôi ở Lowood trôi qua như dài một thế hệ. Tôi hết sức khó khăn trong việc làm quen với những luật lệ mới và những bài học, nhưng nỗi lo sợ thất bại triền miên của tôi cứ làm tôi lo lắng nhiều hơn cả công việc nhọc nhằn hằng ngày.

Suốt tháng giêng, tháng hai và một phần tháng ba, lớp tuyết dày đã giữ chúng tôi ở trong khuôn viên nhà trường, trừ khi chúng tôi đi nhà thờ. Nhưng hằng ngày, chúng tôi phải trải qua một giờ ở ngoài trời và áo quần chúng tôi không đủ ấm để chống chọi với cái rét ghê hồn. Tuyết lọt vào trong giày của chúng tôi, tan ra, cả bàn chân, bàn tay đầy những chỗ sưng nhức nhối.

Tôi nhớ quá rõ nỗi đau đớn và giận dữ tôi đã chịu đựng mỗi tối khi hai bàn chân mình bị sưng tấy lên và sự khốn khổ phải chuôi mấy ngón chân sưng nhức vào giày mỗi buổi sáng. Rồi thì sự thiếu ăn là một nỗi khổ triền miên, và việc này lại phát sinh ra cái tệ nạn bọn con gái lớn dụ dỗ, dọa dẫm bọn nhỏ sót bớt phần ăn cho chúng, mặc dù khẩu phần của chúng đã ít ỏi. Nhiều lần tôi đã chứng kiến mẩu bánh mì quý giá của tôi được chia cho hai đứa lớn, một nửa bình cà phê đứa thứ ba uống, tôi chỉ ăn chút ít còn lại, và chỉ biết khóc thầm mà thôi.

Chủ nhật là những ngày buồn thảm vào mùa đông. Chúng tôi phải đi bộ hai dặm đường để đến nhà thờ Brocklebridge, ở đây người bảo trợ chúng tôi là một mục sư. Chúng tôi bước ra là thấy lạnh, đến nhà thờ càng lạnh hơn sau khi đã đi bộ trên tuyết, và hầu như bị

tê cóng vì lạnh suốt thời gian dài làm lễ.

Đường đi quá xa nên không thể về đúng giữa trưa để ăn, cho nên chúng tôi phải ăn thịt và bánh mì nguội đợi đến bữa ăn chiều.

Xế chiều, chúng tôi phải đi bộ về trường trên con đường đồi lạnh lẽo. Tôi cứ nhớ cô Temple, áo choàng bị gió lạnh đánh phần phật, đi nhanh nhẹn giữa đoàn nữ sinh đang lom khom bước, cô cố động viên chúng tôi giữ vững tinh thần. Các giáo viên khác, thật khốn khổ, lại đi sát vào nhau để vui chân.

Chúng tôi mơ ước biết bao ánh sáng và hơi ấm của lò lửa bập bùng khi trở về! Nhưng điều này thật khó cho học sinh nhỏ, vì mỗi lò sưởi đều có các cô lớn ngồi quanh hai hàng rồi.

Một buổi chiều khi tôi đã ở Lowood được ba tuần, tôi đang ngồi với cái bảng đen trên tay, đang bối rối trước một bài toán chia dài thì tôi chợt thấy một bóng người đi ngang ngoài cửa sổ. Đó là ông Brocklehurst. Phút chốc, ông đã vào trong phòng học, đứng bên cạnh cô Temple, cũng cái dáng người cao ấy đã nghiêng người lên tôi ở Gateshead.

Tôi có lý do riêng để sợ chuyến đến viếng thăm này. Tôi sợ bất kỳ một phát hiện nào về quá khứ của tôi trong trường hợp ông tố cáo tôi là một đứa trẻ xấu. Hình như tôi nghe được chuyện ông đang nói với cô Temple(cô đang ngồi ở gần cửa lớn), cho nên thoát tiên tôi thấy yên ổn phần nào.

Ông Brocklehurst nói:

- Cô Temple à, khi tôi đến đây vừa rồi, tôi đã ra vườn sau và xem xét áo quần đang phơi trên dây. Nhiều đôi bít tất đen ở trong tình trạng tồi tệ khó chữa, do các lỗ thủng khá lớn, tôi e rằng chúng không cách gì vá mạng lại được.

Ông dừng lại. Cô Temple trả lời:

- Thưa ngài, chúng sẽ được điều chỉnh lại.

Ông Brocklehurst tiếp:

- Có điều khác nữa khiến tôi ngạc nhiên là khi coi lại sổ sách kế toán của quản gia, tôi thấy có một bữa ăn bánh mì và pho mát đã được dọn thêm lần thứ hai cho các cháu cách đây hai tuần. Ai cho phép làm việc này và ai ra lệnh vậy?

Cô Temple đáp:

- Thưa ngài, tôi xin chịu trách nhiệm việc này. Cháo nấu quá cháy , các em không thể ăn được.

- Xin cô nghe cho. Cô biết là kế hoạch của tôi là làm cho những đứa nhỏ này biết kham khổ và biết kiên nhẫn, tự chế - không khuyến khích chúng sống xa hoa và tự mãn. Một sự nản chí nhỏ nhất nào, như là làm hỏng một bữa ăn, đều là cơ hội để chúng ta giáo dục tinh thần cho chúng, dạy chúng có nghị lực để chống chọi với gian khổ. Ôi, thưa cô, khi cô cho chúng ăn bánh mì và pho- mát thay cho cháo cháy, thì cô đã nuôi nấng cái cơ thể khốn khổ của chúng, nhưng cô ít nghĩ đến việc cô đã bỏ đói linh hồn bất diệt của chúng cho đến chết!

Ông Brocklehurst lại ngưng nói , có lẽ vì ông quá xúc động. Cô Temple nhìn thẳng trước mặt , môi cô mím chặt , mắt nghiêm nghị

Bỗng ông Brocklehurst tiếp tục, lần này ông nói nhanh:

- Đây cô Temple, sao, sao cháu kia lại được phép uốn tóc? Cô tóc đỏ ấy, tóc uốn lên phải không? - ông hỏi.

Tay ông run rẩy khi chỉ cô gái.

Rất bình tĩnh , cô Temple đáp:

- Cháu ấy là Julia Severn.

- Julia Severn à? Tại sao ở trong nhà từ thiện này cháu ấy lại được phép để tóc quăn như vậy?

Cô Temple đáp:

- Tóc của cháu ấy quăn tự nhiên đấy ạ.

- Tự nhiên à? ở đây chúng ta không nên khuyến khích tự nhiên! Tôi thích tóc giản dị bình thường. Tóc như thế phải cắt bỏ hết! Ngày mai tôi sẽ cho một người thợ hớt tóc đến đây. Tôi còn thấy có nhiều cô để tóc dài quá. Cô hãy cho các em lớn đứng dậy và quay mặt vào tường đi.

Cô Temple lấy khăn đưa lên môi. Nhưng rồi cô cũng ra lệnh, và lớp một tuân theo cô. Tất cả nghe một giọng nói quyết định:

- Tất cả những cái nơ và bím tóc phải cắt hết.

Cô Temple quay lại phản đối, ông Brocklehurst lại nói tiếp:

- Thưa cô, bổn phận của tôi là phải dạy cho các cô gái này biết quên mình , biết ăn mặc thô sơ giản dị. Những cái bím tóc này đã mất công bện hết sức cầu kỳ! Cô hãy nghĩ đến

việc phí thì giờ.

Đến đây thì có ba phụ nữ bước vào cắt ngang câu nói của ông. Họ mặc áo quần hết sức lộng lẫy bằng nhung, lụa và lông thú. Hai cô gái còn trẻ khoảng mười sáu hay mười bảy tuổi, tóc họ xõa gọn sóng xinh đẹp dưới chiếc nón màu xám hợp thời trang, được uốn cong lên, chải chuốt kỹ càng. Bà lớn tuổi mặc áo nhung có may xen kẽ lông chồn, tóc cũng uốn cong xõa ngang trán. Cô Temple chào họ vì nhiệm vụ. Đó là bà Brocklehurst và hai cô con gái của bà ta.

Cho đến lúc ấy tôi mãi nghe câu chuyện với cái bảng đen che trước mặt, như là tôi đang bận làm toán. Có thể tôi vẫn không bị chú ý đến, nhưng tấm bảng bỗng trượt khỏi tay tôi và rơi xuống nền nhà vỡ vụn, gây nên tiếng ồn khiến mọi người quay lại nhìn tôi.

Tôi biết thế là hết, tôi cúi xuống nhặt những mảnh vụn, và chờ đón điều tệ hại nhất xảy đến. Nó đến thật.

Ông Brocklehurst mắng:

- Đồ bất cần! học sinh mới phải không?

Không thoát được. Ông ta nói tiếp:

- Tôi nhớ ra rồi, tôi đã nói chuyện với cô bé này. Cho đứa bé làm bẽ cái bảng ra đứng phía trước đi.

Tôi điếng người. Tôi không nhúc nhích, nhưng hai học sinh lớn đã đẩy tôi tới trước mặt vị quan tòa đáng sợ ấy, và cô Temple nhẹ nhàng giúp tôi bước tới vừa nói nhỏ với tôi:

- Đừng sợ Jane. Cô thấy đây chỉ là việc rủi ro, em sẽ không bị phạt đâu. Tôi nghĩ: "Cô sẽ khinh mình khi cô nghe mình là một con nói láo độc địa". Thế rồi tôi bỗng quá căm thù gia đình Brocklehurst và Reed.

Ông Brocklehurst chỉ một cái ghế rất cao, bảo:

- Lấy cái ghế ấy và cho nó đứng lên trên. Không biết ai đã để tôi đứng lên trên ấy. Tôi chỉ biết bây giờ mình cao ngang mũi ông Brocklehurst, và ông chỉ cách tôi một tấc. Ông quay qua phía vợ con ông và nói:

- Các bà, cô Temple, các cô và các em, tất cả quý vị trông thấy cô bé này chứ?

Dĩ nhiên là họ thấy. Tôi cảm thấy họ đang đổ dồn mắt hau háu nhìn tôi như bóc trần tôi ra, và tôi đứng đó, cao hơn họ.

- Quý vị thấy cô ta còn nhỏ. Nhưng thật là buồn vì nhiệm vụ mà tôi báo cho quý vị biết, cô gái này không đứng trong hàng ngũ của Chúa, mà chỉ là một kẻ xa lạ trong đám con

chiên của Ngài. Quý vị phải coi chừng nó, không chơi, không chuyện trò với nó. Thừa các cô, các cô phải canh chừng nó. Phải để ý đến mọi hành động của nó và sẵn sàng trừng phạt thể xác nó để cứu rỗi linh hồn nó. Bởi vì cô gái này - đứa bé xuất thân từ một nơi quý tộc - là ...một kẻ nói láo!

Ông ngừng nói một lúc khá lâu, tôi nghe cô Brocklehurst nhỏ thì thảo: "Ghê quá!".

Ông Brocklehurst lại nói tiếp:

- Tôi biết được chuyện này là do một bà rất tốt đã nhận đứa bé mồ côi này và nuôi nấng nó cùng với các con ruột của mình - lòng từ tâm của bà đã được trả bằng sự vô ơn hèn hạ, một sự vô ơn hết sức hèn hạ, đến nỗi bà buộc phải tách nó ra khỏi các con mình để các hành vi bỉ ổi của nó khỏi gây ảnh hưởng xấu đến sự trong trắng của chúng. Bây giờ nó được gửi đến đây để sửa chữa lỗi lầm như người Do Thái xưa kia đã gửi bệnh nhân đến hồ Bethesda để chữa bệnh. Thừa quý cô, tôi xin quý cô xem đứa bé này cần được chữa bệnh bằng nước sạch của trường này.

Ông Brocklehurst cúi chào cô temple, gài nút áo rồi quay ra cửa, theo sau là vợ và con ông. Ông nói:

- Để nó đứng đấy trên nửa giờ, và đừng ai nói chuyện với nó trong suốt ngày hôm nay. Thế là tôi đứng đấy cho mọi người thấy trong căn phòng lớn. Không có lời lẽ nào để miêu tả hết được tình cảm của tôi. Thế rồi khi tất cả đứng dậy, có một cô bé đi ngang gần tôi, cô ngược mắt nhìn tôi. cái nhìn lạ lùng làm sao! Nhìn mắt cô, một nghị lực mới trỗi dậy trong lòng tôi. Tôi giữ nước mắt khỏi chảy, ngẩng cao đầu, và đứng thẳng trên chiếc ghế cao. Helen Burns hỏi cô Smith cái gì đấy về công việc, khi quay về chỗ ngồi, đi ngang qua tôi, cô mỉm cười với tôi.

Nụ cười quý hóa làm sao! Bây giờ tôi vẫn còn nhớ đến nụ cười ấy, vì đó là dấu hiệu của lòng can đảm thực sự và một tư cách tuyệt đẹp. Nụ cười làm sáng khuôn mặt thanh tú và đôi mắt sâu của cô, ánh sáng thật hiếm trong cõi đời này. Thế mà tôi lại được biết cô Scatcherd đã phạt cô ngày hôm sau chỉ được ăn bánh mì với nước lã, bởi vì cô đã làm dơ một bài tập.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 6

Cô Temple

Khi đồng hồ đánh báo năm giờ, cả trường đều nghỉ và tất cả các cô gái đều đi uống trà. Tôi đánh liều bước xuống khỏi ghế. Trời đã tối, tôi đi đến một góc xa và ngồi xuống trên nền nhà. Sau cùng thì nghị lực của tôi cũng suy giảm, tôi nằm xuống đó vô cùng buồn rầu.

Helen Burns không có ở đó, không ai giúp đỡ, tôi mặc cho nước mắt tuôn trào. Tôi đã cố học hành tốt, làm việc tốt ở Lowood, kết bạn nhiều, được nể vì, được thương yêu. Mới sáng nay thôi, tôi đã đứng đầu lớp và cô Miller đã khen tôi. Có cả cô Temple đứng đấy mỉm cười xác nhận, cô lại còn hứa dạy tôi học vẽ và còn hứa sau này sẽ cho tôi học tiếng Pháp nữa. Bây giờ tôi đang nằm đây, đau đớn và thất bại - làm sao tôi có thể đứng lên được nữa? Tôi nghĩ: "Không bao giờ", và trong lúc thất vọng, tôi ao ước mình chết đi cho khỏe.

Thế rồi tôi vùng dậy, bởi vì Helen Burns đang ở bên tôi. Qua ánh sáng lơ mờ nhờ lửa trong lò sưởi của lớp học, tôi thấy cô mang cà phê và bánh mì đến cho tôi. Cô bảo:

- Đây, ăn đi.

Nhưng tôi đẩy đi và khóc to hơn. Helen ngồi xuống nền nhà cạnh tôi, hai tay ôm lấy đầu gối, ngồi yên lặng, tựa đầu lên hai cánh tay

Tôi lên tiếng trước:

- Helen, sao bạn lại chịu ngồi gần một đứa mà mọi người tin là nói dối?
- Mọi người à, Jane? Bạn lầm rồi. Mình chắc là phần nhiều đều lấy làm buồn cho bạn đấy.
- Tại sao lại lấy làm buồn cho mình , sau khi nghe ông Brocklehurst nói như thế?
- Ông Brocklehurst không phải là Chúa Trời, ở đây chẳng ai ưa ông ta hết. Nếu ông ấy đối xử với bò đặc biệt ưu ái , thì bò sẽ có nhiều kẻ thù đấy.Không, các cô gái cao thể thờ ơ với bò trong một chốc lát, nhưng họ đều có cảm tình với bò. Nếu bò biết kiên nhẫn và hành động đúng đắn, tất cả sẽ bị lãng quên ngay. Vả lại , Jane à, cô ngừng lại.

Tôi hỏi:

- Sao, Helen?

Tôi đặt mấy ngón tay lên áo cô ta. Cô thoa nhẹ bàn tay tôi cho ấm. Helen bảo:

- Cho dù mọi người có ghét bạn và tin bạn là kẻ ác độc, mà nếu lương tâm bạn chân thật, không tội lỗi thì bạn vẫn luôn có bạn.

Tôi đồng ý:

- Đúng thế, nhưng chưa đủ, Helen ạ. Mình không chịu được cô đơn và bị ghét bỏ. Nếu kẻ khác không thương yêu mình, mình thà chết còn hơn.
- Này Jane! bạn nghĩ nhiều quá về tình thương của loài người. Bạn quá phật ý về điều đó. Chúa đã tạo nên cơ thể yếu đuối của chúng ta, rồi cho sự sống vào đấy, Ngài cho chúng ta nghị lực khi cần. Ngoài trái đất và nhân loại ra, còn có một thế giới vô hình của thần linh bất tử. Mình biết bạn vô tội trong việc ông Brocklehurst đặt điều cho bạn, bởi vì mình thấy được thực chất trong đôi mắt chân thật của bạn. Hãy nhớ là Chúa biết hết sự thực và Ngài sẽ ban thưởng cho chúng ta khi hết đời.

Tôi ngồi yên. Helen dỗ dành tôi, nhưng có một nỗi buồn kỳ lạ đằng sau mỗi lời nói của cô. Khi cô nói xong, cô thở nhanh và ho, đến nỗi tôi quên hết nỗi buồn của mình và lo lắng cho bạn. Khi Helen kéo tôi lại gần cô, tôi dựa đầu mình vào vai cô, quàng tay quanh hông cô. Và chúng tôi ngồi yên bên nhau.

Chúng tôi ngồi yên như vậy một hồi, rồi có tiếng chân người vào phòng. Đó là cô

Temple, cô nói:

- Cô có ý tìm em đây, Jane Eyre à! Cô muốn em đến phòng cô, và nhân tiện có Helen Burns đây, em có thể đến luôn.

Chúng tôi đi theo cô hiệu trưởng qua nhiều hành lang , rồi lên một thang lầu và đến phòng của cô. Một lò lửa đang cháy, chiếu sáng những đồ đạc chung quanh, trông vô cùng tươi tắn. Cô Temple bảo Helen ngồi trên một chiếc ghế bành gần lò sưởi, cô ngồi vào một chiếc ghế khác và kéo tôi đến gần cô. Cô nhìn mặt tôi rồi hỏi:

- Em khóc cho nhẹ bớt nỗi sầu , phải không?

Tôi đáp:

- Em sợ không bao giờ được như vậy.

- Tại sao?

- Bởi vì em đã bị oan , và cô và mọi người chắc chắn sẽ cho em là đồ ác độc.

- Tất cả sẽ đánh giá em qua hành động của em.Em cứ tiếp tục làm điều tốt.

Cô quàng tay ôm lấy tôi:

- Bây giờ em cho cô biết về cái bà đã nuôi nấng em.

- Đó là bà Reed, mẹ của em. Cậu em mất và giao em cho bà ấy chăm sóc.

- Thế bà không bằng lòng nhận nuôi em à?

- Dạ không , bà bức mình vì phải làm điều đó. Nhưng em thường nghe gia nhân nói rằng, cậu em trước khi mất đã yêu cầu bà hứa nuôi em, bà hứa bà sẽ nuôi nấng em mãi mãi.

- Nay Jane, khi ông ta buộc tội ai, ông đã đề phòng khi nói. Em bị buộc là kẻ nói dối. Em cũng phải đề phòng. Cho nên em hãy nói cái gì có thật mà em nhớ. Đừng thêm thắt, đừng phóng đại cái gì hết.

Tôi trình bày vô tư chính xác . Tôi kể cho cô nghe tất cả chuyện thời thơ ấu của tôi, cứ để ý lời dặn của Helen đừng nóng giận, và khi tôi tiếp tục kể, tôi cảm thấy cô Temple hoàn toàn tin tôi. Trong câu chuyện tôi kể cho cô nghe, tôi có nhắc đến lần thăm viếng của ông Lloyd, bởi vì tôi không bao giờ quên được cái ngày kinh khủng ấy trong phòng đỏ, cũng không bao giờ quên được trận ốm sau đó.

Khi tôi kể xong, cô Temple yên lặng nhìn tôi ít phút. Rồi cô nói:

- Cô biết ông Lloyd. Cô sẽ viết thư cho ông ấy, và nếu ông trả lời như em kể , em sẽ được sáng tỏ trước mọi người. Còn đối với cô thì, Jane à, chuyện em đã sáng tỏ rồi

Cô hôn tôi, và trong lúc vẫn giữ tôi bên mình, cô nói với Helen:

- Helen, đêm nay em có khá không? Hôm nay em ho nhiều , phải không?

- Theo em thì không nhiều lắm, thưa cô.

- Ngực em đau ra sao?

- Có đỡ chút đỉnh, cảm ơn cô.

Cô Temple đứng dậy, nắm tay Helen và bắt mạch cho nó. Rồi cô trở lại chỗ ngồi và tôi nghe cô khẽ thở dài khi ngồi xuống. Bỗng cô vụt đứng dậy, rồi vui vẻ nói:

- Đêm nay hai em là khách của cô và cô phải đối xử với hai em như khách vậy.

Cô rung chuông, một gia nhân bước vào, cô bảo:

- Barbara, tôi chưa uống trà, chị mang khay đến cho tôi và thêm tách cho hai cô đây nhé.

Chị gia nhân mang đến ngay một khay trà. Đồ sứ trông xinh xắn làm sao! Tất cả xếp trên một bàn tròn cạnh lò sưởi. Trà thơm ngát, mùi bánh mì nướng ngon lành biết bao! Nhưng tôi thấy lo vì bánh ít quá (vì tôi rất đói). Cô Temple cũng thấy vậy. Cho nên cô lại bảo:

- Nay chị Barbara, chị mang thêm bánh mì và bơ nữa chứ, chừng này không đủ cho ba người đâu.

Người tớ gái bước ra, nhưng chị lại quày quả trở lại. Chị nói:

- Dạ thưa cô, bà Harden bảo đã đưa đủ số bánh như thường lệ đây ạ.

bà Harden là quản gia, người đặc ý của ông Brocklehurst. Bà ta được lệnh phải cứng rắn mọi mặt.

Cô temple đáp:

- Ồ, tốt lắm, chúng ta phải lo lấy thôi.

Khi người tớ gái đã đi khỏi, cô mỉm cười nói thêm:

- Mau thay là lần này cô có thể bù vào chỗ thiếu

Cô mời helen và tôi đến một cái bàn, đặt trước mặt tôi mỗi người một tách trà và một miếng bánh mì nướng ngon lành. Rồi cô đứng lên, mở tủ chè, lấy ra một gói giấy. Chúng tôi thấy, đó là một cái bánh lớn. Cô bảo:

- Cô định cho các em cái này đem về phòng mà ăn, nhưng vì bánh mì nướng quá ít, cho nên các em phải dùng nó bây giờ.

Cô cắt bánh thành từng lát, bàn tay dịu dàng, chúng tôi thì ngồi ở bàn.

Đêm đó, chúng tôi dự một bữa tiệc thịnh soạn, khi chiếc khay dọn đi, chúng tôi ngồi bên lò sưởi, và tôi cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc.

Rồi câu chuyện giữa cô Temple và Helen đã làm tôi hết sức ngạc nhiên và kính nể. Helen hình như đã biến đổi hẳn. Bữa ăn ngon lành, ngọn lửa sáng ấm, lòng tốt của cô giáo thân

yêu- có cái gì đó độc đáo trong người cô- đã khơi dậy sức mạnh vô biên nơi Helen Burns. Khuôn mặt của cô ta sáng ngời đẹp đẽ mà trước đây tôi chưa từng thấy bao giờ.

Một cô gái mười bốn tuổi như Helen mà đã có đủ kiên thức để nói năng trôi chảy và trong sáng như thế ư? Đối với tôi, vào cái đêm đáng nhớ ấy, Helen đã sống đời sống tinh thần trong một giờ, bằng nhiều người trong một kiếp.

Họ nói về nhiều chuyện mà tôi chưa hề được nghe như về nhiều quốc gia, về nhiều nơi xa xôi, về bí mật của thiên nhiên về nhiều sách. Học đọc nhiều biết bao! Họ hiểu rộng và biết nhiều quá! Họ quen thuộc nhiều tác phẩm và tác gia nước Pháp. Và tôi đã kinh ngạc vô cùng khi cô Temple hỏi Helen còn nhớ tiếng Latinh mà ba cô đã dạy cho không - rồi Helen lấy một cuốn sách của Virgil ở trên kệ sách. Cô đọc và dịch một trang cho chúng tôi nghe. Cô còn đọc tiếp thì bỗng chuông reo báo giờ đi ngủ, và chúng tôi đành phải giã từ cô .

Cô Temple ôm hôn chúng tôi. Cô bảo:

- Các em thân mến, cầu Chúa ban ơn cho các em.

Cô ôm hôn Helen lâu hơn tôi. Cô có vẻ miễn cưỡng để cho Helen đi và nhìn theo cô ta đến cửa. Cũng vì Helen mà cô đã thờ dài sau lưng chúng tôi.

Về đến phòng ngủ, chúng tôi nghe giọng cô Scatcherd trong phòng. Cô ta đang khám tủ và kệ sách của chúng tôi. Vừa đi vào, Helen đã bị quở trách về tội thiếu ngăn nắp. Sáng hôm sau, cô scacherd buộc một miếng giấy dày quanh đầu Helen, có ghi hàng chữ lớn "Đồ ăn mặc cầu thả". tôi thấy Helen rất nhẫn nại. Cô không giận, xem đó như là một hình phạt xứng đáng.

Đúng lúc cô scatcherd hết giờ dạy buổi chiều, tôi chạy đến Helen, xé nát tờ giấy và ném vào lửa. Thấy bạn âm thầm chịu đựng, cơn giận nung nấu trong lòng tôi suốt ngày hôm ấy , bởi vì cái cảnh bạn cam chịu buồn phiền đã làm tôi đau đớn không chịu được.

Khoảng một tuần sau, cô Temple nhận được thư trả lời của ông lloyd. Ông xác nhận rõ ràng câu chuyện của tôi. Vào một buổi họp toàn trường, cô tuyên bố cô đã điều tra về lời buộc tội Jane Eyre. cô nói rằng cô sung sướng đã làm sáng tỏ vấn đề là tôi vô tội. Việc này đã cất đi cả một gánh nặng trong tâm trí tôi, và tôi định tâm để học hành trở lại, quyết làm tốt công việc hằng ngày.

Công sức của tôi đã có hiệu quả. Trí nhớ của tôi khá lên , trí thông minh phát triển, cho nên chỉ trong mấy tuần, tôi lên được lớp cao hơn. Chưa đầy hai tháng tôi được phép bắt đầu học tiếng Pháp và học vẽ

Cái hôm mà tôi vẽ căn nhà lá đầu tiên của mình, tối đó đi ngủ tôi đã tưởng tượng tranh của tôi được đón nhận huy hoàng trong tương lai. Tôi không còn mơ đến khoai tây chiên nóng và thực phẩm ngon lành khác, như tôi từng mơ ước trước đây , mà thường thức những họa phẩm hoàn hảo qua tưởng tượng trong đêm tối: nhà cửa, cây cối, núi đá và các cảnh tàn phá; những bức tranh bướm vờn hoa; chim chóc líu lo giữa những trái anh đào chín muồi, tổ của chúng với những quả trứng đẹp như ngọc trai, chúng luôn lách nhảy nhót trong đám lá trường sinh, cho đến khi tôi đi vào giấc ngủ êm ái dịu dàng.

Salomon đã nói một cách khôn ngoan rằng:" Thà ăn rau mà thương yêu nhau còn hơn ăn thịt mà thù ghét nhau".

Bây giờ thì tôi không muốn đánh đổi Lowood với nhiều khó khăn gian khổ, để lấy Gateshead hall với cuộc sống xa hoa khắc nghiệt hằng ngày.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 7

Helen

Nhưng Lowood đã thay đổi theo mùa. Cuối cùng rồi mùa xuân cũng đến, muôn hoa đua nở vào tháng Tư. Nào là huệ rừng, hoa tai mèo màu tím, hoa tử la-lan hình mắt màu vàng. Vào những chiều thứ năm (nghỉ nửa ngày), chúng tôi còn tìm ra những hoa màu nhũ hơn ở hai bên đường và dưới các bụi cây.

Tháng Tư nhường chỗ cho tháng năm trong lành, bầu trời trong xanh, ánh mặt trời ấm áp an bình. Thiên nhiên xanh tươi đầy hoa, những cây du, cây trần bì và cây sồi trỗi dậy uy nghi sau một mùa đông im lìm. ánh mặt trời đã tăng sức cho những cây hoa ngọc trâm đâm chồi nảy lộc trên mặt đất.

Nhưng Lowood lại được xây dựng trên một vùng rừng đầm lầy ẩm thấp: một cái nôi của sương mù, ẩm ướt và bệnh tật. Khi mùa xuân làm cho cuộc sống muôn loài phát triển nhanh thì mầm mống bệnh đậu lao cũng thế, nó lan tràn gây cảnh chết chóc cho lớp học và khu nội trú đông đúc, khiến cho Lowood có vẻ giống như một bệnh viện hơn là lớp học.

Ăn uống thiếu thốn, lạnh lẽo chẳng ai quan tâm, đã làm học sinh xuống sức rất nhiều. Bệnh sốt lan tràn và trong một lúc có bốn mươi lăm trong số tám mươi học sinh bị mắc bệnh đậu lao. Lớp học tạm nghỉ, kỷ luật lỏng lẻo, nhiều em phải cho về nhà để tránh lây lan. Nhiều em chết ngay tại trường và không khí buồn bã lo âu tỏa khắp các phòng, các lối đi hoà lẫn mùi bệnh hoạn ở khắp nơi.

Nhưng ánh mặt trời tháng năm vẫn dễ chịu, và số không mắc bệnh chúng tôi lại vui thích hết sức cảnh mùa xuân và mùa hè ấy. Chúng tôi được sục xạo vui chơi trong rừng, làm cái gì chúng tôi thích và đi đâu chúng tôi muốn. Chúng tôi cũng sống thoải mái hơn vì ông Brocklehurst và gia đình ông bây giờ không bao giờ đến gần trường, và bà quản gia khó tính, bà hardens, đã được một người khác thay. Bà này phóng khoáng hơn. Ngoài ra, đã bớt miệng ăn và bệnh nhân ăn lại ít.

Nhưng Helen vẫn bệnh. Cô đã được cho nằm riêng ở trên lầu mấy tuần nay, và người ta cho chúng tôi biết Helen bị bệnh lao. Vì ít hiểu biết, tôi cứ tưởng đó chỉ là một thứ bệnh gì nhẹ mà với thời gian và nếu được chăm sóc, bệnh tình Helen sẽ khỏi. Tôi cũng luôn luôn dành cho Helen một tình thương dịu dàng sâu sắc, mặc dù tôi không lo lắng gì về bệnh tình của bạn.

Một buổi tối tháng sáu, tôi đi chơi xa trong rừng với một cô bạn là Mary Ann, mãi đến lúc trăng mọc chúng tôi mới trở về. Khi về đến trường thì chúng tôi nghe nói có bác sĩ đến, vì có ai đó bệnh nặng.

Tôi ở ngoài vườn để trồng mấy cây tôi đã đào lấy trong rừng, tôi sợ để đến mai thì nó chết mất. Làm xong, tôi còn nán lại một chút ngoài vườn, hoa toả mùi hương trong sương của đêm tháng sáu thật dịu dàng. Phương tây lóe sáng báo hiệu ngày đẹp trời khác vào hôm sau, thật là một buổi tối đẹp đẽ, thanh khiết và ấm áp. Thật là đáng tiếc khi phải rời không khí ngoài vườn để vào trong nhà.

Tôi đang nghĩ ngợi lung tung thì một ý nghĩ chợt đến trong đầu tôi mà trước đây chưa bao giờ tôi nghĩ tới: "Manh bệnh nằm một chỗ thật buồn biết bao, và lại sắp chết nữa! Thế giới này thú vị lắm chứ, rồi nó để đi đến một nơi mình chưa biết gì hết, thì quả thật là buồn biết bao!". Rồi tôi cố gắng hết mình để hiểu sự sống và sự chết, chỉ ngỡ ngàng khi trở lại đối diện với thực tại, mọi vật quanh mình.

Tôi thấy ông bác sĩ ở trong nhà đi ra và chị điều dưỡng đứng trên cửa nhìn ông đi. tôi vội chạy đến bên chị:

- Có phải ông bác sĩ đến thăm cho helen Burns không?

- ừ , đúng thế.

- Ông ta nói sao?

- Ông bảo cô ấy sẽ không còn ở đây lâu nữa.

Hôm qua mà nói như vậy có nghĩa là Helen sẽ về nhà. Hôm nay tôi chợt hiểu cô ta sẽ chết. Tôi cảm thấy khiếp sợ và hết sức lo lắng. Tôi phải lên thăm Helen ngay.

Tôi hỏi Helen nằm phòng nào

chị điều dưỡng đáp :

- Cô ấy nằm ở phòng cô Temple.

- Em xin phép nói chuyện với cô ấy một chút nhé?

- Ồ không được đâu em. Không thể được. Vào nhanh đi, em sẽ bị sốt đấy, nếu cứ ở ngoài trời khi sương xuống.

E cũng phải hai giờ sau, khoảng mười một giờ, khi tất cả đã đi ngủ và khu nội trú đều yên lặng, tôi mới nhẹ nhàng trỗi dậy, mặc áo choàng ngoài áo ngủ, và lặng lẽ đi chân trần đến phòng của cô Temple. Đêm mùa hè không gợn mây, ánh trăng lác đác chiếu qua cửa sổ các hành lang giúp tôi tìm ra lối đi.

Tôi đi nhanh qua các cửa phòng bệnh nhân sốt, sợ chị điều dưỡng canh suốt đêm ở đó nghe thấy. Tôi sợ nếu bị phát hiện, tôi sẽ bị đuổi về, bởi vì tôi cảm thấy mình phải gặp Helen bằng mọi giá. Tôi phải hôn giã biệt cô ấy, phải trao đổi đôi lời cùng cô ấy lần cuối.

ánh sáng trong phòng cô Temple lờ mờ, và cửa thì hé mở. Chị điều dưỡng khi nãy đang ở ngoài vườn, chị ngồi ngủ trong một ghế bành. Sát bên giường cô Temple, có một chiếc giường khác nhỏ hơn, một nửa khuất sau màn trắng. Cô Temple không có ở đấy. Sau này tôi mới biết người ta mời cô đến phòng sốt và cô ở đấy.

Tôi đi nhẹ nhàng đến giường Helen, tay vén màn, tôi thì thảo gọi bạn:

- Helen, bạn thức đấy không?

Helen động dậy, rồi đưa tay ra. Tôi thấy mặt cô ta xanh xao nhưng bình tĩnh. Trông cô ít thay đổi nên tôi cũng bớt sợ. Giọng Helen nhẹ nhàng:

- Bạn đấy ư, Jane?

Ồi, bạn không chết đâu, tôi nghĩ như vậy. Họ làm rồi. Nếu sắp chết, thì bạn không thể nói năng bình tĩnh như thế này.

Tôi hôn bạn, Helen lạnh và trông yếu quá, lại gầy nữa, nhưng nụ cười vẫn như cũ. Cô nói:

- Sao lại đến giờ này, Jane? Đã quá mười một giờ khuya rồi!
- Mình phải đến thăm bạn, Helen à! Mình nghe bạn bệnh nặng lắm, mình không thể ngủ được nếu chưa nói chuyện được với bạn.
- Bạn đến để từ biệt đấy. Có lẽ bạn đến đúng giờ.
- Bạn sẽ đi đâu, Helen? Bạn về nhà sao?
- Vâng, về nhà, nhà vĩnh cửu.
- Không, không đâu, Helen!

Tôi ngăn cô lại không cho nói, lòng rối bời, cố gắng đừng khóc.

Chợt Helen ho lên, nhưng không đánh thức chị điều dưỡng. Khi ho xong, cô nằm xuống lại, mệt nhoài. Rồi Helen thì thào:

- Jane, bạn đi chân trần. Nằm đây và lấy chăn của mình đắp lên kéo lạnh.

Tôi làm theo. Helen ôm quanh lấy tôi và tôi nằm sát vào bạn. Sau một hồi lâu, cô lại nói, vẫn bằng giọng thì thào:

- Jane, mình rất hạnh phúc. Khi được tin mình chết, bạn đừng buồn. Không có gì để buồn vì việc này hết. Tất cả chúng ta đều chết vào một ngày nào đó, và bệnh của mình lại không đau đớn. Nó chỉ phát triển nhẹ nhàng và từ từ, tâm trí của mình thì yên ổn. Mình không có ai còn lại để thương nhớ mình. Mình chỉ còn cha mà ông lại vừa tục huyền. Chết trẻ, mình sẽ tránh được nhiều đau khổ. Mình không có chút tài năng nào để có thể thi thố với đời. Mình chắc rồi cũng phải mắc sai lầm mà thôi.

- Nhưng rồi bạn sẽ đi đâu, Helen? Bạn biết không?
- Mình biết chứ. Mình có niềm tin. Mình sẽ đến với Chúa.
- Nhưng Chúa ở đâu? Chúa là gì?
- Đấng đã tạo ra mình, ra bạn, và không bao giờ hủy hoại linh hồn mà Ngài đã tạo nên. Mình tin tưởng vào quyền năng của Ngài và tin tưởng lòng nhân ái của Ngài.
- Helen, bạn tin chắc có một chỗ như thế ở trên trời hay sao?

Helen đáp:

- Mình chắc Chúa nhân từ. Mình phó thác mình cho Chúa chăm sóc mà không sợ gì hết. Chúa là cha và là bạn của mình.
- Thế khi mình chết, mình có gặp lại bạn không?

- Đấng Cha chung sẽ nhận tất cả chúng ta đến với nhau, chúng ta chưa hiểu ra đây thôi , Jane à. Mình không sợ.

Tôi thầm hỏi trong đầu: " Chỗ ấy ở đâu? Có thực không?"

Tôi ôm chặt Helen hơn. Helen tỏ ra thân ái với tôi hơn bao giờ hết và tôi cảm thấy không bao giờ chịu để cho cô ta đi. Tôi nằm úp mặt vào cổ Helen.

Bỗng Helen nói bằng một giọng ngọt ngào nhất:

- Mình bằng an quá! Mình thấy như mình đang buồn ngủ. Đừng bỏ mình nghe Jane.

Mình thích có bạn ở gần mình.

- Helen thân mến! Mình sẽ ở với bạn. Không ai xua đuổi mình được.

- Bạn ấm không cung?

- Ấm rồi.

- Chúc ngủ ngon, Jane.

- Chúc ngủ ngon , Helen.

Chúng tôi hôn nhau và phút chốc chúng tôi đều ngủ say.

Khi tôi thức dậy thì trời đã sáng tỏ. Một cử động lạ lùng đã đánh thức tôi dậy. Tôi thấy chị điều dưỡng ẵm lấy tôi và mang tôi đi qua những hành lang để về lại khu nội trú.

Tôi không bị quở trách vì đã bỏ giường ngủ để đi và không có lời giải thích nào cho các câu hỏi của tôi hết. Chỉ biết sau này người ta nói cho tôi biết là cô Temple trở về phòng cô lúc rạng đông. Cô thấy tôi nằm trong giường với Helen, ôm lấy cô ấy. Tôi thì ngủ mà Helen thì chết.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 8

Một Chương Mới Của Đời Tôi

Mãi cho đến bây giờ, tôi mới kể lại chi tiết thời thơ ấu của tôi. Nhưng đây không phải là một tiểu sử đầy đủ. Vì vậy, bây giờ tôi sẽ điểm qua tám năm tiếp theo với vài dòng để thấy được sự đổi thay đã xảy ra.

Khi cơn sốt bệnh đậu lào đến cái mức tệ hại nhất, thì mọi người mới nhận ra thực tế là Lowood đã được xây dựng vào một nơi thiếu vệ sinh, tất cả đã được đưa ra ánh sáng, và hậu quả là không may cho ông Brocklehurst nhưng lại rất có lợi cho chúng tôi.

Không lâu sau đó, nhiều người giàu có trong vùng đã đóng góp để xây một tòa nhà rộng hơn trên một nơi có vệ sinh hơn. Rồi thực phẩm, áo quần, lễ lối làm việc được cải tiến, và quyền quản lý do một hội đồng điều khiển. Nhà trường đã trở thành một nơi thực sự hữu ích và quan trọng để giáo dục những kẻ không nhà, không nơi nương tựa. Trong suốt tám năm tiếp theo, tôi ở đây, góp công vào lợi ích của trường trong việc giáo dục- học sáu năm và dạy hai năm.

Nhưng kể từ ngày cô Temple đi lấy chồng, cảm giác của tôi đối với Lowood có thay đổi. Nó không còn là một tổ ấm cho tôi nữa. Cô Temple là một bà mẹ, một cô giáo và một bạn đồng hành trong một thời gian dài, cho đến nỗi khi cô bỏ đi thì tình cảm có trong tôi bấy lâu đều tiêu tan hết.

Để mừng đám cưới của cô Temple, chúng tôi được phép nghỉ thêm nửa buổi. Khi tôi thấy

cô ra đi với chồng, tôi chạy lên phòng, mở cửa sổ và nhìn ra mọi vật chung quanh. Những tòa nhà của trường, vườn tược, nhà cửa trong làng, và xa hơn là những ngọn đồi chạy đến tận chân trời. Tôi mơ ước được leo lên những ngọn đồi ấy.

Thế giới trong nhiều năm qua của tôi bị giới hạn ở trường Lowood, những kinh nghiệm của tôi cũng bị hạn chế ở luật lệ và hệ thống. Bây giờ thì tôi biết rằng thế giới rộng lớn lắm, rằng hạnh phúc và lo sợ cũng đổi thay. Cảm xúc và sở thích đang chờ đón những kẻ nào đủ can đảm để xông vào cuộc đời bao la, sẵn sàng để tìm kiếm khôn ngoan và kiến thức trong vô số hiểm nguy của cuộc sống.

Tôi muốn tự do. Vào một buổi chiều, chán nản với lễ thói tám năm ở đây, tôi thấy mình cần thay đổi cuộc sống, cần phải sống sinh động hơn. Nếu phải kiếm sống, ít ra tôi cũng phải tìm kiếm ở những vùng mới mẻ hơn quanh đây. Đêm đó tâm trí tôi cứ bận bịu với vấn đề ấy, và trước khi đi ngủ, tôi đã quyết định- Tôi sẽ gửi thư đăng báo địa phương để tìm việc làm.

Hôm sau tôi dậy thật sớm. Tôi viết quảng cáo và đã sẵn sàng để gửi báo thì chuông reo báo giờ học. Bài tôi viết như sau:

"Một thiếu nữ quen nghề dạy học (tôi đã dạy hai năm chứ sao) tìm chỗ dạy ở tư gia có trẻ dưới 14 tuổi (vì tôi 18, tôi nghĩ là chúng phải chừng gần bằng tuổi tôi quá). Có khả năng dạy những môn phổ thông của một nền giáo dục Anh tốt, cũng có khả năng dạy tiếng Pháp, dạy Vẽ và dạy Âm nhạc. Địa chỉ: J.E. C/o Bưu điện, Lowton."

Sau khi gửi đến báo địa phương, tuần lễ trôi qua rất lâu. Tôi định chờ một tuần rồi sẽ đến bưu điện. Lowton để hỏi có thư trả lời cho mục quảng cáo của tôi không. Cuối cùng tôi đi bộ hai dặm đường vào một buổi chiều nghỉ dạy, để hỏi văn phòng bưu điện thử có thư nào gửi cho J.E không.

Có, một cái. Tôi nhét vào túi và vội vã quay về trường. Luật lệ buộc tôi phải quay về trường đúng giờ cũng như những nhiệm vụ khác đang đợi tôi. Hôm ấy đến phiên tôi : ngồi với học sinh suốt giờ học, đọc kinh và cho học sinh ngủ trước khi ăn tối với đồng

ngiệp. Có rất ít thì giờ để làm việc riêng trong ngày trực lẫn.

Nhưng cuối cùng , khi giờ ngủ của mình đến, tôi mở thư ra đọc. Nội dung vắn tắt như sau:

"Nếu cô J.E đủ điều kiện về tư cách và năng lực thì có việc dành cho cô là dạy một cháu gái dưới mười tuổi .Lương là 30 bảng một năm, khỏi trả tiền ăn ở. Yêu cầu cô J.E gởi lý lịch tên, địa chỉ và đầy đủ chi tiết đến bà Fairfax, Thornfield Hall, gần Millcote."

Tôi đọc lui đọc tới cái thư nhiều lần thật kỹ. Thư viết tay, nét chữ xưa, cứng cáp, ra vẻ do một người lớn tuổi viết. Bà Fairfax! Tôi tưởng tượng ra một góa phụ đội nón, mặc áo dài đen, có lẽ vụng về một chút, nhưng không quê kệch -một mẫu người Anh đáng kính! E cũng phải gần Luân Đôn hơn chỗ tôi đang ở đến 70 dặm. Tôi biết đây là một thành phố kỹ nghệ trên bờ một dòng sông, rõ ràng đây là một nơi nhộn nhịp, và đây là một dịp để thay đổi cuộc sống. Thornfield có lẽ ở ngoại ô thành phố.

Ngày hôm sau, tôi vạch ngay kế hoạch. Tôi phải gửi đơn lên Hội đồng quản trị để xin nghỉ việc, và yêu cầu họ cấp giấy xác nhận công tác. Khi cô Hiệu Trưởng mới nghe tôi nói tôi có khả năng có lương gấp đôi lương hiện tại , thì cô bằng lòng giúp đỡ tôi mọi cách, theo khả năng của cô hiện có. Có giấy phép thay đổi nhiệm sở cũng cần có ý kiến của Bà Reed, vì bà vẫn còn là người bảo trợ tôi cho đến lúc tôi được 21 tuổi. Bà trả lời ngắn gọn. Bà viết như sau:"... tôi cứ làm theo sở thích. Đã từ lâu bà không muốn xen vào công việc của tôi nữa".

Cuối cùng , sau gần một tháng, Hội đồng quản trị nhà trường cấp giấy phép hợp pháp để tôi đi.Tôi gửi cho bà Fairfax một bảng nhận xét công tác(bảng nhận xét đánh giá cao công tác của tôi cả hai mặt giáo viên và học sinh), và không lâu sau, tôi nhận được phúc đáp của bà Fairfax báo rằng, bà rất hài lòng thấy tôi thích hợp với công việc bà mong muốn. Bà hẹn cho tôi hai tuần để tôi bắt đầu công việc của một nữ gia sư tại nhà bà.

Hai tuần trôi qua rất nhanh, và cái ngày cuối cùng tôi ở Lowood đã đến chóng vánh. Tôi gói ghém đồ đạc của tôi vào chính cái rương mà tôi đã mang đến tám năm về trước. Tôi phải đáp chuyến xe ở Lowton từ sáng sớm. Áo quần đã sẵn sàng, tôi cời nón trùm đầu,

cởi găng đeo tay, tôi nhìn vào các ngăn tủ để xem có quên gì không. Rồi tôi ngồi lại và cố nghỉ ngơi đôi chút.

Nhưng tôi vẫn nôn nao quá. Một chương của cuộc đời đã đóng lại đêm nay, ngày mai , một chương mới sẽ mở ra. Tôi lơ đãng trong hành lang như một bóng ma bất định, rồi có tiếng một gia nhân gọi:

- Cô Eyre! Có người ở dưới muốn gặp cô.

Vừa chạy xuống cầu thang tôi vừa nghĩ: "Chắc là người đến mang rương cho mình". Trong phòng giáo viên, tôi thấy một người đàn bà dễ coi, tóc và mắt đều đen. Chị vội đứng dậy và hỏi tôi:

- Chào cô Jane, cô chưa quên tôi chứ?

Thoáng cái, tôi nhận ra, tôi ôm chầm lấy chị và nói lớn:

- Chị Beesie! Ôi, Chị Bessie!

Cả hai chúng tôi bước đến bên lò sưởi của phòng khách, ở đây có một đứa bé khoảng 3 tuổi đang đứng. Chị Bessie hãnh diện nói:

- Cháu Bobby của tôi đây. Tôi lấy anh lái xe ở Gateshead. Anh là Robert Leaven, tôi cũng có một cháu gái nữa. Tôi đặt tên cho cháu là Jane.

Khi chúng tôi ngồi xuống, có rất nhiều chuyện để nói và để nghe về gia đình Reed.

- Cô nhỏ con quá , cô Jane à! Cô Eliza cao hơn cô, còn cô Georgiana thì gần gấp hai cô. Hai cô đều đẹp nhưng lại thường hay gây gổ nhau. John Reed là một thanh niên vô tích sự. Các ông cậu của cậu ta muốn cậu ta học luật, nhưng chẳng có gì hết!

- Còn Bà Reed?

- Bà ấy cũng khỏe mạnh, nhưng tôi cho là bà lo lắng lắm. Tư cách của John khiến bà lo ghê gớm- cậu ta phung phí tiền bạc.

- Bà ấy cho chị đến tìm tôi à, chị Bessie?

- Không đâu. Từ lâu tôi đã muốn đến thăm cô. Rồi khi nghe cô có gửi thư và biết cô sắp đi chỗ khác, tôi quyết định phải đến thăm cô trước khi cô đi.

- Tôi e chị thất vọng về tôi , chị Bessie à.

- Không đúng đâu, cô Jane ạ! Cô trưởng thành rồi, nhưng tôi chắc trường này không cho cô ăn uống đầy đủ. Tôi nhớ ra, hồi còn bé, cô cũng không được đẹp lắm!

Tôi mỉm cười không đáp. Tôi biết đó là lòng chân thật, nhưng ở tuổi mười tám, người ta thường muốn được vuốt ve, cho nên tôi cảm thấy hơi thất vọng.

Bessie nói:

- Tuy nhiên, tôi tin chắc cô rất khéo léo, cô chơi dương cầm được chứ?

Có một chiếc ở trong phòng. Bessie bước tới mở nắp ra, yêu cầu tôi ngồi chơi một bản. Tôi đàn cho chị nghe một hay hai bản valse gì đấy. Chị vui sướng lắm. Chị bảo:

- Các cô Reed không đàn được như vậy đâu, thật đấy! Tôi luôn nói rằng cô sẽ giỏi nhất mà. Cô vẽ được chứ?

Tôi đáp:

Bức trên tường là tranh của tôi vẽ đấy. Đó là một bức phong cảnh vẽ bằng màu nước, tôi đã tặng cho cô Hiệu trưởng.

- Sao, đẹp quá cô Jane à! Bức tranh đẹp như những bức do các nhà danh họa đã vẽ treo ở nhà bà Reed vậy. Thế cô có học tiếng Pháp không?

- Có, chị Bessie ạ! Tôi đọc được, nói được.

- Cô cũng thêu may được chứ?

- Được.

- Thế là cô đảm đang lắm rồi. Cô Jane à! tôi đã nghĩ cô sẽ thế mà. Cô sẽ giỏi cho dù bà con có quan tâm đến cô hay không. Có việc này tôi muốn hỏi cô. Có khi nào cô nghe nói đến gia đình của ba cô không? giòng họ Eyre ấy mà?

- Không, chẳng bao giờ.

- Vậy tôi phải nói cho cô biết. Cô còn nhớ bà Reed thường nói bà con cô nghèo và bị khinh khi không? Có thể là họ nghèo đấy, nhưng tôi tin là họ đã sinh sống hảnh hời như những người trong họ Reed vậy. Một hôm cách đây bảy năm, có một ông tên Eyre đến Gateshead và muốn gặp cô.

- Một ông tên Eyre đến tìm tôi à, chị Bessie? Ông ấy ra sao?

- Rõ ràng ông ta là một người quý phái. Tôi tin chắc ông ta là chú ruột của cô. Bà Reed

bảo cô đi trọ học xa mười lăm dặm, và ông ta tỏ ra thất vọng. Ông sợ trễ tàu, vì tàu sẽ nhỏ neo trong một hai ngày tới.

- Ông ấy đi đâu , chị biết không?

- Đến một hải đảo xa hàng nghìn dặm, ông làm rượu nho ở đấy, tôi nghe...

Tôi gợi ý:

- Madeira phải không?

- Vâng , đúng đấy, đúng cái tên ấy đấy.

- Rồi ông ấy đi mất?

- Vâng, ông ấy không ở lại lâu trong nhà. Bà Reed rất ngạo mạn với ông. Sao này bà gọi ông là " đồ thương gia trộm cướp". Tôi chắc ông là người buôn rượu nho.

Tôi đáp:

- Đúng đấy, hoặc có thể ông là nhân viên đại diện cho một thương gia.

Beesie và tôi nhắc lại chuyện cũ cho đến khi chị ấy phải về. Sáng hôm sau, tôi gặp lại chị mấy phút, khi chúng tôi chia tay nhau. Mỗi người đi một ngả. Chị đi về Gateshead, tôi đáp xe đi Thornfield để nhận nhiệm vụ mới.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 9

ở Thornfield Hall

Thật khó mà tưởng tượng được sự thể xảy ra có dễ chịu cho một nữ gia sư khi đến nhận việc không . Khi tôi đến Thornfield Hall sau một cuộc hành trình dài thì trời đã tối. Ngôi nhà thấp, dài chìm trong bóng tối, trên một khu đất rộng yên tĩnh, chỉ có một ánh đèn chiếu ra từ một cửa sổ có che màn. Tôi được dẫn vào trong một căn phòng có bà Fairfax đang ngồi đan cạnh một lò sưởi lung linh ánh lửa hồng, một con mèo lớn đang ngồi nghiêm trang dưới chân bà.

Bà có dáng dấp quý phái, đứng tuổi, nhỏ nhắn, rất sạch sẽ đúng như tôi đã tưởng tượng ra. Bà đội chiếc nón góa phụ và mặc áo dài đen. Bà tiến lên chào tôi thân ái, rồi mời tôi ngồi vào chỗ bà. Bà gọi một tớ gái, đưa cho chị ta chùm chìa khóa của phòng chứa đồ, bảo chị ta mang trà nóng đến cho tôi, và cắt cho tôi mấy miếng bánh sandwich. Bà nói nhanh:

- Chắc là cô lạnh lắm, phải không cô? Ngồi gần lò lửa đi. Cô có mang theo hành lý, phải không? Tôi thấy nó đã được mang lên phòng cô rồi.

Tôi nghĩ: " Bà ta xem mình như khách. Mình chưa khi nào nghe ai đối xử với nữ gia sư như vậy! Mình cứ tưởng người ta sẽ lạnh lùng khó khăn chứ!"

Bà Fairfax thân hành rót trà mới tôi, nói chuyện rất thân ái và tôi cảm thấy bồi hồi khi bà lưu tâm đến tôi quá nhiều , ngoài sức mong đợi của tôi. Tôi hỏi:

- Thưa Bà, tối nay tôi gặp cô Fairfax chứ?

- Cô Fairfax à? Ồ cô muốn nói cô Varens chứ gì? Tên học trò của cô đấy.
- Ồ thế em không phải là con gái của bà à?
- Không, tôi không có gia đình. Tôi rất vui mừng có cô đến đây. Thornfield là một ngôi nhà cổ, đẹp, đã bị bỏ quên từ lâu, mặc dù Leah và các gia nhân khác đều dễ thương, mình cũng không thể nói chuyện bình đẳng được, cho nên rất cô đơn ở đây vào mùa đông. Tuy nhiên, cháu Adele Varens đã đến vào đầu mùa thu với cô giữ trẻ, và cháu nhỏ đã làm cho ngôi nhà sinh động lên liền. Nhưng đã mười hai giờ rồi, chắc cô đi đường xa mệt. Tôi chỉ phòng cho cô, nó ở cạnh phòng tôi. Phòng nhỏ, nhưng tôi chắc cô sẽ thích hơn các phòng lớn ở đằng trước. Những phòng này có đồ dùng đẹp hơn, nhưng trông buồn và cô quạnh lắm.

Tôi cảm ơn lòng tốt của bà và theo bà lên lầu. Bậc thang và tay vịn toàn bằng gỗ sồi. Cửa sổ ở thang lầu cao và có gắn kính. Nhiều cửa trong các phòng ngủ mở ra phía một hành lang dài, trông có vẻ như một nhà thờ cao rộng hơn là nhà ở, và khi đi dọc theo hành lang, kích thước dài rộng của nó đã gây cho tôi một ấn tượng mạnh.

Tôi hài lòng được ở trong một phòng nhỏ và thoải mái. Màn cửa sổ màu xanh và nền nhà trải thảm, thật khác xa sàn gỗ để trần của Lowood, đến nỗi lòng tôi tràn ngập hạnh phúc và lòng biết ơn. Tôi cảm thấy cuối cùng thì một chương đời mới tốt đẹp hơn đang mở rộng trước mắt tôi, tôi đi ngủ lòng biết ơn vô cùng.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy, mặc áo quần cẩn thận. Mặc dù áo quần mới của tôi đơn giản bình thường, nhưng bản chất của tôi luôn luôn muốn sạch sẽ. Thỉnh thoảng tôi ước mình cao lên và nghiêm nghị, đôi má hồng đào, có đôi môi hình trái anh đào thay vì nhỏ con, xanh xao và xấu xí! Tôi không lưu tâm quá đến bề ngoài. Tuy nhiên, sáng nay, khi tôi chải mượt mái tóc của mình, mặc áo dài màu đen có cổ trắng nhỏ, tôi nghĩ rằng mình trông đáng kính để làm hài lòng bà Fairfax, và để cô học trò mới của tôi khỏi phải sợ sệt.

Khi tôi xuống lầu, mọi thứ trông có vẻ trang nghiêm và to lớn, nhưng tôi lại ít quen thuộc với những gì to lớn. Hôm ấy là sáng tháng mười đẹp đẽ, tôi bước ra khỏi cánh cửa mở một nửa để ra ngoài bãi cỏ, ngược mắt nhìn lên chỗ ở mới của tôi. Ngôi nhà cao ba tầng: phần chính xây bằng đá, bao lơn màu xám chạy quanh tầng trên, trông rất lộng lẫy.

Có bấy qua khoang trong đám cây ở sau nhà, chúng bay trên bãi cỏ, trên sân đất để rồi đáp xuống ở trên đồng cỏ mênh mông. ở đây tôi có thể thấy những cây gai cao to lớn như những cây sồi, do đó vùng này mới có tên gọi là "Đồng gai". xa hơn nữa , là những dãy đồi không cao như quanh vùng Lowood, một làng nhỏ men theo các sườn đồi, nhà cửa nép mình dưới những hàng cây. Người ta có thể thấy một tháp chuông nhà thờ gần cái cổng ngăn các lãnh địa Thronfield với đường cái.

Tôi đang ngẫm nghĩ một ngôi nhà to lớn như vậy mà chỉ có một bà già như bà Fairfax sống , thì bà liền xuất hiện trên ngưỡng cửa chào tôi:

- Chào cô Eyre, quả cô là người thức dậy quá sớm. Cô có thấy thích Thornfield không?

Tôi nói với bà là tôi thích lắm. Bà bảo:

- Vâng, đây là một nơi xinh đẹp, nhưng tôi sợ nó sẽ lộn xộn mất, trừ khi ông Rochester quyết định sống luôn ở đây. Những ngôi nhà rộng rãi, những đất đai, cần phải có mặt của chủ nhân.

Tôi thốt lên:

- Ông Rochester! Ông ta là ai vậy?

Bà đáp:

- Chủ nhân của Thornfield. Thế cô không biết tên ông ta à?

Dĩ nhiên là tôi không biết. Tôi chưa bao giờ nghe tên ông ta, nhưng bà già cứ ngỡ là ai cũng biết đến ông ta. Tôi nói:

- Tôi cứ nghĩ Thornfield là của bà đấy.

- Của tôi à? Mong Ông trên gia hộ cho tôi, ý nghĩ hay quá! Tôi chỉ là quản gia mà thôi.

Thực ra thì tôi có bà con với nhà Rochester bên mẹ tôi, nhưng tôi chỉ xem mình như một người quản gia bình thường mà thôi.

Thế còn cô bé học trò của tôi?

- Ông Rochester là người giám hộ của cô ta. Ông ta yêu cầu tôi tìm cho cô ấy một nữ gia sư. Kìa cô bé đây rồi, có cả chị giữ trẻ nữa đấy.

Một cô gái nhỏ khoảng tám tuổi chạy băng qua bãi cỏ, tóc bé uốn quăn xòa xuống lưng.

Bà Fairfax nói:

- Chào cô Adela. Đến chào cô giáo dạy cháu đi, cô ấy sẽ giúp cháu một ngày nào đó trở thành người thông minh lanh lợi.

Tôi nghe cô bé nói tiếng Pháp với chị giữ trẻ. Khi họ đi về phía chúng tôi, tôi hỏi:

- Cả hai đều là người ngoại quốc à?

- Cô giữ trẻ là người Pháp và Adela sinh ra ở lục địa, chỉ bỏ đây về đây mới có sáu tháng. Khi lần đầu cô ấy đến đây, cô không nói được một chữ tiếng Anh nào. Tôi không hiểu lắm vì cô ấy thường pha tiếng Pháp vào. Tôi chắc là cô rồi cũng thể thôi.

May thay tôi hiểu Adela không khó khăn lắm, và khi chúng tôi ăn điểm tâm, cô bé bắt đầu nói tiếng Pháp, kể cho tôi nghe chuyện vượt eo biển Anh quốc vào mùa thu

Cô bé bảo:

- Cháu bệnh, Sophie và cả ông Rochester cũng vậy. Giường cháu như cái kệ và cháu gần vắng ra khỏi giường.

Bằng thứ tiếng Pháp lưu loát, cô bé kể cho tôi nghe về tuần lễ tuyệt diệu họ sống ở Luân Đôn sau đó.

Bà Fairfax hỏi tôi:

- Cô bé nói nhanh như vậy cô có hiểu không? Cô hỏi bé về gia cảnh của bé ra sao.

Cô bé trả lời:

- Cháu ở với má lâu rồi. Má thường dạy cháu khiêu vũ, hát và ngâm thơ. Rất nhiều các ông các bà thường đến thăm má và cháu nhảy với họ, ngồi trên đầu gối họ. Bây giờ cô muốn nghe cháu hát không?

Bé đã ăn xong điểm tâm, cho nên tôi để bé xuống ghế. Nó đến đứng bên tôi, nắm hai bàn tay bé bông lại với nhau, ngược mắt nhìn trần nhà khi bắt đầu hát một bài trong các vở nhạc kịch. Bài hát kể một câu chuyện về một thiếu nữ bị tình phụ- tập cho một em bé còn nhỏ hát một bài như vậy thì thật quá kỳ lạ. Rồi bé ngâm một bài thơ tiếng Pháp. Vào tuổi của bé mà có nhiều tài như thế quả cũng hiếm. điều này chứng tỏ bé được luyện tập khá kỹ càng. Tôi bèn hỏi bé:

- Có phải má em đã dạy cho em không?

- Dạ phải, rồi em đến ở với ông bà Federic. Nhà bà ấy không đẹp bằng nhà má, và em ở

đó không lâu. Ông Rochester hỏi em có muốn đến ở với ông ở nước Anh không. Em nói muốn. Em biết ông trước cả bà Federic, ông thường cho em áo quần đẹp và đồ chơi. Nhưng ông lại bỏ đi mất tiêu, và em chưa bao giờ gặp lại ông ấy cả.

Sau buổi điếm tâm, Adela và tôi đến thư viện, nơi đây đã trở thành phòng học. Tất cả những cái gì ở đây chúng tôi cũng có thể dùng cho bài học hết, và cũng có một chiếc đàn dương cầm và một cái giá để vẽ. Tôi quyết định buổi sáng đầu tiên chúng tôi phải được thoải mái, cho nên tôi cho Adela về nghỉ với chị giữ trẻ vào khoảng mười hai giờ trưa.

Khi tôi đi lên lầu để lấy giá vẽ và bút chì, thì bà Fairfax đang đứng trong phòng gần thư viện gọi tôi. Tôi bước vào.

- Phòng đẹp quá! - Tôi thốt lên

Tôi chưa bao giờ thấy một cái phòng đẹp như thế. Nó rất rộng, rất bề thế, ghé dựa và màn đều màu tím, một tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ, các bức tường đều trang hoàng hình trái hồ đào, một cửa sổ lớn bằng kính màu sắc sỡ, trần nhà cao, thiết kế thật quý phái.

Bà Fairfax đứng bên chiếc bàn dài đẹp để ở giữ phòng. Bà nói với tôi:

- Đây là phòng ăn. Tôi vừa đến để mở cửa cho không khí và ánh sáng lùa vào một chút, kéo cái phòng lâu ngày không dùng tới, đồ đạc ẩm mốc hết. Cái phòng khách bên cạnh y như cái nhà kho, tôi cũng phải đến để mở cửa sổ ra cho thoáng.

Bà đưa tay chỉ một cửa tò vò rộng. Chúng tôi bước tới gần hai bậc cấp rộng để bước qua cửa. Tôi thấy bên kia cửa là một căn phòng quá đẹp, những tấm thảm màu trắng có thêu những chùm hoa, giường ghé trong phòng màu đỏ sẫm, những đồ trang hoàng bằng kính xứ Bohemian màu đỏ hồng. Giữa nhiều cửa sổ trong phòng là những tấm kính rộng phản chiếu vẻ huy hoàng của căn phòng toàn màu trắng và màu đỏ.

Tôi nói với bà:

- Thưa bà Fairfax, bà đã giữ gìn những căn phòng này đẹp để quá!

Bà giải thích cho tôi nghe:

- Tôi luôn luôn chuẩn bị những căn phòng này sẵn sàng như thế, bởi vì khách hay đến thăm ông Rochester rất đột xuất, rất bất ngờ. Ông yêu cầu phòng ốc thật đẹp và phải sẵn sàng như vậy.

- Thế bà có mến ông ấy không? Mọi người có mến ông ấy không? - Dĩ nhiên là ai cũng mến ông ấy, nhưng xem ra thì ông ấy cũng hơi đặc biệt. thường thường mình không chắc được ông ta đang đùa hay thật, không chắc ông vừa ý hay hài lòng, nhưng nói chung thì ông ấy là một ông chủ nhà rất tốt.

Đó là tất cả những gì tôi biết về ông chủ của bà Fairfax và của tôi. thế rồi tôi không nghĩ đến nữa

Khi chúng tôi bước ra khỏi phòng ăn, Bà ấy đi lên lầu, tôi đi theo bà, thăm phục ngôi nhà quá đẹp và quá ngăn nắp. Tôi nhận ra những phòng ngủ ở phía trước ngôi nhà thật quá lớn, một số phòng ở tầng ba lại rất hấp dẫn, vì chúng trông có vẻ cổ kính. Có phòng kê những chiếc giường xưa đến hàng trăm năm, và có những chiếc tủ chạm trổ lâu đời bằng gỗ sồi và gỗ hồ đào. Có những chiếc ghế dựa và ghế đệm bọc nệm, lót vải thêu trên chỗ ngồi đã lâu năm, nét thêu rất tinh vi và vẫn còn rõ nét. Tất cả những đồ cổ này tạo cho tầng ba của Thornfield hall không khí của một viện bảo tàng.

Tôi hỏi bà quản gia:

- Gia nhân đều ngủ theo dọc hành lang này ư?

Bà Fairfax đáp:

- Không, họ ngủ trong mấy cái phòng nhỏ hơn ở đằng sau. Ai lại đi ngủ ở đây. Người ta cứ đồn đại rằng có ma ở Thornfield Hall. Chắc những cái phòng này đã ám ảnh họ đấy.

Tôi đồng ý với bà:

- Tôi cũng nghĩ như vậy. Làm gì có ma. Mà...thực không có chuyện ma quỷ chứ , thưa bà?

- Tôi thì không tin , mặc dù họ cứ bảo nhau dòng học Rochester một thời từng ác liệt lắm. Cô có muốn lên sân thượng để ngắm cảnh không?

Tôi đi theo bà lên một cầu thang hẹp đến gác lửng, rồi leo một cái thang, chui qua một cánh cửa sập, bước ra ngoài một sân thượng là mái bằng suốt toàn bộ ngôi nhà

Chúng tôi ở cao ngang tầm giang sơn của loài quạ. Tôi có thể nhìn thấy tổ của chúng trong những cây du. Tục người trên bao lon bằng đá, tôi nhìn xuống , thấy vườn tược,

ruộng nương trải dài bất tận trước mắt tôi như một bản đồ.

Bãi cỏ non chạy đến tận các bức tường màu xám của ngôi nhà, đồng ruộng lác đác những cây cỏ thụ, một lối đi chia cánh rừng làm hai dãy rêu xanh. Nhà thờ màu xám ở ngay cổng nhà, con đường uốn khúc, bên kia là những ngọn đồi yên tĩnh- tất cả tạo thành một bức tranh nhiều màu sắc thanh bình dưới ánh mặt trời mùa thu, bức tranh chạy mãi đến tận chân trời xanh ngắt tuyệt đẹp.

Quen với ánh sáng ngoài trời, khi tôi quay lại thì lối đi xuống bỗng trở nên tối thui. Tôi phải đứng đợi bà Fairfax trong hành lang dài, tối của tầng ba. trong khi bà buộc lại cánh cửa ở gác lửng.

Trong lúc tôi bước đi nhẹ nhàng theo dọc hành lang của những phòng bỏ trống, tôi bỗng nghe có tiếng cười cười: tiếng cười khô khan, gay gắt. Tôi dừng lại, tiếng cười lại nổi lên lớn hơn, tạo thành tiếng vang trong các phòng khác ở hai bên hành lang tối tăm, nhưng tôi đoán chắc tiếng cười chỉ xuất phát ở trong một phòng mà thôi

Tôi gọi bà quản gia vì tôi nghe tiếng chân bà sau lưng tôi.:

- Bà Fairfax ơi! Bà có nghe tiếng cười đó không? Ai vậy thưa bà?

Bà đáp:

- Tuồng như một gia nhân nào đấy. Có lẽ là chị Grace Poole. Chị ấy may vá trong một phòng nào đấy. Thỉnh thoảng Leah hay đến chơi với chị và họ làm ồn lên thế đấy.

Tiếng cười cứ lập đi lập lại và hình như sau tiếng cười ấy có tiếng cảm râm rnhỏ.

Bà Fairfax kêu lên:

- Chị Grace!

Tôi chẳng thấy ai trả lời, bởi vì tiếng cười nghe rất bất thường . Tiếng cười chỉ xảy ra giữa ban đêm chứ không phải ban ngày, cho nên tôi cảm thấy cứ rờn rợn trong người.

Thế rồi một cánh cửa gần chỗ chúng tôi bật mở, khiến tôi rất ngạc nhiên. Một gia nhân xuất hiện. Chị ta khoảng bốn mươi: người chị vuông vắn, chắc nịch, mặt mày xấu xí, răn rỏi. Thật khó tưởng tượng lại có người xấu hơn ma như vậy!

Bà Fairfax bảo:

- Này chị Grace, ồn lắm đấy nhé. Hãy nhớ lệnh mà làm chứ!

Chị ta vâng lời, quỳ quỳ bước vào phòng.

Bà Fairfax nhìn tôi nói tiếp:

- Chúng tôi muốn chị ấy may vá và giúp Leah làm việc nhà. Nhân tiện xin hỏi cô, sáng nay cô đã tìm hiểu học trò mới sao rồi?

Khi chúng tôi đến những phòng bên dưới, tôi mới thấy mình yên ổn và vui sướng, và Adela vội chạy đến đón chúng tôi. Bữa ăn tối đã dọn sẵn chờ chúng tôi.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 10

Người Cưỡi Ngựa Không Quen Biết

Thornfield Hall cứ gọi mãi cho tôi những ấn tượng ban đầu. Bà Fairfax vẫn là một người đàn bà tốt bụng, trầm tĩnh như tôi đã gặp hôm đầu tiên. Cô học trò của tôi là một cô bé sinh động, vì được nuông chiều nên hư, nhưng chẳng bao lâu bé đã bỏ được những tật xấu và trở nên biết vâng lời, dễ dạy, có tiến bộ.

Tháng Mười, tháng Mười một rồi tháng Chạp trôi qua êm ả, tôi rất hài lòng ở đây. Thỉnh thoảng tôi đi bách bộ một mình hay lên sân thượng ngắm cảnh vật bao la. Tóm lại tôi được mọi người quan tâm đến và được an toàn ở Thornfield Hall.

Tuy nhiên, ngoài giờ dạy, tôi thường sống một mình, tôi phải cố gắng hết sức để quen với cuộc sống đều đặn ở đây. Những người khác trong nhà thì cũng dễ thương đấy, nhưng tôi ít chú ý đến. Bác John, người đánh xe cùng vợ là đầu bếp, chị Leah, coi sóc việc nhà, chị Sophie cô giữ trẻ người Pháp: tất cả đều bận bịu với công việc của họ. Thỉnh thoảng tôi lại nghe tiếng cười của chị Grace Poole, rồi tôi lại nghe tiếng cảm râm của chị ta sau cánh cửa. Thỉnh thoảng chị ta ra khỏi phòng, tay bê cái khay có cái tô lớn hay cái đĩa, nhưng dáng dấp của chị làm cho ta phải nản, khiến tôi rất chú ý đến chị. Chị lại là người ít nói. Chỉ còn lại bà Fairfax và Adele là những người bạn tâm đắc nhất của tôi mà thôi.

Một buổi chiều tháng giêng giá lạnh, bà Fairfax định gửi một bức thư vừa viết xong, tôi liền nhận đi gửi dùm cho bà ở Hay, một cái làng ở trên đồi. Đi bộ hai dặm đường vào mùa đông quả là một buổi chiều thú vị đối với tôi.

Mặt đất rần rai vì băng giá, rải rác vài nơi trên mặt đường đã có nước đá. Khi tôi đi ngang dưới tháp chuông nhà thờ, đồng hồ điểm ba tiếng. Trên đỉnh đồi, ánh mặt trời chiếu lấp lánh và từng đám khói xanh từ các ngôi nhà trong làng đang lơ lửng bay trong không gian giá lạnh.

Tôi bước đi thật nhanh cho ấm, rồi đến một cái hàng rào gỗ gần đỉnh đồi, tôi ngồi nghỉ trên một thanh ngang. Tôi đang ở trên một con đường nhỏ dẫn tới Hay, nơi đây vào mùa hè thì đầy hoa hồng dại, mùa thu lại lắm hạt dẻ và dâu tây, nhưng bây giờ thì cây cối hai bên đường trắng xóa ví tuyết. Những cánh đồng hai bên hàng rào lặng yên, vắng bóng trâu bò gặm cỏ trong cảnh mùa đông giá lạnh này.

Bỗng có tiếng động đầu đầu phá tan bầu không khí tĩnh mịch, tôi lắng nghe và nhận ra đó là tiếng vỗ ngựa đang gõ đều trên lối đi đều đặn. Tôi nhìn đoạn đường rẽ để chờ xem con ngựa xuất hiện, thì một con chó thật bự, lông đen trắng đang lạng lẽ chạy ngang qua tôi gần hàng rào. Rồi con ngựa xuất hiện, một con ngựa cao, có người đang cưỡi nó. Chỉ là một khách nhàn du đến Millcote chơi, chứ đâu phải một bóng ma cưỡi ngựa như trí tưởng tượng đã làm cho tôi lo sợ.

Bỗng tôi nghe có tiếng trượt chân bên dưới, khi tôi vừa quay lại định đi lên đồi, thì tôi nghe tiếng đổ ầm. Tôi thấy cả người lẫn ngựa ngã nhào xuống đất, ngựa đã trượt chân trên băng của lối đi.

Con chó liền quay lại, chạy quanh người và ngựa sủa vang lên rồi chạy đến bên tôi. Tôi vội bước đến người cưỡi ngựa, ông ta đang gượng đứng dậy. Tôi hỏi ông ta:

- Thưa ông, ông có bị thương không? ông cần tôi giúp gì không?

Ông ta đáp:

- Cô làm ơn tránh sang một bên

Trước hết ông dùng đầu gối để ngồi dậy, rồi từ từ đứng lên, ông khuyến khích con ngựa đứng dậy, có tiếng kêu leng keng, rồi chú ngựa từ từ cố gắng đứng lên. Con chó vẫn sủa vang, ông ta nạt:

- Thôi im đi, pilot!

Đoạn ông cúi xuống sờ mó xem bàn chân, ổng chân mình. ổng khập khiễng đi đến xà ngang của hàng rào và ngồi xuống nghỉ

Tôi muốn làm cái gì đó để giúp ông , tôi bảo:

- Nếu ông bị thương và cần giúp đỡ, tôi chạy lên Hay tìm người giúp ông nhé!

- Xin cảm ơn cô, tôi không bị gãy xương, chỉ sái khớp xương thôi

Ông ta lại đứng lên và bước thử, nhưng ông lại nhăn nhó kêu đau.

Tôi nhìn ông qua ánh trăng vừa mọc. Ông ta mặc áo quần cưỡi ngựa. Mặt ông nghiêm nghị, có vẻ đàng hoàng, và luôn luôn tôi thấy ông chau mày. Dáng người trung bình, ông ta cỡ ba mươi lăm tuổi. Nếu ông ấy còn trẻ và đẹp, thì chắc là tôi đã không dám đề nghị giúp đỡ ông. Nét chau mày của ông, vẻ người cục mịch của ông khiến tôi an tâm.

Tôi nói:

- Thưa ông, trường hợp như thế này, tôi không thể để ông một mình cho đến khi ông đã ngồi yên trên lưng ngựa được.

Nghe tôi nói vậy, ông ấy nhìn tôi , ông bảo:

- Tôi cứ ngỡ là giờ này cô đã ở nhà rồi chứ. Vậy cô ở đâu?

- Tôi ở ngay dưới đây thôi. Tôi không sợ phải về trễ vì trời có trăng. Tôi muốn lên Hay chơi- thật ra tôi đi gửi một cái thư

- Cô ở ngay dưới đây à? Cái nhà ấy phải không?

Ông đưa tay chỉ về phía Thornfield, ngôi nhà bây giờ chỉ còn thấy thấp thoáng trong lùm cây. Tôi đáp:

- Dạ vâng, đúng tôi ở đấy đấy.

- Cô có biết ngôi nhà đó của ai không?

- Dạ thưa của ông Rochester

- Thế cô có biết ông Rochester không?

- Dạ không. Tôi chưa bao giờ gặp ông ấy.

- Chắc cô không phải là gia nhân chứ. Cô là...

Ông dừng lại, có vẻ phân vân không biết tôi làm gì ở đấy.

- Thưa , tôi là nữ gia sư ở đây.

- A, nữ gia sư!

Ông lặp lại, rồi nhìn tôi và nói tiếp:

- Tôi quên mất, cô nữ gia sư ạ!

Sau đó, ông đứng dậy, về đầu đón ra mặt khi ông cố thử di động. Ông lại nói:

- Tôi không nhờ cô tìm ai giúp hết, nếu cô tốt, xin cô giúp tôi một chút. Cô có cái ô cho tôi mượn để làm cái gậy không?

- Tôi không có, thưa ông.

- Vậy thì cô hãy nắm dây cương con ngựa và dẫn nó đến đây giúp tôi. Cô có sợ nó không?

Nếu một mình thì chắc là tôi sợ nó lắm, nhưng khi nghe ông ta nói vậy, tự nhiên tôi vâng lời ngay. Tôi tháo bít tất ra để trên xà ngang hàng rào, rồi bước đến con ngựa cao lớn. Nhưng nó là một con vật thông minh, cho nên nó không chịu để tôi đến gần nó. Tôi cố thử nhiều lần đều vô ích, đồng thời tôi lại cảm thấy quá lo, vì hai chân trước của nó cứ chồm lên chồm xuống.

Cuối cùng ông khách bật cười, ông vẫn còn đứng cạnh thanh ngang hàng rào. ông nói:

- Thôi, xin cô vui lòng đến đây. Thật cần quá tôi mới nhờ cô giúp đấy nghe!

Ông đặt một bàn tay lên vai tôi, tựa người thật nặng lên tôi, ông khập khiễng đi đến con ngựa. Khi đã nắm được dây cương rồi, ông điều khiển con ngựa đứng thẳng, rồi phóng người lên yên, mặt ông nhăn lại vì gắng sức, vì cái bàn chân bong gân đã làm ông đau đớn.

Ông bảo tôi:

- Thôi, bây giờ cô lấy giúp cây roi ngựa cho tôi. Nó ở dưới hàng rào.

Tôi đi tìm cây roi, rồi đưa cho ông. Ông lại nói:

- Cảm ơn cô. Bây giờ cô đi gửi thư nhanh lên, cố mà về nhà cho sớm.

Ông lấy gót chân thúc ngựa, nó phi nhanh tới trước, con chó phóng theo sau và cả ba mất hút sau con đường nhỏ.

Tôi nhặt lấy tất tay và đi lên làng. Sự việc xảy ra làm cho cuộc sống đơn điệu của tôi trở nên sinh động đôi phần, và tôi rất thích thú khi được giúp đỡ ai điều gì. cái khuôn mặt cũng hay hay.Đi đến Hay và gửi cái thư, tôi cứ thấy mãi khuôn mặt chồn vờn trước mắt tôi, và tôi vẫn còn thấy nó khi tôi đi nhanh xuống đồi về nhà. Khi tôi đến cái thanh ngang

chấn hàng rào, tôi bèn dừng lại một lát, mong tìm lại dấu chân ngựa trên mặt đường và bóng dáng con chó to lớn giống Newfoundland đang lướt nhanh xuống đồi.

Tôi trở lại Thornfield và miễn cưỡng về phòng. Chuyển đi ngắn ngủi vẫn còn gây trong tôi nỗi hồi hộp lâng lâng. Tôi chạnh nghĩ đến sự buồn tẻ chán chường khi trải qua một tối mùa đông dài với bà Fairfax.

Khi tôi về nhà thì trong phòng khác người ta đã nhóm lò sưởi, ngọn lửa vui tươi, qua hai lần cửa của phòng ăn, tôi cũng thấy được ngọn lửa cháy sáng trong lò, chiếu ánh sáng lên các vật dụng sáng bóng trong phòng. Tôi thoáng thấy nhiều người ngồi gần lò sưởi, tôi nghe thấy tiếng nói cười vui vẻ của họ trước khi các cửa đóng lại.

Tôi vội đi đến phòng bà Fairfax. ở đây cũng đã đốt lò sưởi, nhưng không có ánh sáng và cũng không có bà Fairfax. Thay vì như mọi khi bà ngồi đơn độc, thẳng băng trên tấm thảm, trang nghiêm nhìn ngọn lửa, thì bây giờ tôi chỉ thấy con chó lông trắng đen mà tôi đã gặp trên con đường đồi khi nãy.

Tôi tiến lên và nói với nó: "Pilot ư!" tức thì nó tiến lại tôi, phe phẩy cái đuôi thật lớn. Nó là con vật kỳ lạ đáng cho mình bầu bạn với nó. Tôi muốn có một cây đèn cầy để lên lầu, tôi rung chuông. Chị Leah liền đến. Tôi hỏi chị:

- Con chó của ai vậy chị?
- Nó đến với chủ nó đấy mà
- Với ai?
- Với chủ- ông Rochester ấy- Ông ấy vừa đến đấy.
- Vậy ư? Chắc bà Fairfax đã đến gặp ông ấy.
- Vâng, và cả cô Adela nữa. Họ ở trong phòng ăn. John đã đi mời bác sĩ. Ông chủ gặp tai nạn, ngựa ông trượt chân té, khiến ông bị bong gân ở mắt cá chân.
- Ôi thôi! Tôi xin chị cho tôi cây đèn cầy đi , chị Leah!

Chị Leah mang đèn cầy đến vừa lúc bà Fairfax bước vào, nhắc lại những tin tôi vừa nghe, rồi bà nói thêm rằng bác sĩ đang khám cho ông Rochester. rồi bà vội vã ra đi để ra lệnh pha trà. Tôi từ từ lên lầu thay quần áo.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 11

Ông Rochester

Theo lệnh của bác sĩ , tối hôm đó ông chủ phải đi ngủ sớm, và sáng hôm sau, ông dậy trưa. Khi ông xuống nhà dưới, ông có khối việc phải làm. Người quản lý bất động sản cho ông đến gặp ông . Những người thuê đất của ông cũng đến chờ gặp ông

Adela và tôi phải đổi phòng học vì thư viện bây giờ dùng làm nơi làm việc cho ông chủ với các người được mời đến. Người ta nhóm cho tôi một lò sưởi ở trong phòng ở trên lầu. Tôi ôm hết sách vở lên đây, bày biện ngăn nắp để chuẩn bị buổi học.

Không khí ở Thornfield Hall đã đổi hẳn. Nó không còn lặng yên như một nhà thờ nữa mà thỉnh thoảng lại vang lên tiếng gõ cửa , tiếng chuông reo, tiếng cười nói ồn ào , tiếng chân đi nhộn nhịp khắp nhà. Ngôi nhà đã có chủ. Về phần tôi, tôi rất thích không khí sinh động vui tươi này

Hôm ấy tôi rất khó dạy Adela. Bé cứ chạy ra cửa của phòng học mới , nhìn qua bao lan của cầu thang để xem thử có thấy ông Rochester hay không. Rồi bé lại kiểng có chạy xuống thư viện mà tôi biết rằng chẳng ai muốn gặp bé. Rồi khi tôi tỏ ý phạt lòng và buộc bé ngồi yên một chỗ thì bé lại luôn mồm nhắc đến "Ông Edward Fairfax de Rochester", cái tên mà bé thường gọi ông chủ, rồi bé lại bắt đầu phân vân không hiểu ông chủ đã mang về cho bé quà gì.

Đối với chúng tôi, ngày nào cũng như ngày nào. Chiều hôm ấy trời có tuyết rơi, trông

thật buồn, và khi tôi đến, tôi cho phép Adela nghỉ học, bé liền chạy xuống nhà. Tôi ngồi lại một mình, kéo màn để che ánh sáng nhàn nhạt của mùa đông bên ngoài, tôi ngồi bên lò sưởi cho đến khi bà Fairfax bước vào. Bà bảo tôi:

- Ông Rochester rất mong được uống trà cùng cô với Adela ở phòng khách. Cô nên thay quần áo đi.

Tôi hỏi bà có phải bắt buộc như vậy không thì bà nói:

- Phải. Tôi thường phải thay áo quần đẹp vào buổi tối mỗi khi có ông Rochester ở đây.

Tôi vào phòng, thay cái áo dài bằng ni đen bằng cái áo lụa màu đen- cái áo đẹp nhất và cũng là cái duy nhất của tôi- chỉ dành để mặc vào những dịp quan trọng nhất, không kể tôi còn cái áo khoác màu xám nhạt nhưng nó quá rộng, mặc vào thật khó coi. Tôi không có đồ trang sức bằng vàng bạc đá quý, ngoại trừ chiếc trâm bằng ngọc trai mà cô Temple đã biếu tôi khi chia tay ở Lowood.

Tôi đi theo bà Fairfax qua phòng ăn rồi bước qua cửa bán nguyệt để vào gian phòng lộng lẫy ở bên kia. Tôi cảm thấy hơi căng thẳng trong người một chút, vì lấy làm lạ vì sao mình lại bỗng nhiên vào thăm phòng khách.

Không khí ấm cúng dễ chịu bao quanh chúng tôi. Những ngọn đèn cây chiếu sáng những chiếc bàn và cái bệ bao quanh lò sưởi. Con chó Pilot đang nằm thưởng thức ánh sáng và hơi ấm của lò sưởi, Adela đang quỳ bên cạnh nó. Ông Rochester đang nằm nghỉ trên trường kỷ, bàn chân đau của ông gác trên một chiếc gối. Ông đang nhìn Adela và con chó. Hẳn là ông thừa biết chúng tôi đi vào, nhưng ông không chú ý đến bà Fairfax và tôi. Tôi liền nhận ra người khách nghiêm trang, với vầng trán rộng, với cái miệng nghiêm nghị và chiếc cằm ấy- đúng vậy, ông thật nghiêm nghị, chứ không có chút gì đáng chê trách hết.

Bà Fairfax hết sức bình tĩnh nói:

- Thưa ông, đây là cô Eyre

Ông vẫn không rời mắt khỏi em bé và con chó đang ngồi trong vùng ánh sáng của lò sưởi. Ông khẽ cúi chào xã giao rồi ông lơ đãng nói:

- Mời cô Eyre ngồi.

Ông lại nhìn vào lò sưởi

Tôi ngồi xuống , lòng bối rối vô cùng . Ông quá lịch sự khiến tôi đâm ra luống cuống, vì tôi ít duyên dáng, ít lịch lãm để ứng phó với tình huống này. Bà Fairfax bắt đầu nói về việc ông bận rộn suốt ngày, nói về việc ông bong gân khiến ông đau đớn, và việc ông hết sức kiên nhẫn để chịu những cơn đau ấy. Rồi bà chỉ nhận được độc nhất một câu trả lời của ông:

- Thưa bà, tôi muốn uống trà.

Bà vội vã rung chuông. Người ta liền bung khay đến, bà sắp đặt ly tách để dùng trà, nhanh nhẹn và cẩn thận. Adela, tôi cùng bà ngồi vào bàn, nhưng ông Rochester vẫn không rời khỏi chiếc ghế trường kỷ bên lò sưởi. Bà Fairfax nói với tôi:

- Cô vui lòng bung tách trà cho ông Rochester được không? Sợ Adela làm đổ mất

Khi ông nhận tách trà nơi tay tôi, Adela bỗng nói lớn bằng tiếng Pháp:

- Bác có quà cho cô Eyre ở trong rương, phải không?

Ông hỏi lại bằng giọng khàn khàn:

- Ai bảo cháu có quà? Cô Eyre , cô có mong có quà không? Cô thích quà không?

Ông ngược mắt nhìn tôi, đôi mắt đen chằm chọc.

- Thưa ông , tôi cũng không biết nữa, tôi ít khi nhận được quà.

- Cô Eyre này, cô thật khác xa Adela. Hễ mỗi lần gặp tôi là cháu lại đòi quà, cô nên răn đe cháu đi.

- Dạ thưa ông, cháu đòi hỏi là vì ông quen cho cháu rồi. Còn tôi là một người xa lạ, tôi đâu dám đòi hỏi cái đặc ân ấy.

- Ôi, cô đừng quá khiêm tốn như vậy. Tôi đã quan sát Adela rất kỹ, tôi thấy cô đã nhọc công dạy dỗ cháu rất nhiều. Trong một thời gian ngắn thôi, cháu đã tiến bộ rất nhiều.

- Thưa ông, thế là ông đã tặng tôi món quà quý giá rồi đây. Khen ngợi học sinh tiến bộ là đã dành cho thầy giáo phần thưởng xứng đáng nhất rồi!

Ông Rochester chỉ "hừ" một tiếng rồi tiếp tục ăn bánh uống trà. ông giữ im lặng cho đến khi ăn xong.

Khi khay thức uống đã mang đi, bà Fairfax ngồi vào một góc, chăm chú đan, tôi và Adela đến ngồi gần lò sưởi. Adela muốn ngồi lên chân tôi nhưng ông chủ bảo cháu chơi với con chó Pilot, rồi ông quay sang nói với tôi:

- Cô đã ở trong nhà tôi được ba tháng rồi nhỉ.

- Thưa vâng!

- Cô ở..?

- Dạ ở trường Lowood.

- A, một cơ quan từ thiện, cô ở đấy bao lâu?

- Dạ thưa tám năm.

- Tám năm! Cô quả là một con người kiên định. tôi cứ nghĩ là chỉ phân nửa thời gian đó cũng đủ làm nhiều người tiêu ma rồi. Thảo nào cô giống như người từ thế giới nào ấy.

Thật khó mà tả khuôn mặt của cô. Đêm qua khi cô đến bên tôi, tôi cứ ngỡ như là một nàng tiên đã mê hoặc con ngựa của tôi- mà biết đâu đấy! Cha mẹ cô là ai vậy

- Tôi không có cha mẹ

- Có lẽ phải có chứ. Cô không nhớ ra sao?

- Dạ không

- Thế sao! Có phải vì tôi đã bắt kính với tiên khiến cô bức mình, phải cô đã lát băng trên đường tôi đi không?

Tôi lắc đầu đáp:

- Chuyện thần tiên đã hết trên đất Anh từ một trăm năm nay rồi. Ông sẽ không tìm ra vết tích nào của các câu chuyện ấy vào mùa hè hay mùa gặt nữa- sẽ không bao giờ còn cảnh tiên nữ múa hát vui chơi dưới ánh trăng mùa đông nữa đâu, thưa ông.

- Mà nếu cô không còn cha mẹ thì thế nào cô cũng còn một ít bà con chứ? Chú bác hay anh chị em?

- Tôi không có tuốt

Thế ai giới thiệu cô đến đây?

- Tôi đăng báo , rồi bà Fairfax trả lời cho tôi

Bà Fairfax nói chen vào:

- Dạ đúng thế, tôi thật mừng vì đã làm được công việc này .

Bây giờ thì bà nắm được câu chuyện chúng tôi đang nói:

- Cô Eyre quả là người cộng tác quý giá của tôi, một cô giáo cần mẫn giỏi giang của

Adela.

Ông Rochester trả lời:

- Xin bà đừng bận tâm đánh giá cô ấy. Tự tôi , tôi làm được mà. Cô ấy đã làm cho ngựa tôi ngã mà! Này cô Eyre, cô có tiếp xúc rộng rãi với mọi người không?

Tôi đáp:

- Tôi không quen ai hết, ngoài các bạn học sinh và giáo viên ở trường lowood, và bây giờ với những người đang ở đây.

- Cô đọc sách nhiều không?

- Dạ chỉ đọc những cuốn tôi có được.

- Cô đã sống như một kẻ tu hành. Khi cô đến Lowood lần đầu, cô được bao nhiêu tuổi?

- Dạ khoảng mười tuổi.

- Cô đã ở đấy tám năm, vậy bây giờ cô mười tám ?

Tôi gật đầu, ông lại nói tiếp:

- Cô thấy không? toán học rất cần. Nếu không nhờ nó, tôi khó mà đoán nổi tuổi cô. Cô biết chơi dương cầm chứ?

- Dạ một ít

- Trả lời thật khiêm tốn. Bây giờ xin cô vào thư viện- nếu cô bằng lòng nhé- cô tha lỗi cho cái giọng ra lệnh của tôi, vì tôi chưa bỏ được thói quen này. Xin cô vào thư viện. Cứ để cửa mở như thế, và ngồi đàn cho tôi nghe một bản đi

Tôi vâng lời ông ta, vào thư viện đánh đàn. It' phút sau ông nói lớn:

- Thôi, đủ rồi! Cô chơi đàn như bao nữ sinh nước Anh, có lẽ hay hơn một số đấy, nhưng chưa hay lắm.

Tôi đóng nắp đàn và trở lại phòng khách. Ông Rochester lại nói tiếp

- Sáng nay, Adela có đưa cho tôi xem mấy bức phác hoạ, nó bảo là của cô. Có lẽ là một giáo sư hội họa nào đó đã hướng dẫn cho cô phải không?

Tôi nói lớn:

- Dạ , hoàn toàn không có

Ông bảo tôi:

- A , vậy thì cô phải tự hào rồi.

- Thôi, đi lấy tập tranh cho chúng tôi xem đi.

Khi tôi đem đến, bà Fairfax và Adela cũng đến xem

Ông Rochester nói:

- Đừng chen lấn, để tôi xem xong rồi hai người lấy mà xem

Rồi ông lại quay qua nói chuyện với tôi:

- Công việc hội họa đòi hỏi khá nhiều thời giờ và suy tư. Cô lấy đề tài ở đâu?

- Tôi nghĩ ra

Ông lại hỏi tôi

Cô tự suy nghĩ ra nhiều đề tài thế cơ à?

Tôi đáp:

Dạ, chịu khó suy nghĩ thì phải có chứ. Tôi hy vọng... sẽ tìm được nhiều đề tài hay hơn.

Ông Rochester lại ngắm ba bức ông để riêng ra, và thừa độc giả, trong lúc ông ấy đang say sưa ngắm nghía, tôi xin tả một bức cho quý vị xem.

Đề tài của bức tranh này đã hình thành trong óc tôi rất rõ, nhưng bàn tay vụng về của tôi đã không thể hiện hết được những suy tư của mình. Tôi dùng màu nước để vẽ: những đám mây đen xuống thấp phủ lấy mặt biển đang bị cơn bão hoành hành. Xa xa là bầu trời mờ mịt tối tăm, gần hơn là những cơn sóng cũng chìm trong bóng tối, chỉ có một tia sáng rọi lên nửa cột buồm của một con tàu. Chính cái tia sáng này đã làm cho bức tranh có một sinh khí, một ý nghĩa, vì trên cột buồm có một con cò biển lớn lông đen đang đậu trên đó, hai cánh bị bọt sóng văng lên làm ướt mềm. Mỏ của con chim đang ngậm một chiếc vòng đeo tay bằng vàng có gắn đá quý. Tôi đã dụng công rất nhiều để vẽ nên phần này, nhằm làm nổi bật chủ đề của bức tranh. Bên dưới cột ồm với con chum, bập bênh một cây ma trong nước biển xanh lơ, một cánh tay xinh đẹp nổi rõ trên mặt nước, cánh tay đeo chiếc vòng đã bị sóng biển cuốn đi.

Xem xong, ông Rochester lại hỏi tôi:

- Khi vẽ những bức tranh này, cô có thấy sung sướng không?

- Tôi đã vẽ say sưa, tất là tôi phải sung sướng chứ. Vẽ đã đem lại cho tôi niềm khoái lạc thanh cao nhất trong mọi thứ.

- Tranh cô không nói lên đầy đủ điều đó. Tôi thấy cô không được mấy hạnh phúc, thoải mái như cô nói. Tranh cô vẽ thật khác xa với một nữ sinh còn nhỏ. Cô có những tư tưởng

thoát tục. Và ai dạy cho cô vẽ được gió? Một trận cuồng phong trong bầu trời kia. Đây, cô hãy để những bức tranh ra xa.

Rồi bỗng ông nhìn đồng hồ:

- Chín giờ rồi. Nay cô Eyre, nhớ đừng để Adela thức khuya nhé! Thôi cô cho cháu đi ngủ đi.

Adela đến hôn ông để đi ngủ. Ông vuốt ve âu yếm nó, nhưng ông tỏ ra ít thích thú hơn đối với Pilot, ít hơn nhiều. Ông bảo:

- Bác chúc cháu ngủ ngon.

Ông đưa tay về phía cửa để chào tiễn bé. Bà Fairfax thu dọn đồ đan, tôi thì xếp lại các bức tranh vào cặp, và chúng tôi bước ra khỏi phòng.

Mấy ngày sau, gặp lại bà Fairfax trong phòng bà, tôi nhận xét với bà:

- Bà bảo rằng ông Rochester hơi đặc biệt, nhưng tôi thì cho rằng ông ấy tính tình bất định và thiếu tế nhị.

Bà cũng đồng ý với tôi, rồi bà nói:

- Với người lạ, ông ấy thường như vậy. Tôi thì đã quen với tính khí của ông ấy cho nên tôi không lưu tâm đến. Mà thôi, nếu tính khí ông ta có bất thường thì mình cũng nên bỏ qua đi thôi.

Tôi hỏi:

- Tại sao thế?

- Một phần vì bản tính của ông ấy thế, một phần vì ông ấy rất khô tâm, ta không nên quấy rầy ông làm gì.

- Ông khô tâm về việc gì?

- Lúng cụng trong gia đình, một việc ấy thôi.

Tôi lại nói:

- Nhưng ông ấy không có gia đình cơ mà?

- Hiện thời thì không, nhưng trước đây thì ông ấy đã có chứ- mà ít ra, thì cũng có bà con chứ. Ông anh cả ông ấy đã mất.

- Anh cả ông ta à?

- Vâng . Khi ông anh mất, ông ấy đã thừa hưởng gia tài, mới có chín năm nay thôi.
- Chín năm là lâu rồi. Chắc ông gthương anh lắm cho nên ông mới khó nguôi như thế?
- Có lẽ không phải thế đâu. Tôi tin là có sự hiểu lầm nhau.ông bố muốn Edward cũng giàu có như anh là Rowland, vì vậy khi ông đến tuổi trưởng thành, ông bị đưa vào một tình huống khó xử để chia các gia tài. Chuyện gì xảy ra thì tôi không bao giờ biết chính xác, nhưng tôi chỉ biết là ông ta đau đớn vì chuyện này vô cùng. Ông không bao giờ tha thứ cho việc đã xảy ra và ông đã xích mích với gia đình, khiến ông sống bất ổn trong nhiều năm rồi. Không bao giờ ông ở lâu tại Thornfield kể từ ngày ông anh mất. Và lại, ông không mấy thích sống ở đây.

Tôi lại hỏi:

- Mà tại sao ông ta lại không thích sống ở đây nhỉ?
- Có lẽ ông cho là ở đây buồn.

Câu trả lời có vẻ cho qua chuyện, như muốn che giấu một cái gì mà bà Fairfax không thể, hay không muốn nói ra cho tôi biết, nhất là về nỗi khổ tâm của ông Rochester. Bà ấy bảo có chuyện bí mật trong đời của ông chủ, và chuyện bà biết thì mọi người cũng biết rồi. Rõ ràng là bà muốn tôi bỏ qua chuyện ấy, và tôi đành phải vậy chứ biết sao.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 12

Cá Tính Con Người

Nhiều khi tôi ít gặp ông Rochester. Buổi sáng, ông thường bận, buổi chiều, nhiều ông khác mời đi và thường thì họ đến ở lại dùng cơm với ông. Khi bàn chân của ông đã khá hơn, ông lại cười ngửa thật nhiều và thường về nhà khi trời đã tối đen.

Một buổi tối ẩm ướt có mấy người bạn đến dùng cơm với ông, ông cho gọi tôi mang tập tranh vẽ của tôi đến cho ông, để ông cho họ xem. Khi họ cáo từ về sớm để dự một cuộc họp mặt ở Millcote, thì ông Rochester không đi với họ. Có tin báo ông muốn gặp Adela và tôi.

Tôi chải tóc cho Adela thật gọn ghẽ - còn phần tôi thì bao giờ cũng bện tóc để khỏi lòa xoà xuống - rồi chúng tôi xuống lầu.

Adela được cho quà liền, mặc dù đã trễ mấy hôm. Bé lập tức ngồi xuống mở cái hộp lớn ra, tấm tắc khen. Bà Fairfax cũng được mời đến để chia vui, quà đủ thứ, nào là tơ lụa, nào là ngà voi và các vật dụng ở trong hộp.

Ông Rochester quay sang tôi:

- Cô Eyre này, cô vừa làm cho khách khứa của tôi rất hài lòng qua những bức tranh của cô. Bây giờ thì đến lượt tôi, tôi cũng phải được thỏa mãn chứ. Xin cô xịch ghé lại gần chút nữa, ở đây tôi không thấy cô rõ.

Ông Rochester trông có vẻ khang khác-không nghiêm trang mà cũng không phiền muộn.

Chắc ông sáng khoái vì mới ăn xong. Tôi làm theo ý của ông mặc dù tôi thích ngồi trong bóng tối hơn. Ông Rochester đã có cái lối ra lệnh như thế, và tốt hơn là nên tuân lời ông ngay.

Ông vẫn đưa mắt nhìn lò sưởi hồi lâu, ánh sáng trong lò làm nổi bật các đường nét rắn rỏi của ông- đôi mắt dịu hiền. Bỗng ông đột ngột quay lại và thấy tôi đang nhìn ông

- Cô Eyre, tôi trông không đẹp trai phải không?

Có lẽ tôi nên nói lấy lòng ông ta thì hơn, đằng này , không hiểu sao tôi lại nói:

- Dạ!

- Tốt, cô trả lời không suy nghĩ thế là tốt. Cô ngồi đấy yên lặng , trang nghiêm, giản dị, hai bàn tay vòng lại ở trước, và khi tôi hỏi, cô trả lời nhanh như cắt! Cô muốn nói gì thế?

- Thưa ông, tôi thật tình mà thôi. Tôi xin lỗi ông. Đáng lý ra tôi phải nói khác với cảm nghĩ của tôi, hay là tôi phải nói sắc đẹp không quan trọng , hay là cái gì đại loại như thế

-Thật vậy, sắc đẹp không quan trọng. Nhưng cần quái gì, tôi như một quả bóng cao su thô ráp xù xì. Vào tuổi cô, tôi cũng có những tình cảm tế nhị hơn, nhưng công danh sự nghiệp đã làm cho tôi cần cỗi. Có lẽ cũng còn một nơi nhạy cảm đấy, đâu đó ở trong tim tôi, nhưng không dễ gì tìm thấy.

Ông đứng dậy, bước đến đứng trước lò sưởi, tựa cánh tay lên bệ đá thạch anh, dáng thư thái. Ông nói:

- Đêm nay tôi cảm thấy muốn nói chuyện, vì vậy tôi cho mời cô đến để nói cho vui. Ngọn lửa trong lò và con chó Pilot chỉ là bạn bình thường. Bà Fairfax và Adela có khá hơn đôi chút. Tôi muốn biết hơn về cô, hãy chọn đề tài để nói đi.

Tôi ngồi yên và không nói lời nào. Tôi nghĩ: "Nếu ông ta chọn mình để tâm sự , nếu ông mong đợi mình nói năng hay ho, thì chắc là ông đã chọn nhầm người rồi".

Ông ta nghiêng đầu về phía tôi và nhìn thẳng vào mặt tôi, ông nói:

- Cô cảm à, Cô Eyre? Cô cứng đầu ư? Đúng đấy, lại còn lo âu nữa. Cô Eyre , tôi xin lỗi nhé. Đúng ra là tôi không muốn cư xử với cô như kẻ bề dưới của mình. Giữa cô và tôi có khoảng cách 20 năm tuổi tác và vô số kinh nghiệm của cuộc đời, thế nhưng tôi lại tha

thiết yêu cầu cô bỏ chút thời giờ để chuyện trò với tôi, để tôi có thể xua đuổi đi những tư tưởng phiền muộn đang dày vò tôi.

Ông đứng thẳng người , rồi lại nói tiếp:

- Cô Eyre à, vào tuổi cô, tôi cũng giống cô lắm. Bản chất của tôi là tốt, nhưng hoàn cảnh ngoài đời đã biến tôi thành kẻ tội lỗi.

Thế rồi chúng tôi nói chuyện với nhau theo cách mà trước đây chưa bao giờ hiểu nổi, ông ta thì khó hiểu, cứ cố kể cho tôi nghe quá khứ đã làm cho ông khôn đốn, mặc dù tôi chẳng thấy có dấu hiệu nào cụ thể cả. Còn tôi, thì tôi lại lấy cái đạo lý giản dị hơn của nếp sống bình lặng của tôi để khuyên giải ông, hầu làm ông nhẹ bớt nỗi sầu

Cuối cùng thì ông bảo tôi:

- Cô Eyre này, số phận đã xử tệ với tôi, tôi không đủ khôn ngoan để giữ mình bình tĩnh. Tôi trở nên thất vọng, tôi buông xuôi, sa đọa. Tôi cầu Chúa cho tôi đủ sức mạnh. Ăn năn là thuốc độc của đời người, cô Eyre à. Khi đã có ý đồ phạm tội thì ăn năn xúng chẳng có ích gì

Tôi nói:

- Nhưng ăn năn hối cải cũng được xem là phương cách để sửa chữa tội lỗi mà, thưa ông!
- Không được đâu, cô Eyre à. Chỉ có sửa đổi cuộc sống mới cứu vãn được. Tôi đủ nghị lực để làm việc đó, nhưng nghĩ ra thì nào có ích gì, tôi đang bị nguyên rủa và cả một gánh nặng đang đè lên người tôi. Và lại, vì tôi không được hạnh phúc, cho nên tôi có quyền vui chơi chứ, cho dù tôi phải trả giá thật đắt.

Tôi chỉ trả lời:

- Như vậy thì ông sẽ bị sa đọa thêm nữa

Mặc dù câu chuyện đã làm tôi bức bối cả người, tôi cũng không tài nào không nói thêm với ông rằng:

- Ông đã bảo vì hoàn cảnh cho nên ông không trở thành người tốt được, ông lại luyến tiếc ân hận cho những sai sót của mình, việc này thì ai ai cũng gặp hết. Tôi thì chắc rằng, nếu

ông cố gắng hết mình tương lai sẽ tươi sáng thôi, và ông sẽ có những tư tưởng, những hành động đẹp đẽ hơn và ông sẽ hạnh phúc hơn

- Cô nói đúng quá, cô Eyre à. Ngay bây giờ tôi đang vạch ra những quyết định đúng đắn đây, và tôi tin những quyết định này sẽ trường tồn. Cô đi đâu đấy?

- Tôi cho Adela đi ngủ, đã quá giờ rồi.

- Cô sợ tôi vì tôi nói toàn chuyện bí ẩn cả, phải không?

- Lời lẽ ông khó hiểu quá, thưa ông, nó gây cho tôi nhiều bối rối, nhưng quả thật tôi không sợ. Tôi chỉ mong ông đừng nói chuyện vô nghĩa nữa thôi.

Ông ta nói :

- Nếu cô đã mong muốn như vậy thì thôi, tôi sẽ trang nghiêm, im lặng để khỏi làm phiền, để khỏi nói lên những câu vô nghĩa nữa. Mà tuồng như chưa bao giờ cô cười cả, phải không cô Eyre? Luật lệ khắc khe của Lowood vẫn còn đeo đẳng theo cô. Tôi hy vọng kể từ nay cô phải học cách sống tự nhiên với tôi, đừng nghi thức kiểu cách như tôi. thỉnh thoảng tôi lại có cảm tưởng như cô như một con chim trong lồng, và nếu được thả ra nó sẽ tung cánh bay cao đến tận mấy tầng mây. Cô đi chưa?

- Thưa ông, đã chín giờ rồi

Không cần, cô hãy đợi một chút nữa. Adela đi tìm Sophie để thử cái áo choàng mới màu hồng rồi. Thế nào cháu cũng trở lại đây trong chốc lát thôi. Thế nào rồi tôi cũng thấy lại hình ảnh của Celine Varens như khi nàng xuất hiện trên sân khấu. Tôi lại bị xúc động rồi. Cô hãy nán lại đợi Adela về.

Tiếng chân của Adela vang lên, bé nhảy nhót qua phòng khách. Rồi cháu vào phòng, người thay đổi hẳn, như ông đã đoán trước.

Chiếc áo khiêu vũ nhỏ bằng lụa hồng, rất đẹp và rất ngắn, đã thay cho chiếc áo màu nâu cháu mặc trước đó. Một vòng nụ hoa hồng trên đầu, chân thì mang tất lụa dài, giày sa tanh nhỏ nhỏ. Xòe áo ra, cháu đang nhẹ nhàng nhảy qua phòng, tiến đến chỗ ông Rochester đang đứng, rồi cháu quay vòng trên đầu nhón chân trước mặt ông và quỳ một chân ngồi thụp xuống.

Cháu nói rất ngọt ngào và ngây thơ:

- Thưa bác, cháu xin cảm ơn lòng tốt của bác ngàn lần.

Cháu đứng dậy, hỏi ông:

- Thưa bác, như vậy có giống má thường làm không?

Ông Rochester trả lời:

- Giống , giống lắm. Và cũng giống khi mẹ cháu biết cách moi vàng trong túi một người Anh

Rồi trong khi Adela nhảy nhót về phòng ngủ thì ông lại quay sang tôi:

- Trong quá khứ, tôi cũng đơn giản lắm , cô Eyre ạ! Giống như cô, tuổi trẻ của tôi trong trắng vô cùng. Nhưng rồi đứa bé người Pháp đã đến với tôi , mặc dù tôi có muốn hay không. Tôi giữ nuôi nó như là một hành vi chuộc tội, như là một việc thiện. Hôm nào tôi sẽ giải thích cho cô rõ. Bây giờ thì xin chúc cô ngủ ngon.

Ông Rochester đã giải thích cho tôi rõ thật. Nhưng mãi cho đến mấy ngày sau, khi tình cờ ông gặp tôi và Adela ngoài sân đất. Trong lúc Adela đang chơi với con chó Pilot và quả bóng thì ông mời tôi đi dạo một vòng dưới hàng cây trong sân.

Ông bắt đầu kể cho tôi nghe rằng Adela là con gái của một vũ nữ người Pháp, tên là Céline Varens, người ông yêu mến. Ông cũng tưởng là cô ta yêu ông, cô ta đã tiếp nhận các quà tặng của ông hết sức ưu ái và tỏ ra mến phục ông, mặc dù ông xấu trai.

Ông nói tiếp với tôi:

- Cô Eyre à, tôi tưởng mình được yêu, tôi bèn cho cô ả nào kim cương, áo quần, tôi tở và cả một chiếc xe- thực ra tôi bắt đầu phá sản như đa số những người khác trước đó- và cũng như họ, tôi gánh lấy số phận của một kẻ cuồng si. Một buổi tối tôi đến khách sạn nàng ở thì Céline đã đi khỏi. Thời giờ trôi qua, tôi bước ra bao lon, đốt điều thuốc xì gà, y như bây giờ đây.

Ông ngừng lại một lát , phả một ngụm khói thuốc vào không khí mát lạnh. Ông nói tiếp:

- Khi tôi đứng đây, tôi chợt nghe tiếng vó ngựa, tôi nhìn ra , tôi thấy chiếc xe mà tôi cho nàng đang dừng lại. Tôi thấy bàn chân nhỏ nhắn của Céline bước ra khỏi xe, đằng sau nàng một người khác bước ra rồi cả hai đi vào khách sạn.

Ông im lặng đi một lát rồi nói tiếp:

- Cô thì không bao giờ thấy ghen, phải không cô Eyre? Dĩ nhiên là không vì có bao giờ

cô yêu đâu. Nhưng tôi báo cho cô biết rằng, một ngày nào đó cô cũng phải xông xáo vào đời, ném đủ mùi đời. Hoặc là cô gặp phải cảnh gian nan khổ cực, hoặc là cô được che chở, may mắn, được hưởng một cuộc sống thanh bình - như tôi bây giờ đây.

Tôi hỏi ông:

- Thế ông vẫn đứng ở bao lon khi họ vào phòng ư?

Ông Rochester đáp:

- Thoạt tiên thì tôi định trốn đâu đó để nghe họ nói gì. Thật là lạ lùng, làm sao tôi lại có thể kể những việc này cho cô nghe và cũng thật lạ là tại sao cô lại nghe một cách bình tĩnh như vậy, như là một chuyện bình thường nhất trần đời. Đúng thế, họ vào phòng. Cô nàng thì quần áo sa tanh bóng loáng, nữ trang lộng lẫy - dĩ nhiên là quà tôi tặng - còn anh chàng thì đóng bộ đồng phục sĩ quan. Tôi biết hẳn rất rõ, và vì tôi quá khinh bỉ hẳn cho nên tôi không thèm ghen. Tình yêu của tôi đối với Céline chấm dứt ngay từ lúc ấy - nàng không xứng đáng với tình yêu của tôi nữa. Tôi bước vào phòng gặp mặt họ, vạch cho họ thấy tính chất bỉ ổi của họ, rồi thách đấu với hẳn. Sáng hôm sau, tôi làm cho hẳn bị thương khi giao đấu - tôi nghĩ mình làm thế vì danh dự mà thôi.

Ông im lặng một lát rồi nói tiếp:

- Mấy năm sau, Céline bỏ con, chạy sang ý với một người khác, một ca sĩ. Cô ta bảo tôi là cha của Adela, nhưng sự thật không phải thế. Tuy nhiên, tôi vẫn nhận đứa bé xấu số và đem về nhà nuôi, hy vọng rằng đóa hoa Pháp bé nhỏ có thể đơm hoa thơm trong vườn nước Anh. Bà Fairfax đã tìm thấy cô để dạy cháu - nhưng bây giờ thì cô đã rõ Adela là con ngoại hôn của một vũ nữ nhạc kịch, thì chắc cô thấy nhiệm vụ của mình có khác?

Tôi đáp:

- Dạ không đâu, chắc chắn là không. Bây giờ biết cháu không có cha mẹ - mẹ bỏ đi, ông thì không phải là cha cháu - tôi lại càng gần bó với cháu hơn. Cháu không đáng trách vì lỗi lầm của mẹ cháu, hay của ông. Tôi sẽ xem cháu như một kẻ mồ côi cô độc, và tiếp tục là một người bạn của cháu.

Sau khi ông Rochester đã vào nhà, tôi ở lại ngoài vườn lâu hơn với Adela và với Pilot, sung sướng khi nghe tiếng cười ngây thơ của bé trong lúc bé chơi ván cuối cùng trước khi vào nhà dùng trà.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 13

Những Chuyện Kỳ Lạ

Thưa quý vị độc giả, nhiều tuần đã trôi qua, có nhiều việc xảy ra thật kỳ lạ và thật hãi hùng, khiến tôi phải căng thẳng cả người, phải lo âu cho nên tôi chỉ xin kể ra vài việc cụ thể mà thôi, phần còn lại, xin quý vị tùy nghi tưởng tượng ra hay phỏng đoán lấy.

Tối hôm ấy, sau khi nghe xong câu chuyện về mẹ của Adela, tôi đi ngủ với lòng sung sướng vô cùng, vì ông ấy đã hết lòng tin tưởng tôi. Càng ngày ông càng bớt buồn phiền, và ông thường mỉm cười khi gặp tôi. Càng ngày ông càng nói năng với tôi thoải mái, và thái độ của ông đối với tôi đã lôi tôi đến gần ông như một người thân thuộc, hơn là người làm với ông chủ. Tôi cảm thấy hạnh phúc vì cuộc đời đã có phần ưu ái đối với tôi, sức khỏe tôi khá lên, tôi thấy mình khỏe ra và tự tin hơn.

Nhưng rồi một đêm, một việc không ngờ đã xảy ra khiến tôi hốt hoảng. Tôi đang nằm trên giường, bỗng một tiếng động kỳ lạ đánh thức tôi dậy. Hình như có ai đang đưa tay nắm núm cửa phòng tôi, rồi lại sục sạo mò mẫm ngoài hành lang. Tôi gọi to lên: "Ai đấy?", nhưng không có ai trả lời. Tôi sợ run lên.

Rồi tôi nhớ ra đây có thể là do con chó Pilot, nhiều lần vì cửa bếp để mở, nên nó chạy ra và lên nằm ở tấm đệm chùi chân trước cửa phòng ông Rochester. Có nhiều buổi sáng, tôi thấy nó nằm ở đấy.

Nghĩ vậy, tôi yên tâm nằm ngủ lại. Gần ngủ thì bỗng lại có tiếng động, làm tôi thức dậy.

Có tiếng cười khê dữ dằn ngay trước cửa phòng: tiếng cười kỳ lạ, điên loạn, như trong cổ họng. Tôi lại nghe có tiếng chân người đang bước lên tầng ba. Tôi nghe có tiếng cửa mở ra, đóng lại rồi tất cả đều yên lặng.

Tôi nghĩ bụng: " Chắc là chị Grace Poole? Chắc chị ta bị ma ám?" Tôi mặc nhanh áo quần vào và định chạy đi tìm bà Fairfax, tôi run rẩy khi mở cửa phòng.

Tôi thấy một cây đèn cầy đang cháy ở trên nền hành lang ngoài phòng của tôi. Thật là lúng lẫm rồi, nhưng thật lạ hơn nữa là tôi thấy không khí trong hành lang tối lại, như là có đầy khói. Tôi nhìn quanh và chợt nhận ra có mùi khét, chắc là đang có cháy lớn ở đâu đây.

Tôi nghĩ ngay đến bà Fairfax và chị Grace Poole, tôi lại thấy có khói xuất phát từ phòng ông Rochester, lập tức tôi chạy vào phòng ông, vì quá khẩn cấp tôi bất chấp tất cả. Những tấm màn quanh giường ông đang bốc cháy. Tôi la lên:

- Dậy đi, dậy!

Tôi lay ông, nhưng ông chỉ trở mình rồi ú ớ trong miệng mà thôi.

Không để mất thì giờ, tôi chạy đến bồn nước rửa của ông - may thay nó đã đầy nước - tôi bung lên và xối cả vào giường. Tôi lại chạy vội về phòng mình, xách cái vò nước của tôi qua, xối hết lên ngọn lửa.

Cuối cùng ông Rochester mới tỉnh dậy. Mặc dù trời tối, tôi cũng biết chắc là ông đã tỉnh rồi, bởi vì tôi nghe ông nguyên rủa khi thấy mình ướt nhem

Ông la lên:

- Lụt hay sao đây?

Tôi đáp

- Không phải lụt, mà là hỏa hoạn. Mời ông dậy cho, tôi đi lấy cho ông cây đèn.

Khi tôi trở lại thì ông đã mặc chiếc áo ngủ. Tôi kể vắn tắt cho ông nghe sự thể đã xảy ra, và tôi hỏi ông có nên đánh thức gia nhân dậy hay không.

- Không, xin cô hãy bình tĩnh cho. Cô hãy ngồi vào ghế kia đi. Mặc cái áo choàng này vào cho ấm. Tôi đi lên lầu một lát, tôi mang theo cây đèn. Cô cứ ngồi yên đấy, và chờ gọi

ai cả.

Tôi ngồi nhìn ánh đèn xa dần, rồi tôi nghe bước chân trên hành lang lâu ba. Ông đi khá lâu, tôi thấy người mệt mỏi và lạnh. Một hồi lâu ông cầm đèn trở về phòng. Ông đặt cây đèn lên giá để rửa mặt, rồi ngồi xuống nói:

- Tôi đã tìm ra nguyên do rồi. Đúng như tôi đã dự kiến

- Thưa ông sao ạ?

Ông đứng khoanh tay trước ngực, nhìn nền nhà. Ông nói:

- Không biết cô đã nói với tôi cô thấy gì khi cô mở cửa phòng cô chưa nhỉ?

- Tôi chỉ thấy cây đèn cây trên nền nhà

- Nhưng cô có nghe tiếng cười. Trước đó cô đã nghe rồi chứ?

- Vâng, cái bà thêu may đấy - chị Grace Poole ấy - chị ta cười như vậy đó. Trông chị ta thật lạ kỳ

- Vâng. Cô thấy vậy thôi. Mà chị ấy cũng kỳ thật. Grace Poole - tôi phải nghĩ cách để đối phó, sáng mai tôi sẽ tính việc này.

Ông chỉ cái giường rồi nói tiếp:

-Bây giờ cô về ngủ đi. Tôi sẽ qua đêm ở chiếc trường kỷ trong thư viện.

- Thế thì xin chúc ông ngủ ngon.

Ông chặn tôi lại rồi nói :

- Trước khi cô đi ra, tôi phải cảm ơn cô cái đã. Cô đã cứu mạng sống của tôi! Lẽ nào cô đi qua mặt tôi như một kẻ xa lạ vậy. Nào - ít ra chúng ta cũng bắt tay chứ.

Ông chìa tay ra. Tôi đưa tay cho ông, ông nắm lấy bằng cả hai bàn tay của ông:

- Jane, cô đã cứu mạng sống của tôi. Tôi vui mừng được mắc nợ cô, món nợ lớn lao như vậy

Ông ngưng lời, nhìn tôi chăm chăm. Tôi nói:

- Một lần nữa chúc ông ngủ ngon, thưa ông. Không có nợ nần , bổn phận gì giữa chúng ta cả.

Nhưng ông lại cứ nói:

- Tôi biết cô sẽ làm điều tốt cho tôi. Lần đầu tiên gặp cô, tôi đã đọc được điều này trong mắt cô. Dfng đáp ấy, nụ cười ấy- ông nghĩ một lát- đã đem lại cho tôi niềm vui. Người ta thường nói đến những tình cảm tự nhiên, người ta lại thường kể chuyện các vị tiên nhân

hậu đến giúp kẻ mắc nạn, trong các chuyện ngụ ngôn dân gian đều có sự thực chứ. Thôi xin chúc cô ngủ ngon, người bảo vệ tuyệt vời của tôi .

Tôi thấy có một ánh lửa kỳ lạ trong mắt ông, một nghị lực mới tiềm ẩn trong giọng nói của ông. Tôi đáp:

- Tôi thật hài lòng vì tình cờ thức dậy.

Tôi quay người dợm bước nhưng ông vẫn nắm chặt lấy tay tôi khiến tôi không tài nào đi được. Chúng tôi lắng nghe, rồi như có điềm báo trước, tôi bảo:

- Hình như có tiếng của bà Fairfax

- Đúng đấy. Thôi cô về phòng đi...

Tôi trở về giường cố ngủ nhưng không tài nào ngủ được. Mãi cho đến sáng, tôi cứ thấy mình như đang bồng bềnh trên sóng nước, tâm trí rối bời giằng co giữa hy vọng và lo âu, niềm vui và nghi ngại

Không cách nào ngủ được, tôi bèn trỗi dậy lúc trời chưa sáng. Khi đi xuống lầu, tôi vừa muốn gặp ông Rochester , lại vừa sợ. Tôi muốn nghe ông nói , mà lại sợ bắt gặp đôi mắt của ông. Nhưng buổi sáng đã trôi qua như thường lệ, tôi vẫn dạy Adela học bình thường.

Hôm sau, có lần tôi đi qua phòng ông Rochester, cửa đang mở và tôi nhìn vào thì thấy chị Grace Poole đang ngồi may bên cửa sổ. Chị nhìn lên và thấy tôi.

Tôi nghĩ bụng : " để thử nghiệm chị ta coi sao". Tôi nói:

- Chào chị Grace. Có gì xảy ra ở đây à? Sao các màn giường tháo xuống hết cả thế

- Đêm kia ông chủ ngủ quên khi đọc sách trên giường. Mấy tấm màn bắt lửa cây đèn cầy.

Tí nữa thì ông bị chết cháy trên giường rồi đấy

Tôi nhìn chị nói:

- Chuyện kỳ thật: không ai nghe ông kêu cứu sao? Ông không đánh thức mọi người dậy à?

Hình như chị chọn lời lẽ rất kỹ trước khi trả lời:

- Thưa cô, cô biết là gia nhân ngủ khá xa chỗ ông chủ, còn bà Fairfax thì bảo là bà không

nghe gì hết. Người già thường ngủ say. Chị dừng lại một chút rồi đổi giọng hỏi tôi:

- Nhưng có lẽ cô có nghe chứ? Thưa cô?

- Tôi có nghe, thoát tiên tôi cứ ngỡ là Pilot, nhưng chó làm sao biết cười, tôi quả quyết với chị là tôi nghe tiếng cười, một tiếng cười rất kỳ lạ

Chị Grace Poole vẫn bình thản đưa đầu mũi kim, chị nói:

- Chắc không phải là ông chủ cười rồi, thưa cô, vì ông đang gặp tai nạn mà. Chắc là cô nằm mơ đấy.

Chúng tôi nói chuyện thêm chút nữa, nhưng tôi không thu được những lời giải thích thỏa đáng cho sự việc xảy ra vào đêm hôm ấy. Hoặc là chị Grace không biết gì hết, hoặc là chị đã cố tình che giấu sự thực mà tôi không nghĩ ra được. Tôi thích thú khi đi xuống lầu để dùng trà, bởi vì tôi sẽ có cơ hội gần gũi với ông Rochester hơn.

Bà Fairfax đã thấp đèn ở trong phòng, bà kéo màn cửa sổ lại khiến căn phòng trở nên âm cúng. Bà nhìn ra khu vườn đang tối lại, bà nói:

- Hôm nay đẹp trời, ông Rochester đi chơi suốt ngày

Tôi nói với bà, cố giữ cho giọng nói của mình bình thản

- Đi chơi à? ông Rochester đi đâu? Tôi không biết ông ấy đi khi nào đấy

- Ông đi ngay sau khi ăn điểm tâm xong. Ông đến chơi với ông Eshton ở trại Leas xa hơn Millcote mười dặm. Chắc là có buổi tiệc gia đình ở đó: gồm ông Lord Ingram, ngài George Lynn, đại tá Dent và nhiều người khác nữa.

Tôi hỏi:

- Bà đoán khi nào ông về?

- Ít ra là sau một tuần. Khi quý ông ấy đã gặp nhau thì họ không vội gì chấm dứt cuộc vui sớm. Ông Rochester cũng được các bà ưu ái, tôi chắc là vì ông giàu

- Có nhiều bà ở trại Leas không?

- Có bà Eshton với ba cô con gái - họ là những thiếu nữ rất lịch sự. Rồi có các cô Honourable Blanche và Mary Ingram, hai chị em rất đẹp. Tôi nhớ cách đây sáu năm, ông Rochester có tổ chức một buổi dạ vũ và có mời cô Blanche, lúc ấy cô 18 tuổi. Cô không tương tượng được phòng khách hôm ấy trang hoàng rất lộng lẫy và đèn đuốc sáng trưng. Tôi e phải có tới 50 ông bà tham dự, tất cả họ đều xuất thân từ các gia đình danh

giá nhất trong vùng . Cô Blanche Ingram là hoa hậu của buổi dạ vũ ấy
Nghe bà ta ca tụng cô Ingram nào sắc đẹp này , nào thành tích này, cuộc sống xa hoa vui
vẻ này, tôi lại quay về với tôi, về với sự ngổ ngàng của tôi.
Tôi nghĩ bụng:" Mày! Mày nghĩa lý gì với ông Rochester? Mày lấy lòng ông ấy ư? Mày
lại dám hy vọng một việc như vậy ư- con khùng mù quáng tội nghiệp! Rồi trong tương lai
mày mơ tưởng ông ấy chú ý đến mày à? Hãy nhớ là ông ta sẽ chinh phục được tình yêu
của một người vừa xinh đẹp lại vừa giàu có như cô Ingram. Mày tưởng ông ta phí thời
giờ để nghĩ đến mày à?Đồ ngốc !Đồ khùng ! Che mặt lại đi kẻ xấu hổ".

Rồi một tuần trôi qua, vẫn không có tin tức gì về ông Rochester cả. Mười ngày, vẫn
không thấy ông về. Bà Fairfax bảo rằng ,bà chắc là ông đã từ trại Leas đi thẳng đến Luân
Đôn và qua lục địa, rồi có thể ở đấy cả năm trời. Trước đây đã nhiều lần xảy ra như vậy
rồi.

Khi tôi nghe thế, lòng tôi thất lại, tôi đâm ra chán chường đau đớn. Nhưng rồi tôi cố gắng
trấn tĩnh lại, nhớ lại cái vị trí của mình ở ThornfieldHall. Tôi lại tự nhủ:" Mày không có
nghĩa lý gì với ông chủ Thornfield Hall đâu. Ông với mày đâu cùng giai cấp, đâu có
liên hệ65 trang trọng nào giữa mày và ông ấy. Hãy nhớ tầng lớp của mày trong xã hội,
hãy có lòng tự trọng. Thương yêu không đúng chỗ chỉ chuốc lấy sự khinh bỉ của người
đời mà thôi"

Ông Rochester vắng nhà như vậy được hai tuần thì bưu điện đem đến cho bà Fairfax
một phong thư. Vừa xé phong bì bà vừa bảo:

- Thư của ông chủ đây

Chúng tôi đang dùng điểm tâm. Tôi đang uống cà phê. Cà phê rất nóng cho nên sắc mặt
tôi thay đổi hay vì một lý do gì khác? Tôi chỉ biết tay tôi run run đến nỗi tôi đã làm đổ cà
phê ra đĩa mà cũng chẳng hay biết gì

Tôi nghe bà Fairfax nói:

- Rồi , chúng ta có lắm việc rồi đây. Ông Rochester báo sẽ trở về vào thứ năm tới , mà
không phải một mình đâu. Tôi không biết có bao nhiêu người khả ái ở trại Leas sẽ đến,
nhưng chúng ta cứ chuẩn bị những phòng ngủ đẹp nhất để đón họ. Các phòng ở tầng trệt

cũng phải lau chùi dọn sạch sẽ hết. Tôi phải huy động thêm các đầu bếp ở Millcote hay ở đâu đó đến để phụ giúp. các cô các bà sẽ mang theo tôi tớ, các ông mang theo người hầu, thế là cả một nhà chật ních người!

Bà Fairfax vội vã ăn điểm tâm, rồi bà hấp tấp đi chuẩn bị công việc.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 14

Ông Manson

Thornfield Hall mở tiệc tung bừng trong nhiều ngày, bao nhiêu ngày có tiệc là bấy nhiêu ngày bận rộn. Thật khác xa làm sao với ba tháng đầu tiên tôi sống dưới mái nhà này, nó yên tĩnh và cô liêu! Bây giờ thì đâu đâu cũng có người, náo nhiệt suốt ngày, cả trên lầu lẫn dưới tầng trệt.

Nhà bếp, phòng gia nhân, phòng đợi, đâu đâu cũng sinh động và nhộn nhịp. Các phòng khác, thư viện cho đến phòng ăn, chỉ vắng người vào lúc tối trời. Gặp khi trời mưa, người ta lại tổ chức vui chơi trong nhà, các trò chơi thay đổi luôn. Nào là trò đổ chữ vui, mặc áo quần hóa trang, khiêu vũ, bi da và các trò chơi khác.

Tôi đã bắt đầu yêu ông Rochester, chỉ khổ nỗi là ông ta không chú ý đến tôi nữa. Tôi nhận ra ông ấy đang lưu tâm đến cô Blanche Ingram, cho nên ông không để ý đến tôi là phải.

Cô Ingram có địa vị, học thức như ông Rochester. Còn tôi thì không. Không có gì lay chuyển được tình yêu của tôi, nhưng tôi cảm thấy nhiều vô vọng, bởi vì xem qua thì thấy ông chủ và cô vợ tương lai của ông là linh hồn của buổi tiệc.

Cho nên những ngày tiệc trôi qua, tôi chỉ biết nhìn sự việc xảy ra trước mắt và chỉ đóng vai trò của một nữ gia sư trong nhà của một người quý tộc mà thôi- chứ không hề mong mời tham gia với họ.

Một buổi tối, một chiếc xe đến đỗ trước mặt nhà, một ông khác mới bước ra. Ông từ nước ngoài đến, tên là Manson. Ông tỏ ra quen biết rất thân với ông Rochester. Người ta bảo hai người đã gặp nhau rất lâu ở tận bên quần đảo Tây ấn, vì ông đã nhắc đến việc bạn mình không thích cái nóng và sự ẩm ướt của quần đảo. Tôi đã biết ông Rochester đi du lịch ở Châu Âu rất nhiều, nhưng đây là lần đầu tiên tôi nghe ông đã đi thăm một chỗ xa xôi như thế này

Đêm đó ông Manson và ông Rochester ngồi nói chuyện khá lâu trong thư viện. Tôi đi nằm khá lâu mới nghe ông Rochester vui vẻ nói: " Ngã này, Manson. Phòng cậu đây", tôi nghe tiếng chân của họ đi lên phòng ngủ dọc hành lang. Giọng nói của ông làm cho tôi thư thái trong người, và tôi thiếp đi khi nào không biết.

Tôi quên kéo màn khi đi ngủ, cho nên nửa khuya ánh trăng lọt vào, chiếu lên giường đã đánh thức tôi dậy. Tôi đang mơ màng , đưa tay kéo màn lại thì bỗng có một tiếng thét lớn làm cho tim tôi muốn ngừng đập

Tiếng thét ở đâu trên lầu ba- ngay trên đầu tôi- vâng, trong phòng ngay trên phòng tôi- tôi nghe có tiếng vật lộn rồi một giọng la lên: "Cứu tôi với, cứu tôi với", giọng la kêu cứu nhiều lần: "Không có ai hết sao ? Ông Rochester đâu? Rochester đến giúp tôi với, trời ơi".

Có tiếng nhân người chạy dọc theo hành lang, rồi chạy lên lầu. Tiếng chân chạy rầm rập trên tầng trên, tiếng người té nhào, rồi lại im lặng. Tôi quá khiếp hãi và lo âu, tôi mặc quần áo vào rồi bước ra ngoài hành lang. Tất cả mọi người trong nhà đều dậy khi nghe tiếng kêu cứu, và bây giờ họ đang tụm lại với nhau, hỏi han cái gì đã xảy ra.

Cánh cửa cuối hành lang bật mở, ông Rochester tay cầm đèn bước ra. Ông nói với mọi người:

- Một gia nhân bị cơn ác mộng , thế thôi. Chị ấy bị kích thích, gặp khi thần kinh rối loạn, chị ấy mắc phải thôi. Xin về phòng hết đi, khi nào trong nhà đã ổn định và yên tĩnh trở lại , thì chị ấy sẽ khỏi thôi

Ông la mắng người này, sai khiến người kia để buộc tất cả phải trở về phòng mình.

Tôi trở về phòng và thay áo quần. Tôi đã nghe tiếng la hét rất rõ, cho nên tôi chắc ông Rochester đã bịa chuyện giải thích với mọi người, để che giấu một cái gì đó. Tôi đã nghĩ đúng vì không lâu sau đó, tôi nghe có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Tôi mở cửa thì thấy ông ta đang đứng ở bên ngoài.

Ông bảo tôi:

- Tôi muốn cô giúp một tay. Đi lối này. Đừng làm ồn

Tôi nhẹ nhàng đi theo ông không một tiếng động, đi lên cái hành lang tối tăm của tầng ba đang xảy ra sự việc vừa rồi

Ông thì thầm nói với tôi:

- Cô có miếng xóp để lau chùi dưới phòng không?

- Dạ có

- Có thuốc hít cho tỉnh người không?

- Dạ có

- Vậy cô xuống mang cả hai thứ lên đây

Tôi nhanh nhẹn mang các thứ ấy trở lại, đứng bên ông. Ông dứt một chiếc chìa khóa vào ổ một cánh cửa nhỏ màu đen, rồi ông ngừng lại hỏi tôi:

- Thấy máu cô có ngất xỉu không?

- Chắc là không, tôi chưa khi nào ngất hết

- Cô đưa tay đây, bây giờ chúng ta phải hết sức tỉnh táo

Ông nắm tay tôi rồi mở cửa căn phòng.

Căn phòng này tôi đã thấy rồi, khi bà Fairfax dẫn tôi đi xem toàn bộ ngôi nhà. Những bức tường đều trang hoàng bằng vải bông cổ, nhưng lại tránh đi một bức, chứng tỏ rằng có một cánh cửa đã được che giấu trước đây. Bây giờ thì cánh cửa này đã được mở ra, ánh sáng từ trong phòng chiếu ra. Tôi nghe bên trong có tiếng gầm gừ kỳ lạ như tiếng chó cắn nhau. Ông Rochester để ngọn nến xuống, ông bảo tôi:

- Cô đợi đây một chút

Rồi ông đi vào trong. Một tràng cười chào đón, ban đầu thì ồn ào, nhưng sau dịu dần và khi nghe chị Grace Poole cầu nhàu gì đó, tiếng cười mới ngưng hẳn. Đúng rồi, chị ta ở đây! Sau khi tôi nghe họ nói chuyện với nhau nho nhỏ một hồi, ông Rochester lại bước ra và đóng cửa lại. Ông bảo tôi:

- ở đây Jane

Tôi đi theo ông quanh chiếc giường lớn kê ở giữa phòng có trang trí vải hoa. Bên cạnh chiếc giường có một người đàn ông đang ngồi trong một cái ghế bọc nệm, đầu ông dựa ngửa ra đằng sau, mắt nhắm nghiền lại. Nhờ ánh sáng ngọn đèn cây, tôi nhận ra người khác lạ, chính là ông Manson. Ông đã cởi áo ngoài, máu vậy đầy một bên áo somi và cánh tay của ông.

Ông Rochester bảo tôi:

- Mang cây đèn cây đến gần đây

Tôi cầm cây đèn cây đến, còn ông thì tới bưng cái thau nước trên giá. Ông lại bảo:

- Cô bưng cái này

Tôi vâng lời. Ông lấy miếng xấp lau chùi cái khuôn mặt bất động rồi đưa ống thuốc hít vào hai lỗ mũi để ông ấy hít thuốc. Ông Manson từ từ mở mắt và rên rĩ

Ông Rochester cởi áo somi của ông Manson ra, cánh tay và vai ông ta đã được băng lại, nhưng máu vẫn còn tươm ra. Ông Rochester lấy miếng xấp lau chùi những vết máu đi.

Ông Manson hỏi, giọng yếu ớt:

- Tôi có bị thương nặng kkkhông?

Ông Rochester đáp:

-Không - chỉ trầy da mà thôi. Đừng lo quá, bạn! Cố gắng đi, tôi đi mời bác sĩ cho anh. Đây, cô Jane!

- Dạ thưa ông có tôi.

- Tôi nhờ cô canh chừng ông này trong vòng một hay hai giờ. Nếu máu còn chảy, cô chùi sạch đi. Nếu ông ấy yếu quá, cô cho ông ấy hít thuốc khỏe của cô đấy. Cô không được nói chuyện với ông ấy- Richard này, nếu anh nói chuyện với cô ta, tính mạng của anh sẽ rất nguy hiểm đấy. Nếu anh động dậy mạnh quá, tôi sẽ không chịu trách nhiệm về những hậu quả do anh gây nên đấy.

Ông Manson lại rên lên. ông tỏ ra không dám động đậy tay chân. Chắc là ông sợ chết.- hay có gì nữa không?-để làm ông bất động. Tôi nắm lấy miếng xóp lau. Ông Rochester nhìn tôi một lát rồi bảo:

-Cô nhớ đấy nhé. Tuyệt đối không được nói chuyện

Rồi ông ra khỏi phòng

Tôi có một cảm giác kỳ lạ khi nghe tiếng khóa mở cửa. Tôi đang ở trong căn phòng bí hiểm của lầu ba, màn đêm bao phủ quanh tôi, tôi lại chăm sóc một bệnh nhân xanh xao vì mất máu, đang cách một nữ sát nhân chỉ qua một cánh cửa. Thỉnh thoảng có bước chân kêu cọt két, tiếng gầm gừ lại nổi lên hay một tiếng rên dài, khiến cho da thịt tôi nổi gai ốc.

Tôi suy nghĩ mông lung, lòng lo âu vô cùng. Tôi lỗi gì đây? Có gì bí mật không? Dưới khuôn mặt đàn bà ấy, vóc dáng ấy đã che giấu một loại người gì?Người đàn ông này là ai? Cái gì đã lôi ông ta tới đây? Tại sao ông ta lại ngoan ngoãn vâng lời ông Rochester đến thế? Và nói chung thì tại sao ông ta lại đến đây?

Ông ta lại tiếp tục rên rỉ và có vẻ quá yếu, quá bệnh, đến nỗi tôi sợ ông ta chết mất. Tuy vậy, tôi không được phép nói chuyện với ông ta! Ngọn đèn cây đã tắt, tôi thấy ánh bình minh đang lấp ló ngoài cửa sổ. Chợt tôi nghe tiếng sủa của con Pilot ở xa, và ít phút sau ông Rochester bước vào, dẫn theo ông bác sĩ. Ông nói với vị bác sĩ:

- Xin bác sĩ bắt tay ngay đi, tôi mong bác sĩ làm sao trong vòng nửa giờ ,bệnh nhân phải ăn mặc sạch sẽ và xuống lầu bình an

Rồi ông quay lại hỏi ông Manson:

- Thế nào ông bạn, có đỡ không?

Ông ta trả lời yếu ớt:

- Tôi sợ quá, cô ta đã định giết tôi.

- Đừng nói bậy. Anh đã mất ít máu nhưng trong vòng vài tuần, anh sẽ bình phục trở lại ngay. Bác sĩ à, xin bác sĩ nói cho ông ta biết không có gì nguy hiểm cả

Ông bác sĩ thà băng ra, ông nói:

- Đúng vậy, không có gì nguy hiểm đến tính mạng đâu, nhưng tôi phải cầm máu cho ông ta cái đã. Cái gì thế này? Thịt trên vai bị rách toạc như dao cắt thế này? Ồ, có cả dấu răng ở đây!

Ông Manson nói:

- Cô ấy cắn tôi. Cô ấy cắn tôi như một con hổ cái, khi ông Rochester tước cái dao nơi tay cô ấy đi. Ôi, quá kinh khủng!

Ông nhún vai rồi nói tiếp:

- Bởi vì tôi quá chủ quan, tôi tưởng cô ta không tấn công, ban đầu thấy cô ta bình tĩnh lắm kia mà!

Ông Rochester lại nói:

- Tôi đã báo trước với anh rồi mà. Thật là điên kkkhi đi thăm cô ta đêm nay- lại đi một mình nữa chứ. Đáng lý tôi phải đi theo anh mới phải

Ông Manson nói:

- Tôi cứ tưởng nói chuyện với cô ta, để cô đỡ hơn

Ông Rochester kiên nhẫn nói:

- Anh tưởng! Mà thôi, anh đau đớn quá rồi, tôi không nói đến nữa đâu. Thưa bác sĩ, mau lên đi. Mặt trời sắp mọc rồi, phải đưa ông ta về ngủ chứ

-Sắp xong đây, thưa ông.Vai đã băng bó kỹ rồi đây. Nhưng còn vết thương khác ở cánh tay nữa.

Ông Manson lại nói trong cơn khiếp hãi:

- Cô ấy hút máu tôi! Cô ấy bảo là cô ấy sẽ hút hết máu trong tim tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên cảnh hãi hùng đêm nay.

- Nay Richard, đừng nhắc mãi đến lời nói điên khùng của cô ta nữa. Anh sẽ quên hết việc này, khi anh đã trở lại Jamaica bình an. Cứ coi như cô ta đã chết và đã được chôn cất hẳn hoi, con người tội nghiệp ấy!

Rochester quay lại phía tôi, đây là lần đầu tiên từ khi ông ấy trở lại phòng này, ông bảo:

- Cô Jane, cô lấy chìa khóa này xuống phòng tôi, cô mở ngăn tủ trên cùng, lấy cho tôi một cái áo somi sạch và một cái khăn. Cô mang nhanh lên đây.

Ông bác sĩ và ông Rochester, mỗi người một bên, giúp ông Manson mặc áo, khoác ngoài một cái áo choàng ấm, họ lặng lẽ dìu ông xuống lầu. Một chiếc xe đỗ ngoài sân, một bác

tài đang đợi bên mấy con ngựa.

Tôi giữ cửa cho họ giúp bệnh nhân bước vào xe, rồi ông bác sĩ vào ngồi bên cạnh. Ông Rochester đóng cửa lại:

- Xin bác sĩ trông chừng ông ấy giúp, tôi sẽ cưỡi ngựa đến nhà ông một hay hai ngày sắp tới, để xem ông ta ra sao. Thôi, xin chào Richard!

Manson chìa bàn tay lạnh ra bắt tay ông:

- Rochester, cho người săn sóc kỹ cô ấy. Đối xử với cô ấy cho tử tế nghe

Nước mắt chảy trên má ông ta

Ông Rochester đáp:

- Tôi làm hết sức mình. Trong quá khứ, tôi đã làm hết khả năng mình, và tôi sẽ tiếp tục làm như vậy trong những ngày tới

Rochester quay lại khi chiếc xe vừa chạy. Ông đóng mấy cánh cửa lớn của chuồng ngựa, cài thanh ngang lại, rồi ông lảo bảm một mình:

- Lạy Chúa, xin cho con chấm dứt được việc này.

Charlotte Bronte

Jane Eyre

Chương 15

Lời Đề Nghị

Giữa mùa hè năm đó, trời đẹp lồng lẫ khắp nước Anh. Bầu trời trong xanh, mặt trời chiếu sáng, thật hiếm khi thấy được trên đất nước chúng ta. Thật giống như thời tiết mùa hè bên ý, bầu trời trong xanh âm áp, chim chóc di chuyển từ miền Nam đến định cư một thời gian ở miền quê nước Anh.

Vào dịp lễ trung hạ, Adela đi ngủ sớm sau khi đã đi nhặt dâu tây dại ngoài vườn. Tôi ngồi ngắm bé ngủ sau một ngày mệt nhọc nhưng hạnh phúc của bé, rồi tôi ra vườn. Bây giờ là lúc dễ chịu nhất, sương rơi mát lạnh trên mặt đất khô ráo dưới ánh nắng mặt trời suốt ngày.

Từ ngày ông Manson bị tấn công, đã có lắm việc đổi thay. Eliza Reed đột ngột nhấc tôi về Gateshead, tôi ở lại đấy hơn một tháng để giúp nuôi mẹ cô ấy. John Reed- tên hung thần thời thơ ấu của tôi- đã chết ở luân đôn. Nghe người ta đồn thì hẳn đã tự vẫn. Mẹ hẳn đã bị xúc động mạnh , đau đớn vì đứa con trai yêu quý đã chết, lại khổ tâm vì nó nợ nần như chúa chổm mà phải kết liễu đời mình. Trong lúc bà Reed nằm tê liệt trên giường , thì tôi giúp việc nhà trong nhiều ngày, may thay là tử thần đã đến để làm nhẹ bớt đau khổ của Bà.

Trước khi chết, bà Reed đã có lúc tỉnh táo. Bà nói với tôi có hai lần bà xử sự sai với tôi, mà bây giờ bà rất hối tiếc: một lần bà đã thất hứa với chồng khi hứa sẽ nuôi nấng tôi như con ruột của bà, một lần khác đã giấu tôi một việc. Bà nói:

- Cháu đến cái hộp ấy, tìm cho mợ cái thư ở trong đó.

Tôi làm theo lệnh của bà. Bà lại bảo:

- Cháu đọc thư đi

Tôi đọc:

" Thưa bà

Xin bà vui lòng gửi cho tôi biết địa chỉ của cháu gái tôi là Jane Eyre, và cho tôi biết bây giờ nó ra sao. Tôi có ý định viết thư cho nó, yêu cầu nó đến ở với tôi ở Madeira. Nhờ ơn trên, tôi làm ăn phát đạt và tôi vẫn còn độc thân, nên tôi muốn nhận nó làm con nuôi của tôi, và khi chết đi, tôi sẽ để lại cho nó toàn bộ gia tài của tôi

Kính chào bà,

John Eyre

Madeira"

Tôi nhận ra bức thư đã viết cách đây ba năm! Tôi bèn hỏi bà Reed:

- Tại sao mợ không cho cháu biết?

- Vì mợ không bao giờ quên được cách cháu đối xử với mợ, cháu hung hăng, cháu thù ghét mợ. Mợ lại đâm ra ghét cháu vô cùng.

Tôi rót cho bà cốc nước uống, rồi nói:

- Mợ à, thôi đừng nghĩ đến quá khứ nữa. Lúc ấy cháu còn bé mà, chuyện đã lâu lắm rồi.

- Nhưng mợ lại không quên được cháu Jane à. Mợ đã trả thù. Mợ không chịu được khi để chú cháu nuôi nấng cháu tươm tất, hảnh hoi. Thế là mợ viết thư cho ông Eyre. Mợ bảo rằng cháu đã chết vì bệnh sốt đậu lào ở Lowood. Bây giờ gần chết, lương tâm mợ cắn rứt vì mợ xử sự quá ác, quá sai lầm với cháu.

- Mợ à, cháu tha thứ hết cho mợ. Bây giờ mợ chỉ còn cầu nguyện Chúa tha tội cho mợ mà thôi. Mợ hãy yên tâm đi

Chị điều dưỡng bước vào phòng. Chúng tôi ở với nhau một thời gian nữa, và mấy ngày sau thì bà mất.

Tôi trở lại Thornfield Hall để tiếp tục công việc của mình

Tôi nghe bà Fairfax cho biết khách khứa đã về hết rồi và bây giờ, sau hai tuần vắng khách, không khí tĩnh mịch như trước đã trở lại quanh tôi và Adela, trong phòng học, khắp nhà và ngoài sân.

Có một việc làm tôi ngạc nhiên nhất, là ông Rochester không đi chơi đâu hết, cũng không lui tới thăm viếng nhà Ingram. Tôi mong lời đồn miệng ấy không đúng, và cứ lo đám cưới của ông và cô Ingram không còn bao xa nữa. Tôi biết rằng, gia đình cô ta rất xứng đáng với ông, nhưng tôi lại cảm thấy ông không hề yêu cô ta.

Tôi tha thân trong vườn cây ăn trái, vừa nghĩ đến những việc đã xảy ra vào buổi tối áp lễ trung hạ ấy. Vườn được che kín bằng một bức tường cao ở một bên, bên kia là một hàng dẻ gai ngăn cách vườn với bãi cỏ và ở cuối khu vườn có một cây dẻ gai cổ thụ, bên dưới, một chiếc ghế đá hình bán nguyệt bao quanh láy gốc cây. ở đây, tôi có thể thư thả giữa đám hoa trái mà không sợ ai nhìn thấy

Hoa gai, hoa nhài, hoa hồng toả hương thơm ngào ngạt trong sương đêm. Rồi bỗng tôi ngửi thấy một mùi lạ, tôi nhận ra mùi này- đó là mùi thuốc xì gà của ông Rochester

Tôi muốn tránh mặt ông nên tôi im lặng nép mình dưới đám cây rậm. Ông thung thình đi qua, khi thì nâng những cành dâu để nhìn trái, khi thì ngắt một trái chín trên cành. Thế rồi ông đứng lại, nghiêng mình nhìn một con bọ lớn đang đậu trên một đóa hoa ở cạnh ông.

Bỗng ông nói:

- Này Jane, đến xem chú bọ này

Tôi giật mình, tôi có gây nên tiếng động đâu, ông ta có mắt ở sau gáy sao? Tôi bước đến

Ông Rochester bảo:

- Cô hãy nhìn đôi cánh xinh đẹp này. Nó nhắc tôi nhớ đến một loại côn trùng ở quần đảo Tây Ấn, khó mà tìm ra một con lớn mà đẹp như thế này ở nước Anh! Rồi, nó bay rồi...

Con bọ đã bay đi, và tôi cũng dợm bước bỏ đi, nhưng ông Rochester đã đi theo tôi. Ông bảo:

- Nán lại đây với tôi, cô Jane. Một đêm đẹp như thế này mà ngồi trong nhà thì thật là phí.

Ai lại đi ngủ vào giờ giao tiếp giữa mặt trời lặn và mặt trăng lên!

Bây giờ mặt trời đang lặn ở phương Tây, trông như một viên hồng ngọc đặt trên một tấm màn mỏng màu phớt tím lộng lẫy huy hoàng. Tiếp theo là những đám màu hồng, màu hồng nhạt, màu hồng san hô trải rộng, lóng lánh lên tận nửa bầu trời Tây. Phương Đông là một màu xanh đậm tươi mát, như một vì sao hôm đơn độc lấp lánh trên nền trời như viên ngọc quý. Rồi mặt trăng nhú lên ở chân trời như để cùng với vì sao tạo nên một bức tranh tuyệt đẹp

Ông Rochester và tôi trò chuyện đủ thứ, vừa chậm rãi đi về hướng gốc cây dẻ gai, thế rồi bỗng nhiên chúng tôi đem hết những tâm sự ảm ức trong người bấy lâu nói cho nhau nghe

Ông Rochester bảo:

- Nay Jane, mùa hè ở Thornfield thú vị lắm phải không? Từ bỏ nó thì thật đáng buồn. Cô có buồn khi bỏ chúng tôi không?

Tôi đáp:

- Tất nhiên là tôi buồn lắm. Nhưng tôi phải từ bỏ Thornfield à? Tôi sẽ rất buồn khi xa nó... và xa ông, ông Rochester ạ

Niềm xúc cảm và nỗi thất vọng đang hành hạ tôi, tôi không kiềm hãm được, bèn thốt nên lời:

- Mãi mãi xa ông thì thà chết còn hơn!

Nước mắt bỗng đầm đìa hai má tôi. Tôi lại nói:

- Tuy nhiên, chắc là tôi phải đi

Đột nhiên ông hỏi

- Có cần thiết không?

Tôi đáp:

- Cần chứ, vì cô Ingram, vợ sắp cưới của ông.

Ông nói một cách bực bội:

- Vợ sắp cưới của tôi, vợ nào? Tôi không có vợ sắp cưới nào hết.

- Nhưng rồi ông sẽ có

Ông rít lên:

- Vâng , tôi sẽ có, sẽ có!

- Thế thì tôi đương nhiên phải đi. Chính ông đã nói rồi đấy

- Không cô phải ở lại! Tôi xin thề như vậy. Tôi xin giữ lời thề với cô.

Bấy giờ thì tôi khóc to lên vì thất vọng:

- Tôi báo cho ông biết tôi phải đi. Ông tưởng tôi là một cái máy không có tình cảm chắc? Làm sao tôi chịu cảnh nhục nhã được? Bởi vì tôi nghèo, tôi xấu , tôi nhỏ con mà. Ông đừng cho tôi không có tâm hồn! Nếu tôi mà đẹp, tôi giàu thì ông có chịu để tôi rời bỏ ông mà đi như bây giờ không!

- Kia Jane, Jane!

Bỗng ông Rochester kéo tôi vào lòng ông, áp môi ông vào môi tôi

- Thả tôi ra! Anh đã có vợ mà, đính hôn cũng coi như đã có vợ. Thả tôi ra

- Nà Jane, hãy bình tĩnh lại! Đừng vùng vằng như con chim mắc bẫy thế

Tôi không phải là chim, không có lưới nào giăng bẫy được tôi đâu. Tôi có sở thích của tôi và tôi muốn rời khỏi ông ngay

Tôi gắng sức vùng ra khỏi tay ông ta và đứng thẳng trước mặt ông. Ông ấy lại nói:

- Rồi, sở thích của em sẽ định đoạt đời em đấy. Nghe đây, anh xin cầu hôn em đấy. Anh sẽ hiến dâng trái tim anh cho em, anh chia sẻ của cải của anh cho em. Anh xin em cùng anh chung sống, xin em làm người bạn đời tốt nhất và trung thực nhất của anh

Tôi lại khóc to lên:

- Anh đã lựa chọn bạn đời cho anh rồi, anh phải đợi chờ thôi

- Jane, bình tĩnh một chút đi nào. Em đã quá xúc động rồi đấy. Chúng ta ngồi xuống đây đi em

Chúng tôi ngồi trên ghế dưới cây dẻ gai, nghe gió xào xạc lá cây. Tiếng hót của loài chim đêm thánh thót trong rừng. Ông Rochester ngồi yên, trìu mến nhìn tôi. Ông kéo tôi lại gần rồi nói:

- Jane, chính em là người anh muốn cưới, em không hiểu sao? Vợ sắp cưới của anh là đây, Jane, em muốn lấy anh làm chồng không?

Nhưng lạ một lần nữa , tôi hất tay anh ra, vì tôi vẫn chưa tin

- Jane, em không tin hả?

- Vâng

Anh ta nôn nóng hỏi lại tôi:

- Em cho anh là kẻ nói láo ư? Jane, em phải tin anh. Anh yêu cô Ingram à? Không đâu. Anh rêu rao tài sản anh quá ít, thế là cô ta và mẹ cô ta lạnh nhạt với anh. Anh không thể nào cưới cô Ingram được.

-Nhưng với em, anh hết lòng yêu em. Jane, chấp nhận lời cầu hôn của anh đi. Nói bằng lòng đi, mau đi!

- Rochester, để e nhìn thẳng vào mắt anh xem nào. Quay mặt về phía ánh trăng!
Anh ta quay mặt về mặt trăng, tôi thấy mặt anh ửng hồng, mắt anh sáng long lanh như mọi khi . Anh thốt lên:

- Ôi Jane, em hành hạ anh đấy nghe. Nhìn anh như thế là hành hạ anh đấy nghe

- Thế nào? Nếu anh chân thật, nếu anh cầu hôn nghiêm túc, thì em chỉ biết chung thủy với anh và biết ơn anh

Anh lại thốt lên:

- Biết ơn !

Rồi anh dịu dàng nói thêm:

- Jane, nhận lời anh mau đi. Em hãy nói:" Anh Edward"- gọi tên anh- "Anh Edward, em sẽ lấy anh làm chồng"

- Anh hấp tấp vậy sao? Có thật anh yêu em không? Có thật anh muốn em làm vợ anh không?

- Anh mong lắm, nếu em thấy cần thiết phải thề để em yên lòng, thì anh xin thề đấy
Cuối cùng thì tôi cũng thốt lên:

- Được rồi , anh Edward, em sẽ lấy anh làm chồng

Giọng anh trở nên thật ấm:

- Ôi , đến đây với anh- nào, ngồi sát vào anh đi.

Má anh áp vào má tôi:

- Hãy cho anh hạnh phúc, và anh sẽ đem hạnh phúc đến cho em. Anh ôm chặt tôi vào lòng

Anh nói:

- Xin Chúa ban phúc lành cho tôi. Không ai có thể can thiệp và đời tôi. Giờ thì tôi đã có

nàng, tôi cương quyết giữ lấy nàng

Tôi nhắc nhở anh:

- Không có ai can thiệp được đâu. Em không có gia đình để xen vào chuyện của chúng ta. Nếu tôi có yêu anh ít đi thì tôi vẫn thấy anh hết sức hân hoan, cho nên tôi cảm thấy vui sướng khi ngồi bên anh. Anh cứ nhắc lui nhắc tới:

- Tốt quá rồi. Jane, em có hạnh phúc không?

Và tôi cũng lặp đi lặp lại:

- Vâng, hạnh phúc. Vâng, em có hạnh phúc

Một lát sau, tôi nghe anh lầm bầm:

- Sẽ chuộc hết lỗi lầm, sẽ chuộc hết lỗi lầm của quá khứ. Mình thấy nàng đơn cô và cô độc, mình sẽ làm cho nàng vui, mình sẽ bảo vệ nàng. Ta có tin tưởng, bền gan không? Ta biết Chúa sẽ ban ơn cho ta. Còn dư luận của người đời ư? Ta chẳng thiết

Anh lại hôn tôi

Mặt anh ra sao ư? Tôi không thấy rõ mặt của anh, dù anh kề bên tôi. Cây dẻ gai rừng mình run rẩy khi có luồng gió thổi qua. Rochester bảo tôi:

- Mình phải vào thôi- trời trở gió rồi đấy. Jane, anh có thể ngồi với e ở đây suốt đêm

Tôi nghĩ"Em cũng thế. Em cũng có thể ngồi với anh suốt đêm"

Bỗng một tia chớp lóe lên, có tiếng sấm ầm ầm, tôi cúi che mắt trên vai anh, rồi cơn mưa trút xuống. Chúng tôi vội vã chạy qua khu vườn, băng qua bãi cỏ, vào nhà.

Anh lau khô nước mưa trên mái tóc lòa xòa của tôi, chải lại tóc cho tôi, vừa khi bà Fairfax ở trong phòng bước ra. Thoạt tiên, tôi không thấy bà, Rochester cũng không thấy. Đồng hồ trong đại sảnh điểm mười hai tiếng

Anh bảo:

- Đi thay đồ ướt mau ra mau đi. Mà khoan đã, chúc em ngủ ngon, cung của anh

Anh hôn tôi một hồi lâu. Khi anh buông tôi ra, tôi thấy bà Fairfax đứng đấy, ngạc nhiên, xanh xao và trang trọng. Tôi mỉm cười chào bà, rồi vội vã lên lầu. Tôi nghĩ trong bụng:"Sẽ giải thích sau, lo gì"

Đêm hôm ấy, tôi vui quá, quên hết mọi lo lắng, tôi sung sướng quá, bỏ hết mọi nghi ngờ.

Gió thổi ào ào, sấm sét đì đùng, chớp lòe liên hồi qua màn mưa, tôi chẳng sợ gì hết. Suốt đêm, Rochester đến gõ cửa phòng tôi ba lần, hỏi thăm tôi có bình yên không. Thật quá bình yên, quá khỏe mạnh

Sáng hôm sau, bé Adela chạy đến báo cho tôi biết cây dẻ gai cổ thụ đã bị sét đánh gãy làm hai vào buổi tối qua .

hết